

廣集炎文

QUẢNG TẬP VIÊM VĂN

CHRESTOMATHIE ANNAMITE

*CONTENANT 180 TEXTES EN DIALECTE TONKINOIS
suivie d'un lexique encyclopédique annamite-français
illustré de 62 fac-simile;
et d'un index français concernant ce lexique.*

PAR

EDMOND NORDEMAN

PROFESSEUR AU COLLÈGE DES INTERPRÈTES

Fondateur de la Société tonkinoise d'Enseignement mutuel

Primé pour la connaissance de la langue annamite
et des caractères chinois

PRIX 1 \$ 00

Frais de poste en sus.

教學吳低旻摘錄

DẠO HỌC NGÔ-ĐỀ-MÂN CHÍCH LỤC

HÀ-NỘI. — 1898

MỤC-ĐUỐC

NHỮNG SỔ CHUA LÀ ĐỂ CHA Ở MỤC (THU TÊN SÁCH) CHÊN NÀY

THIÊN THỨ NHẤT

Sổ bài	Các sự-tích thường nói chuyện.	Sổ đang
1.	- Người khôn hơn loài vật. (1).	1
2.	- Chuyện con kiếm sữa hươu★ nuôi cha mẹ. (29).	1
3.	- Tích nhời ví: «Nước đồ khó bóc». (39).	1
4.	- Chuyện con đầu quít để biếu mẹ. (29).	2
5.	- Tích tên « <i>Thanh-minh</i> ★». (40).	2
6.	- Sự-tích nghề đèn đồ sắt, ở nước <i>Nam</i> ★. (30).	2
7.	- Sự-tích nghề thuộc da làm dây dép, ở nước <i>Nam</i> ★. (30).	3
8.	- Tích sông <i>Tô-Lịch</i> ★. (31).	3
9.	- Chuyện con tạc tượng thờ cha mẹ. (29).	3
10.	- Sự-tích bà <i>Triệu-Âu</i> ★. (32).	4
11.	- Chuyện con đi kiếm quả dâu★ nuôi mẹ. (29).	4
12.	- Sự-tích ông <i>Bố-cải-dại-vương</i> ★. (31).	5
13.	- Sự-tích nghề thợ bạc, ở nước <i>Nam</i> ★. (30).	5
14.	- Tích hồ <i>Tây</i> ★ bên thành <i>Hà-nội</i> ★. (31).	6
15.	- Chuyện con cá tình. (31).	7
16.	- Sự-tích ông thần <i>Long-đổ</i> ★. (31).	7
17.	- Tích nhời ví: « <i>Quân mạnh dẫn quân mạnh</i> ». (1).	8
18.	- Tích câu chuyện: « <i>Nợ tình chưa trả cho ai, Khôi tình★ mang sông <i>Tuyền-dài</i>★ chưa tan</i> ». (41).	9
19.	- Sự-tích ông sư <i>Huyền-Chân</i> ★. (33)	9
20.	- Tích bánh dây★, bánh chưng★. (31).	10
21.	- Tích dưa hấu★. (31).	11
22.	- Sự-tích ông thần núi <i>Tản-viên</i> ★ cưới vợ. (31).	12
23.	- Tích nhời ví: « <i>To đầu mà dại</i> ». (1).	13
24.	- Sự-tích ông thánh <i>Chèm</i> ★. (31).	14
25.	- Tích câu ví: « <i>Sinh con đôi mới sinh cha; sinh cháu dừ nhà đôi mới sinh ông</i> ». (1),	15
26.	- Chuyện người liên-bà mắc oan, tự-vẫn★. (34).	16
27.	- Tích dầu cau mây vôi. (31).	17
28.	- Chuyện người phải lòng ma. (34).	18
29.	- Tích nhời ví: « <i>Làm ơn nên oán</i> ». (42)	19
30.	- Tích nhời ví: « <i>Của thiên đã địa</i> ». (1).	20

31. - Sự-tích ông thần núi <i>Tán-viên</i> ★. (31).	21
32. - Sự-tích người <i>Qut-Li</i> ★ mắc lí con cáo★ mây con vượn★. (34).	22
33. - Sự-tích vua <i>Thục-An-Dương</i> ★ mây con rùa★ vàng. (31).	23
34. - Sự-tích ông <i>Nguyễn-Trãi</i> ★. (33).	25
35. - Chuyện người sông làm tướng ma. (34)	27
36. - Sự-tích người <i>Từ-Thức</i> ★. (34).	29
37. - Tích nhời ví: «Hồn phách <i>Chương-Ba</i> ★ sương da hàng thịt. (33).	30
38. - Tích nhời ví: « Nói dối như <i>Cuội</i> ★ ». (1).	32
39. - Chuyện người liên-bà có nghĩa. (34).	33
40. - Sự-tích vua <i>Lý-Thái-tổ</i> ★. (35).	35
41. - Sự-tích ông <i>Tú-Uyên</i> ★. (2).	36
42. - Tích tét « Mông hai tháng chạp ». (13).	38
43. - Tích tét « Dằm tháng bảy ». (44).	38
44. - Tích tét « Mông chín tháng chín ». (45).	39
45. - Tích tét « Mông năm tháng năm ». (46)	39
46. - Tích tét « Khai hạ ». (47).	40
47. - Chuyện con mèo có đủ năm đức. (48).	41
48. - Chuyện bà ni-sư★ có đức-hạnh. (31).	41
49. - Tích tét « Dằm tháng tám ». (49).	42
50. - Sự-tích nghề khắc ván in sách ở nước <i>Nam</i> ★. (30).	43
51. - Tích tét « Mông ba tháng ba ». (50).	43
52. - Tích nhời ví: « Dốt đặc hơn hay chữ lòng ». (1).	44
53. - Sự-tích ông thánh <i>Chấn-vũ</i> ★. (31).	45
54. - Sự-tích ông <i>Sĩ-vương-tiên</i> ★. (31).	46
55. - Tích tét « Cỏ ». (51).	47
56. - Sự-tích ông <i>Phạm-ngũ-Lão</i> ★. (36).	49
57. - Sự-tích ông thánh <i>Giống</i> ★. (31).	50
58. - Sự-tích hai chị em bà <i>Chương-Chắc</i> ★, bà <i>Chương-Nhị</i> ★. (31).	51
59. - Sự-tích ông thánh <i>Hưng-đạo</i> ★. (37).	52
60. - Sự-tích ông <i>Từ-đạo-Hạnh</i> ★ mây ông <i>Nguyễn-minh-</i> <i>Không</i> ★. (31).	54

THIÊN THỨ HAI

Từ-bồi việc quan.

61. - Từ huyện★ bầm tình★, báo nước lụt. (52).	57
62. - Từ toà Công-sứ★ tư sang quan Tổng-độc★, hỏi việc thuê. (52).	57

63. - Tờ quan Tổng-độc★ tư lại toà Công-sứ★, nói việc thuê. (52). 58
64. - Tờ toà Công-sứ★ tư sang quan Tổng-độc★ hỏi
thuê công-sưu★. (52). 58
65. - Tờ quan Tổng-độc★ tư lại toà Công-sứ★, nói việc
thuê công-sưu★. (52). 59
66. - Tờ toà Công-sứ★ tư sang quan Tổng-độc★ đề bắt phu. (52). 59
67. - Tờ quan Tổng-độc★ tư lại toà Công-sứ★, nộp phu. ((52). 59
68. - Tờ Linh-binh★ bảm dãi nộp đặc lên tỉnh★. (52). 60
69. - Tờ quan Tổng-độc★ tư mật chinh sang quan Công-sứ★. (52). 61
70. - Tờ mật quan Công-sứ★ tư lại cho quan Tổng-độc★. (52). 61
71. - Tờ toà Công-sứ★ tư sang quan Tổng-độc★, hỏi thuê
thieu. (52). 62
72. - Tờ quan Tổng-độc★ tư chinh lại toà Công-sứ★, khai
thuê thieu. (52). , 62
73. - Sớ quan Tổng-độc★ tâu án tù. (52). 64
74. - Sớ quan Kinh-lực★ tâu sin thưởng cho người có công. (52). 65
75. - Tờ Đề-độc★ tư tỉnh★, báo đánh được đặc. (52). 66
76. - Tờ Bộ★ lục thưởng công. (52). 67
77. - Tờ Bộ★ lục làm sổ tuyền-đinh★. (52).. . . . 68
78. - Tờ quan Bô-chính★ tư tỉnh★, báo-tri★ đánh được đặc. (52). 68
79. - Tờ phủ★ bảm tỉnh★, bấu cai-tổng★. (52). 69
80. - Tờ huyện bảm tỉnh★, bắt người dẫu dúp người nghèo. (52). 70

THIÊN THỨ BA

Đơn-từ.

81. - Đơn lý-trưởng★ báo cướp. (52). 71
82. - Đơn dân kêu Công-sứ★, sin thuê công-sưu★. (52). 71
83. - Đơn dân sin quan Công-sứ★ khám lúa. (52). 72
84. - Đơn người dân lên toà Công-sứ★, kiện lý-trưởng★. (52). 73
85. - Đơn dân lên toà Công-sứ★ kêu ơn cho người làng. (52). 74
86. - Đơn dân lên toà Công-sứ★ kêu việc đắp đê. (52). 75
87. - Đơn dân lên toà Công-sứ★ kiện lý-trưởng★ tiêu lạm
thuê công-sưu★. (52). 76
88. - Đơn dân khai chinh quan Công-sứ★, cho người làng
phải tiêu-sưng★. (52). 77
89. - Đơn liên-bà bảm quan An★, thừa chống tình-phụ★. (52). 78

90. - Đơn lý-trưởng★ bảm tình★, khai tục thêm đình★. (25). 78
 91. - Đơn lý-trưởng★ sin phép quan phủ★ để vào đám. (52). 79
 92. - Đơn dân kêu quan Công-sứ★, sin lính súng để dũ
 làng. (52) 79
 93. - Đơn dân kêu quan Tổng-độc★ kiện dân khác dũ
 nước làm duộng. (52). 80
 94. - Đơn các lý-trưởng★ hàng tổng★ lên toà Công-sứ★
 kiện cai-tổng★. (52) 81
 95. - Đơn người mẹ lên toà Công-sứ★, kêu oan cho con
 phải bắt lậu thuế thuộc phiện. (52). 83

THIÊN THỨ TƯ

Ấn-tù.

96. - Ấn người làm đặc phải tội chém. (52). . . . 84
 97. - Ấn liên bà diết chồng, phải tội thất cổ. (52). . 85
 98. - Ấn người cậy của ăn hiếp người ta, phải tội đi đày. (52). 86
 99. - Ấn đưa ăn chộm phải tù ba năm. (52). . . 87
 100. - Ấn hai anh em chửi đánh lẫn nhau, phải phạt chượng,
 chuộc bạc. (52). . . , . . 88

THIÊN THỨ NĂM

Thư-khê.

101. - Văn-khê bán nhà mây vườn. (52). 89
 102. - Văn-khê bán duộng. (52). 89
 103. - Văn-ước bán thuyền. (52). 90
 104. - Văn-tự vay tiền. (52). . 91
 105. - Văn-ước bán ngựa. (52). 91
 106. - Tờ chúc-thư cha mẹ chia đa-tài cho con. (52). 92

THIÊN THỨ SÁU

Thư-thiếp.

107. - Đương mùa Suân, gửi thư hỏi thăm bạn học. (52). 95
 108. - Đương mùa Suân, bạn học gửi thư lại. (52). . 95
 109. - Đương mùa Hạ, người làm quan sa gửi thư hỏi
 thăm cha mẹ. (52) 96
 110. - Đương mùa Hạ, cha mẹ gửi thư lại cho con. (52). 96
 111. - Đương mùa Thu, gửi thư hỏi thăm bạn. (52). . 97

112. - Đương mùa thu, bạn gửi thư lại . (52). . . . 98
 113. - Đương mùa đông, anh gửi thư hỏi thăm em đi lính. (52). 98
 114. - Đương mùa đông, em gửi thư lại. (52). 99
 115. - Thư vợ tiễn chồng đi đánh đặc . (52). . . . 100
 116. - Thư chồng đi đánh đặc, để lại cho vợ. (52). . 101

THIÊN THỨ BẢY

1° Lối chuyện văn bưng.

117. - Bài ông *Nguyễn-Trại*★ dậy con ở cho có đức. (3). . 102
 118. - Bài ông *Nguyễn-Trại*★ dậy học chò ở cho phải đạo. (3). 104
 119. - Đoạn chuyện « *Kim-Vân-Kiểu*★ ». (4). . 107
 120. - Đoạn chuyện « *Nhị-độ-mai*★ ». (5). . 108
 121. - Chuyện vua « *Đình-Tiền-hoàng*★ ». (6). . 110
 122. - Đoạn chuyện « *Phan-Chấn*★ ». (7). . 111
 123. - Đoạn chuyện « *Hoàng-Tú*★ ». (8). . , 113
 124. - Đoạn chuyện « *Nữ-tú-tài*★ ». (9). . 115
 125. - Đoạn chuyện « *Phương-Hoa*★ ». (10). . 116
 126. - Bài hát ba mươi sáu phổ *Hà-nội*★ . (1). . 116

2° Lối chuyện văn chốc.

127. - Chuyện con đánh hổ★ cứu cha . (11). . . . 118
 128. - Chuyện con chịu muỗi đốt cho cha mẹ ngủ. (11). . 118
 129. - Đoạn chuyện « *Cung-oán*★ ». (12). . . . 119
 130. - Đoạn chuyện « *Chinh-phụ-ngâm*★ ». (13). . . . 120
 131. - Đoạn chuyện « *Thu-riạ-lữ-hoài-ngâm*★ » (14). . 121

3° Lối thơ.

BỒN CÂU

132. - Thơ người *Nguy-Soạn*★ đưa cho nàng *Phi-Nga*★. (9). 122

TÁM CÂU

133. - Thơ nàng *Kiểu*★ đi chơi hội *Thanh-minh*★. (15). . 122
 134. - Thơ người *Mộng-Long*★ mừng một nhà bốn người đỗ. (16). 122
 135. - Thơ người *Phan-sinh*★ nhớ nhà. (7). . . . 123
 136. - Thơ con chuột bạch hoạ vắn chuột cống. (17). . 123

Thủ vĩ ngâm.

137. - Thơ nàng *Hạnh-nguyên*★ tự tình mây người *Mai-sinh*★. (5). 123

Sô bài	4° <i>Lối phú.</i>	Sô dang
138. - Đoạn phú « <i>Hàn-Vương-tôn</i> ★. (18).		. 124
	5° <i>Lối hát nhà-chò.</i>	
139. - Bài hát người phải lo cho có công-danh. (19).		. 125
140. - Bài hát chơi dăng. (20).		. 125
141. - Bài hát lấy nhàn-hạ làm thích. (21).		. 126

THIÊN THỨ TÂM

Văn sách mây tình nghĩa.

	1° <i>Lối văn sách.</i>	
. 142. - Bài văn sách hỏi những người con gái, làm sao chì muôn lấy học-chò . (22).		. 127
	2° <i>Lối tình nghĩa.</i>	
143. - Chữ chong kinh Lễ★ nói dăng: Tắt kính tắt dối vô vi phu từ . (22).		. 129

THIÊN THỨ CHÍN

Nhời ví mây câu ví, dọn theo văn a b c.

	1° <i>Nhời ví nôm.</i>	
144. - 152. - Ba chămh nhời: (1).		. 131
	2° <i>Nhời ví chữ.</i>	
153. - 156. - Sáu mươi nhời . (1).		. 141
	3° <i>Câu ví.</i>	
157. - 161. - Chín mươi câu . (1).		. 144

THIÊN THỨ MƯỜI

Mây bài kinh cốt-từ.

	1° <i>Đạo Đa-tô</i> ★.	
162. - Kinh Thiên-chúa★. (23).		. 152
163. - Kinh A-ve Sang-ta★. (23).		. 152
164. - Kinh tin kính. (23).		. 152
165. - Kinh cáo mình. (23).		. 153
	2° <i>Đạo Nho</i> ★.	
166. - Văn-tê tơ hồng★. (39).		. 153
167. - Văn-tê ngu, ma mẹ. (39).		. 154

Sô bài	3° <i>Đạo Phật</i> ★.	Sô dang
168. - Bài kinh thường niệm Phật★. (24).		156
	4° <i>Đạo Lão-tử</i> ★.	
169. - Bài sai quan Ngũ-hồ★. (25).		157
	5° <i>Đạo Tiên</i> ★.	
170. - Văn phụ đồng tiên. (26). . .		158
	6° <i>Đạo Đổng-cốt</i> ★.	
171. - Văn đức thánh <i>Cứu-chùng</i> ★. (27).		160
	7° <i>Đạo Nội</i> ★.	
172. - Văn đức thánh <i>Hưng-đạo</i> ★. (28).		161

THIÊN THỨ MƯỜI MỘT
Linh-tinh.

	1° <i>Bài hát trống-quân</i> ★.	
173. - Con dai hát ve con gái, muôn lây làm vợ. (1). .		165
174. - Con gái hát ve con dai, muôn lây làm chồng. (1).		165
175. - Con dai hát ghẹo con gái. (1).		166
176. - Con dai hát đồ con gái; con gái dăng lại. (1).		166
	2° <i>Câu đối</i> .	
177. - Mười lăm câu. (1). . .		167
	3° <i>Bài hát du chế-con</i> .	
178. - Ba bài. (1).		169
	4° <i>Câu đố</i> .	
179. - Năm câu. (1).		169
	5° <i>Câu đố nói nhanh</i> .	
179 bis. - Sáu câu. (1).		170
	6° <i>Tiếng dao hàng dong ở các phố Hà-nội</i> ★.	
180. - Ba mươi tiếng. (1). . .		170
Những tiếng viết tắt		172
Tự-vị An-nam-Đại-pháp thông dài.		173
Tự-vị Đại-pháp đề cha lại tự-vị kia.		
Sửa những chỗ sai		



CHAPITRE I

CONTES, LÉGENDES ET TRADITIONS POPULAIRES EN PROSE.

1. — Người khôn hơn loài vật.

Ngày xưa có một người đi cấy ruộng, ông cạp đèn mới hỏi rằng: « Mày có trí khôn không? — Thưa ông, có. — Mày đi đâu? — Thưa ông, tôi đi ở nhà. — Thế thì mày về lấy. — Nhưng mà tôi sợ ông ăn mất trâu của tôi; thì tôi xin trói ông lại. » Ông cạp ừ; người ấy lấy dây trói lại, rồi lấy bắp cây đánh mãi, bảo rằng: « Trí khôn đây này! »

Thế mới biết rằng người khôn hơn loài vật.

2. — Chuyện con kiếm xưa hươu★ nuôi cha mẹ.

Đời nhà *Chu★*, có người *Đạm-tú★* là người có hiếu; cha mẹ già, ngày-ngày muốn uống sữa hươu★. Sữa ấy thật là khó kiếm. Người *Đạm-tú★* tìm được lột hươu★, đem đi vào rừng, lộn mấy đàn hươu★, nặn lấy sữa để đem về nuôi cha mẹ. Đến lúc giờ về gặp lũ đi săn trông thấy, ngỡ là hươu★ thật, xấp giương cung bắn; người ấy vội-vàng chút lột hươu★ ra, lại mà kể thực sự mình. Những người ấy thấy nói như thế, mới thôi, khen rằng là người có hiếu.

3. — Tích nhờ ví: « Nước đổ khó bóc. »

Đời nhà *Hán★*, có người *Chu-mãi-Thần★*; nhà thì nghèo, chỉ giỗ chí học-hành; ban ngày phải vào rừng kiếm củi; tối về thì lại học. Vợ thấy nghèo, vợ bỏ. Vợ đi. Đến ba bốn năm sau, người ấy đi thi đỗ, được bổ đi tri-huyện. Lúc bấy giờ, người vợ thấy giàu-sang, lại xin về. Người ấy nghe nói, nực cười, sai lính lấy bát nước, đổ xuống đất, mới bảo người vợ ấy rằng: « Hễ bóc bát nước lại, đây được như trước thì tao cho về ». Người vợ nghĩ lại, xấu-hổ, mới đi tự-vẫn★.

Thế mới biết rằng: « Nước đổ khó bóc. »

4. — Chuyện con giàu quít đề biếu mẹ.

Ngày xưa có người *Lục-tích*★, mới lên sáu tuổi, đi đèn chơi nhà người *Viên-thuật*★. Người ấy thấy sinh mà lại có phép, mới lấy quít cho ăn. Người *Tích*★ ăn thấy ngon, mới giấu hai quả trong tay áo. Đèn lúc về, ra trước thềm, chấp tay chào, thì hai quả quít trong tay áo dơi ra. Người *Thuật*★ trông thấy cười rằng: « Sao, hãy còn tính trẻ-con, mà lại giấu quít đề dành? » Người *Tích*★ quì thưa rằng: « Vì tính mẹ tôi ưa, cho nên tôi đề dành đem về biếu. » Người *Thuật*★ khen rằng: « Bé mà có hiểu ! »

5. — Tết tết « *Thanh-minh*★ ».

Tết *Thanh-minh*★ là cách từ hôm lập xuân sáu mươi ngày. Hôm ấy thấy khí giới xáng-xua, hây-hây gió đông, thì người được mạnh khoẻ, thóc lúa được mùa. Bởi thế người ta mới đặt ra hội *Đạp-thanh*★, dù nhau đi thăm nhận các mô-mả★ tổ-tiên★, đắp-diêm cho cao-ráo, quét dọn cho sạch-sẽ; rồi về làm cỗ dâng cúng. Trước là cảm đức tổ-tiên★, sau là ăn uống chơi-bời vui-vẻ.

Ấy, như thế gọi là tết *Thanh-minh*★.

6. — Xự-tích nghề rèn đồ sắt, ở nước *Nam*★.

Xưa ở làng *Nga-hoàng*★, huyện *Quế-dương*★, tỉnh *Bắc-ninh*★, có một người tên là *Lư-cao-Sơn*★ mạnh bạo, giỏi lắm. Bây giờ nước *Thục*★ xang ăn cướp nước *An-nam*★. Ông ấy thấy có nhiều khí-giới mây nhiều đồ bằng sắt, muốn xem nó làm những đồ ấy thế nào. Khi quân nó về, theo xang, ở đây bảy năm, học được cả những phép nghề rèn đồ sắt, mới về dạy các dân học làm được nghề ấy. Sau, ông ấy mất, thì nghề thợ rèn thờ làm tổ-xư★.

Ấy, những nghề rèn đồ sắt có từ đây.

7. — Xự-tích nghề thuộc da làm giấy dếp, ở nước *Nam*★.

Đời vua *Đặng-dong*★, nhà *Mạc*★, có ông tiên-xĩ★ tên là *Nguyễn-thì-Trung*★, ở làng *Chúc-lâm*★, huyện *Tứ-kỳ*★, tỉnh *Hải-dương*★, vua sai xang công nhà *Minh*★. Ở đây có nghề thuộc da làm các thứ giấy dếp; đèn học thì nó không dạy. Ông ấy mới giả cách, cứ ngày-ngày đèn sem, rồi học lỏm được cả các phép thuộc da, hun da; lại lân-la lấy những mẫu giấy dếp của nó, vạch vào vạt áo, về nhà chọ, lại hoạ lấy, để làm kiểu. Đèn khi vẽ, chỉ dạy những người làng mà thôi. Sau, ông ấy mất, làng ấy thờ làm *tổ-xư*★. Đèn bây giờ vẫn chỉ có người làng *Chúc-lâm*★ làm được nghề ấy.

Nghề thuộc da, làm giấy dếp, có từ đây.

8. — Tích sông *Tô-Lịch*★.

Đời vua *Ý-tôn*★, nhà *Dương*★ năm thứ sáu, khiến người *Cao-biến*★ làm quan dò-hộ★, nước *Nam*★. Người ấy đem quân xang đánh nước *Nam-chiêu*★ mới đắp thành *Dại-la*★ (1) rộng ba nghìn bước, để làm đồn đóng quân. Có con sông nhỏ bọc quanh thành ấy từ phương tây đến phương nam. Khi tháng sáu, mưa ngập đầy sông ấy, người *Biển*★ cưỡi thuyền đi chơi, chợt thấy một ông già, đầu, râu, tóc bạc, đứng giữa dòng sông, cười hớn-hở. Người *Biển*★ hỏi: « Là ai? » Ông ấy nói rằng: « Họ ta là *Tô*★, tên ta là *Lịch*★ ». Người *Biển*★ lại hỏi « Nhà ông ở đâu? » Ông ấy nói rằng: « Nhà ta ở giữa sông này. » Vừa nói xong, nước sông mờ-mịt thì biến mất. Người *Biển*★ biết rằng là ông thần, mới đặt tên là sông *Tô-Lịch*★.

Ấy là tên sông *Tô-Lịch*★ từ đây.

9. — Chuyện con tạc tượng thờ cha mẹ.

Đời nhà *Hán*★ có người *Đinh-lan*★; thừa còn bé thì cha mẹ

(1) Đời nhà *Lý*★, vua *Thái-tổ*★ đi thuyền ra chơi sông *Nhĩ-hà*★; gần đến thành ấy, có hai con rồng★ nổi lên giắt thuyền; bởi thế mới đổi tên là thành *Thắng-long*★ (nghĩa là « rồng nổi lên ») mà đóng kinh-dô★ ở đây. Thành ấy, bây giờ là thành *Hà-nội*★.

mất cả; đèn lúc khò nhón, thương nhớ cha mẹ, mới tạc hai pho tượng gỗ, hình giáng y như cha mẹ, để thờ. Ngày-ngày, hai bữa cơm canh, dâng cúng; tôi lại dủ chăn, màn, đệm, gối; thờ phụng chăm-chút y như còn sống. Gặp phải người vợ chẳng hiền, thầy chồng thờ phụng mấy mươi năm, bao giờ cũng thế; nhân khi chồng đi vắng, mới lấy kim, châm vào kẽ ngón tay tượng, thử xem, thờ lâu ngày có thiêng không; thì thấy máu chảy ra dòng-dòng. Đèn bữa, chồng về, bưng cơm vào lễ, trông lên mặt tượng, thấy nước mắt chứa-chan; xét xem mới biết là vợ lấy kim châm; âm-âm nài giận mới đuổi vợ đi. Ấy thế mới biết lòng có hiếu; thờ kính cha mẹ lúc sống làm sao, lúc chết cũng vậy.

10. — Xự-tích bà *Triệu-âu*★.

Xưa ở núi *Cửu-chân*★ có một người liên bà tên là nàng *Triệu-âu*★; mình cao một trượng hai thước; vú dài ba thước, vắt quặt ra sau lưng được; mà không lấy chồng. Bấy giờ vua *Tôn-Quyển*★ nước *Ngô*★, sai hai tướng là người *Bộ-Chất*★ mây người *Lã-dại*★ đem quân xang đánh người *Xĩ-huy*★ (là con ông *Xĩ-vương*★); cướp được nước *Nam*★, thì vua nước *Ngô*★ chia quan làm đô-hộ★ các quận★. Nàng ấy mới họp tập được ba vạn quân; mình mặc áo giáp, chân đi dép sừng, tay cầm cờ vàng, cưỡi voi; đem quân ra đánh các tướng nước *Ngô*★, lấy được thành, hãm được ấp★. Sau, nước *Ngô*★ lại sai người *Lục-giận*★ đem quân tiếp xang; người ấy lấy điều ân tín, dụ quân nàng ấy, đều ra hàng cả. Nàng ấy không chịu, đánh mãi, phải chết trận, hoá làm thần thiêng. Dân đây lập đền lên thờ. Đền ấy, bây giờ, ở làng *Phú-diên*★, huyện *Mỹ-hoá*★, tỉnh *Thanh-hoá*★.

11. — Chuyện con đi kiếm quả giàu★ nuôi mẹ.

Đời nhà *Hậu-Hán*★, có một người tên là *Thái-Thuận*★; mẹ thì già, nhà nghèo, gặp phải thì loạn, không có gì nuôi mẹ. Có một hôm, đi vào rừng kiếm quả giàu★, đương ngồi chọn thứ

sanh thứ chín làm hai, thì có quân giặc *Sích-my*★ đi qua. Tướng nó trông thấy người ấy ngồi chọn giầu★, nực cười mới hỏi: «Thằng kia! lấy giầu★ làm gì mà lại chọn thê?» Người ấy xợ hãi quì thưa rằng: «Nhà con nghèo lắm, không lấy gì nuôi mẹ con được, cho nên phải kiếm những quả này; chọn những quả đen, thì ngọt, để dâng mẹ con; còn những quả đỏ, hơi chua, thì con ăn.» Tướng giặc nghe nói, khen là người có hiếu, sai quân đưa cho một thúng gạo nếp một đôi trâu. Người ấy mừng lắm, tạ ơn, vội-vang đem về dâng mẹ.

Cho hay kẻ người có hiếu thì đền giặc cũng khen, cũng thương.

12. — Xự-tích ông *Bổ-cái-dại-vương*★.

Xưa có một người, tên là *Phùng-Hưng*★, ở quận *Đường-lâm*★, (bây giờ thuộc về tỉnh *Sơn-tây*★). Vốn nhà giầu; có sức mạnh; hay bắt hổ★ tay không. Em là người *Tuấn*★ lại có sức mạnh hơn; đề đồ nặng bằng nghìn cân vào trong chiếc thuyền nhỏ, vừa đội, vừa đi được hơn mười dặm★. Các quân *mán*★, quân *mọi*★, đều xợ cả.

Đương năm thứ bảy, đời vua *Đức-tôn*★, nhà *Dương*★, có quan đô-hộ★ là người *Cao-chính-Bình*★, trị nước *Nam*★, dân-xự phải tàn-hại cực-khổ lắm. Người *Phùng-Hưng*★ dấy quân ở châu *Phúc-lộc*★, (bây giờ gọi là huyện *Phúc-thọ*★,) đem trăm thêp voi mây nghìn con ngựa, đánh lấy được thành. Người *Chính-bình*★ lo xợ mà chết; *Phùng-Hưng* lên ngôi làm vua nước *Nam*★; xưng hiệu là *Phùng-vương*★. Làm vua được bảy năm thì mất. Con giai cả là người *An-ninh*★ nối ngôi; tôn cha là *Bổ-cái-dại-vương*★, bởi vì thói dấy bây giờ gọi cha là bổ, gọi mẹ là cái; cho nên mới đặt tên hiệu như thế. Được ba năm, nhà *Dương*★, sai người *Triệu-xương*★ xang làm quan đô-hộ★. Người *Ninh*★ đem quân ra hàng. Họ *Phùng*★ mất nước từ đây.

13. — Xự-tích nghề thợ bạc, ở nước *Nam*★.

Đời vua *Nam-đế*★, nhà *Lý*★, ở làng *Định-công*★, huyện *Thanh-*

trì★, tỉnh Hà-nội★, có ba anh em tên là *Trần-Hoà*, *Trần-Điện*, *Trần-Điện*★. Nhà thì giàu, mà cùng mạnh bạo, đều có chí cả. Bây giờ, nước Nam★ đương loạn, ba anh em mới dủ nhau xang nước Ngô★, để tìm mưu-kê lập công danh. Đi qua huyện *Quế-dương*★, tỉnh *Bắc-ninh*★, gặp phải giặc đánh, bỏ chạy mỗi người một ngã, mất cả của. Người *Điện*★, người *Điện*★, xang nước *Tấn*★, ở mấy nhà thợ bạc, học nghề; còn người *Hoà*★ chạy xang nước *Tùy*★, ở mấy nhà thợ trạm đồ bạc. Cách ba năm, người *Hoà*★ học được nghề ấy, mới về, vẫn nghĩ rằng hai em mắc nạn, buồn-bã, không muốn làm gì. Cách hai năm nữa, mới thấy hai em ở nước *Tấn*★ về. Ba anh em mừng lắm, nói chuyện tình đầu mây nhau; thấy cùng học được một nghề, mới mở cửa hàng, gọi là thợ kim-hoàn★, thường gọi là thợ bạc. Rồi sau, chỉ dạy người làng học nghề ấy. Đến khi ba anh em ông ấy mất, thì nghề thợ bạc thờ làm tổ-xư★.

Nghề thợ bạc có từ đây.

14. — Tích hồ *Tây*★ bên thành Hà-nội★.

Dời xưa, ở phía tây thành Hà-nội★ bây-giờ, có một cái núi đá nhỏ; có một con cây★ chín đuôi ở trong hang dưới núi ấy. Con cây★ ấy xông đã hơn một nghìn năm; thường hóa ra muôn thú yêu-quái★; lúc thì hóa làm quỉ, lúc thì hiện làm người, đi khắp cả nhân-gian★.

Khi bây-giờ, ở núi *Tán-viên*★, có ông thần thiêng hiện lên dạy người *Mán*★ lấy cỏ làm nhà, cây ruộng, dệt cửi, lấy vải trắng mà mặc, cho nên gọi là «*Mán áo trắng*». Con cây ấy cũng hiện ra người mặc áo trắng, giả làm người *Mán*★, lộn vào cùng hát xướng mây những người ấy, rồi thì dỗ-dành con gái, con gái đem về giấu trong hang.

Vua *Lạng-quân*★ thấy nó hại người ta thật là khôn khéo, bèn sai quân *Thủy-phủ*★ dâng nước lên, phá vỡ hang núi nó ở, mới bắt nó. Chỗ ấy thành cái đầm sâu, bây giờ gọi là hồ *Tây*★.

Người-ta mới lập chùa quán ở bên hồ ấy, để trừ giông yêu-quái ★; chùa ấy, bây giờ là chùa *Thiên-niên* ★.

Ấy là tích hồ *Tây* ★ bên thành *Hà-nội* ★.

15. — Chuyện con cá tinh.

Đời xưa ở chỗ bể *Đông* ★ có con cá tinh dài hơn năm mươi trượng; chân nhiều như chân dê ★; nó lấy đá lấp ngang một khúc bể, làm hang ở; biến hóa được: lúc thì hiện ra người, lúc thì hóa làm mưa gió. Hễ có thuyền đi qua đây thì nó đánh đắm để bắt người mà ăn.

Lúc bây-giờ có một ông tiên, đem, xuống chỗ ấy, đào làm lối đi. Còn đương đào, chưa song, thì con cá ấy hiện ra con gà gáy. Ông tiên tưởng rằng gân xằng, bay ngay lên trời. Bởi thế người ta gọi chỗ ấy là lối *Phật-đào* ★.

Sau, vua *Long-quân* ★ thấy nó hại người lắm, mới hoá ra một chiếc thuyền buồm, đi qua đây, sai quân giả cách ôm một người, ném xuống. Con cá ấy há miệng chực đớp; ông ấy kịp lấy hòn sắt nung đỏ xấn, bỏ vào miệng nó. Nó bỏng lắm, mới nhảy lên đánh vào thuyền. Ông ấy rút hươm, chém chết, cắt lấy đuôi, đem phơi trên núi, thì hoá ra đá, cho nên bây giờ gọi là đá *Đuôi-rồng*. Đầu nó hoá ra núi; bây giờ gọi là núi *Dầu-chó*; tên chữ là núi *Cầu-dầu-sơn* ★. Minh nó chòi vào đất *Mán* ★; bây giờ đất ấy gọi là nước *Man-thủy* ★.

16. — Xự-tích ông thần *Long-dở* ★.

Đời vua *Ý-tôn* ★, nhà *Đường* ★ sai người *Cao-biến* ★ xang làm quan đô-hộ ★ nước *Nam* ★. Người ấy đóng ở thành *Thăng-long* ★; một hôm ra chơi cửa thành, trượt cây năm thức mây dùn tự dưới đất lên; có một người mặc áo gấm ★, cầm hột ★ vàng, đứng giữa đám mây; độ một chốc, tan mất. Người *Biển* ★ ngỡ là quỉ, muốn làm bùa trừ ★. Đêm hôm ấy, nằm chiêm-bao, thấy người bảo rằng: « Ta là thần *Long-dở* ★, tên là *Tò-Lịch* ★, đền mừng

người mới đắp thành *Đại-la* ★, lo gì mà phải trừ. » Người *Biển* ★ thức dậy, lấy làm xự lạ; đem một nghìn cân sắt làm bùa yểm ★; đêm hôm ấy, mưa to, gió nhớn, đánh chỗ yểm bùa sắt tan ra gio, bay đi mất cả. Người *Biển* ★ xự lắm, mới đem quân về. Dân xự thấy ông thần ấy thiêng như thế, mới lập đền thờ ở ngoài thành kinh-dò ★.

Sau, vua *Thái-tổ* ★ nhà *Lý*, ★ đắp thành ở đây, cũng nằm mộng thấy ông thần ấy lại, mừng rằng : « Xin nhà vua tròng trị muôn năm, thì tôi cũng được hương-hoà như thế. » Vua thức dậy, sai làm lễ, phong sắc cho là « *Thăng-long* thành-hoàng *đại-vương* » (nghĩa là « Vua coi thành *Thăng-long* ★ »). Đền ấy bây giờ vẫn còn; gọi là đền *Bạch-mã* ★, ở phố hàng buồm, giữa xô 78-80, chân phương động thành *Hà-nội* ★.

17. — Tích nhời ví : « Quân mạnh dẫn quân mạnh ».

Xưa có năm người thầy bói ★ chưa biết voi là thể nào, nhân buổi ê hàng, đương ước muôn sem, trợt thầy người ta mách có voi đi qua; bảo nhau, đưa tiền cho người quán, để voi đứng lại cho xờ sem. Người quán có ý chơi bốn, chỉ cho người xờ chỗ vòi, người thì xờ chỗ ngà, người thì xờ chỗ tai, người thì xờ chỗ chân, người thì xờ chỗ đuôi; song rồi, thúc voi đi. Năm người hỏi nhau rằng : « Con voi nó như thể nào ? » Người xờ chỗ vòi, nói rằng : « Nó như con đĩa ». Người xờ chỗ ngà thì bẻ rằng : « Không phải; nó như cái đòn càn ». Người xờ chỗ tai thì bảo rằng : « Nó như cái quạt thóc ». Người xờ chỗ chân thì cãi rằng : « Nó xừng-xừng như cái cột nhà ». Đến người xờ chỗ đuôi thì máng rằng : « Bôn anh nói xằng cả; nó chính như cái chổi rẽ cùn ». Năm người cãi nhau mãi, rồi cầm gậy đánh nhau, vỡ toạc đầu, chảy máu; cùng vào quan thưa kiện, kể xự trước sau như thế. Ông quan phì cười, mới sai lính đi tìm người quán đem voi đến, bắt nó đứng yên, để cho năm người thầy bói ★ cùng xờ khắp cả đầu-đuôi mình-mảy. Năm người xờ song rồi, bảo nhau, vào lạy tạ quan, thưa rằng « Chúng tôi thực là mù cả ».

Ông quan vỗ đùi, cười rằng : « Bây-giờ mới biết chuyện quân mạnh dẫn quân mạnh ! » (Nghĩa là : Lũ mù giết lũ mù).

18. — Tích câu chuyện :

« Nợ tình chưa giả cho ai.

Khôi tình mang xuống *Tuyền-dài* ★ chưa tan ».

Đời xưa có một người con gái quan tề-tướng★, tuổi độ mười sáu mười bảy, vẫn cầm cung ở trên nhà lầu cao, gần bờ sông. Bây giờ, có một người con gái thuyền chài cứ ngày-ngày đến đây câu cá, thì lại hát; tiếng dẻo-dắt, hay lắm. Người con gái nghe thấy, phải lòng. Có độ mười hôm, người ấy không đến câu; người con gái không nghe thấy tiếng hát nữa, mới phát bệnh *tương-tư*★, thuốc nào uống cũng không khỏi; cha mẹ hỏi vì làm-sao, cũng chẳng nói. Sau, người ấy lại đến câu; người con gái nghe thấy tiếng hát, thì bệnh khỏi ngay; cha mẹ mới biết vì thế, liền cho người nhà đi gọi người câu cá đến, để xem người thế nào mà tiếng hát hay như thế. Người đi gọi cũng nói chuyện tình ý này người ấy, người ấy mới đến. Người con gái ra xem mặt, thấy xấu lắm, từ đây không *tương-tư*★ nữa. Còn người câu cá trông thấy người con gái ấy đẹp lắm, giờ về nghĩ sa nghĩ gán, rồi phải bệnh *thất-tình*★, chữa mãi không khỏi, mà chết. Được ba năm, người nhà bóc má, thấy một khối bằng quả cam, trong như *thủy-tinh*★, mới đem về, để ở mũi thuyền. Có một hôm, ông tề-tướng★ thuê chiếc thuyền ấy chèo đi chơi, thấy cái khối ấy trong đẹp, tưởng là ngọc★, mới mua, đem về, tiện làm chén uống nước. Rót nước vào chén ấy, thì thấy có người ngồi thuyền, câu cá ở bên sườn; ông ấy lấy làm quý lắm. Người con gái mới cầm, trông thấy người câu cá, nhớ đến chuyện trước, mới chày hai bàn nước mắt ra, dơi một giọt vào chén nước, thì tự-nhiên cái chén tan ra nước; mới biết là cái khối tình của người câu cá gặp được hơi người con gái ấy, thì mới tan cho nên có câu chuyện ấy.

19. — Xứ-tích ông xứ *Huyền-Chân*★.

Xưa ở chùa *Quang-minh*★, làng *Hậu-bồng*★, huyện *Gia-lộc*★,

tỉnh *Hải-dương*★, có một ông xư tên là *Huyền-chân*★, tu đắc đạo. Một đêm, nằm thấy phật *Di-đà*★ báo mộng rằng: « Nhà ngươi tu-hành cả công-đức, giới phật độ cho kiếp sau được làm vua nước *Trung-hoa*★ (nước *Tầu*)★ ». Nhà xư thức dậy, lấy làm xư lạ; gọi các đạo-chàng★ bảo rằng: « Đêm, thấy thấy mộng lạ; đến khi thấy chết thì lấy bút son mà viết trên vai thấy mười chữ rằng: « Nhà xư tu ở chùa *Quang-minh*★, nước *An-nam*★ »; rồi đem mà thiêu, đừng có chôn ». Khi ông ấy chết, tuổi đã chín mươi, các đạo-chàng làm theo như nhờ ông ấy dặn trước.

Đến đời vua *Hoảng-dĩnh*★, nhà *Lé*★, sai ông tiên-xi★ tên là *Nguyễn-tự-Huyền*★ xang công vua *Khang-hi*,★, nước *Trung-hoa*★; vua *Khang-hi*★ phán hỏi ông ấy rằng: « Ngươi có biết chùa *Quang-minh*★, ở nước *An-nam*★, thuộc về tỉnh nào? » Ông ấy tâu rằng: « Muôn tâu nhà vua, tôi chỉ biết chùa *Quỳnh-lâm*★, chùa *Phổ-quang*★, chùa *Hương-tích*★, chùa *Thiên-phúc*★, còn chùa *Quang-minh*★ tôi không được rõ ». Vua nói rằng: « Khi trăm giáng xinh, ở trên vai có mười chữ son, hẳn là kiếp trước ta tu ở chùa ấy; nay trăm muôn bỏ những chữ ấy đi, mà không phép nào rửa sạch ». Ông ấy lại tâu rằng: « Dám xin có phải thế thì lấy nước riêng chùa ấy mới được ». Vua dặn rằng: « Thế thì khi về, ngươi tâu mây vua cho người đi tìm mà lấy cho trăm ít nước riêng ấy ». Ông ấy, lúc về, cũng tâu mây vua như thế; vua lại sai đi. Ông ấy tìm đến chùa ấy mới múc một lọ nước riêng, đem xang dâng vua *Khang-hi*★; vua lấy mà rửa, thì những chữ ấy sạch ngay; mừng lắm, mới đưa cho ông ấy ba trăm lạng★ vàng đem về tu-bồ chùa ấy lại cho lịch-xư, đề rõ-ràng: « Nhà-xư tu ở chùa *Quang-minh*★, nước *An-nam*★, ngày nay làm vua nước *Trung-hoa*★ ».

20. — Tích bánh dầy, bánh chưng.

Vua *Hùng-vương*★ đời thứ sáu xinh được hai mươi hai con gái; đánh song giặc nhà *Ân*,★ thấy nhà-nước thái-bình, muôn truyền ngôi cho con; mới bảo các con rằng: « Hễ, đứa nào kiếm được vật gì lạ, trước, dâng cúng, sau, ta ăn; thấy ngon thì ta

truyền ngôi cho.» Các con đua nhau, đi kiếm những vật lạ trên rừng, dưới bể; chỉ còn người con thứ mười tám, tên là *Lang-liêu*★, mẹ mất sớm, thấy-tớ thì ít; đêm ngày lo-lắng, không biết lấy vật gì lạ mà dâng được.

Có một đêm, nằm chiêm-bao, thấy thần bảo rằng: « Chỉ có gạo hay nuôi sống được người, thì lấy gạo nếp mà ngâm, đồ lên, đem ra làm một thức bánh tròn, giả làm tượng giời. Lại đem gạo nếp mà vo, lấy lá dong, gói làm một thức bánh vuông, giả làm tượng đất; trong thì để nhân: đậu, hành, thịt mỡ, hạt tiêu, cà-cuông, giả làm bọc chứa muôn vật. Rồi luộc cho chín, đem dâng thì được ngôi.» Người *Lang-liêu*★ sức thức dậy, cứ theo nhời thần bảo, làm y như thế.

Đến ngày hẹn, các con đều dâng lên; vật gì cũng có. Vua nếm cả mọi thức; chỉ có hai thức bánh của người *Lang-liêu*★ là ngon; mới hỏi: « Sao mà biết làm hai thức bánh này? » Người *Lang-liêu*★ tâu thực như nhời thần bảo. Vua lấy làm quý, mới truyền ngôi cho; đặt tên thứ bánh tròn, là bánh dầy, thứ bánh vuông, là bánh chưng.

Hễ, đến cuối năm, thì phải làm bánh như thế má cúng têt.

Ấy là tích bánh dầy, bánh chưng, xinh ra từ đây.

21. — Tích dưa hấu★.

Vua *Hùng-vương*★ đời thứ chín mua được một đứa con giai tám tuổi; đem về nuôi. Đến lúc nhớn, đặt tên là *Mai-Yến*,★ hiệu là *An-Tiêm*;★ lấy cho một người vợ; xinh được một giai, một gái. Vua yêu lắm; mọi công việc, đều giao cho coi giữ. Từ đây người *Yến*★ được giàu có, thường nói chuyện mây người ta rằng: « Những của ấy, là của tôi kiếp trước.» Vua nghe tiếng, giận lắm, bảo rằng: « Nó không biết ơn; đem dầy ra ngoài bể, chỗ bãi vắng người, thử xem của nó kiếp trước đâu? » Cho nó lương ăn độ bốn năm tháng. Người vợ người *Yến*★ lo khóc, người *Yến*★ cười nói rằng: « Giời xinh ta, xông chệt lo gì? » Nói vừa xong, bỗng thấy con chim ở phương tây bay lại, đậu bên sườn núi, kêu lên ba tiếng, dơi ra bốn năm hạt. Rồi những hạt ấy

nở ra mây dày sanh-tôt, quả xai dúi-dít. Người *Yến* ★ chảy một quả, ăn thấy vừa ngon, vừa ngọt, mừng nói rằng: « Giờ nuôi ta ! » Sau, giông thêm ra được nhiều, may có chiếc thuyền chài đi qua, mới đem đôi lầy gạo để nuôi vợ con. Thuyền ấy lại cứ đến buồm, ai ai cũng mua làm giông.

Cách mấy năm được giàu-có; vua sức nhớ đền, sai người ra chỗ ấy, xem còn xông hay chết. Người ấy về tâu đầu đuôi chuyện người *Yến* ★. Vua than rằng: « Thế thì nó nói phải ! » Bèn sai gọi về; lại giao cho công việc như trước.

Bởi tên người ấy là *Mai-Yến* ★, hiệu là *An-Tiêm* ★, người ta mới gọi bãi đây người ấy là bãi *An-Tiêm* ★; làng lập ra chỗ ấy là *Mai-thôn* ★; bây giờ thuộc về huyện *Nga-sơn* ★, tỉnh *Thanh-hoá* ★. Ấy là tổ đưa hâu ★ ở đây; mà tại con chim từ phương tây bay lại, chữ mới gọi giông đưa ấy là « *Tây-quá* ★ ».

22. — Xứ-tích ông thần núi *Tán-viên* ★ cưới vợ.

Đời vua *Hùng-vương* ★ thứ mười bảy, đóng đô ★ ở *Phong-châu* ★ (bây-giờ thuộc về tỉnh *Sơn-tây* ★,) có một con gái tên là *My-nương* ★, đẹp lắm. Vua muốn kén người có tài, để gả cho. Ông *Sơn-thần* ★ ở núi *Tán-viên* ★ mây ông *Thuỷ-thần* ★ ở hồ *Đông* ★, cùng vào nói tên, xin làm dè. Vua nói rằng: « Hai người thử phép, xem người nào hơn. » Vua nói chưa rút nhời thì ông *Sơn-thần* ★ hoá phép, dời núi, đổ cây, phá rừng, dẽ đất; ông *Thuỷ-thần* ★ thì hoá phép nhả mây, thổi gió, nổi sóng, phun mưa. Vua thấy hai người tài ngang nhau, mới hẹn rằng: « Đền ngày mai, hễ người nào kiếm được những đồ báu, thật lạ, đem đến trước, thì ta gả cho. » Xáng xớm hôm sau, vua thức dậy, trông ra cửa lầu, thấy ông *Sơn-thần* ★ đã đến, có những quân cầm-thú ★ đem đồ châu ★ báu lạ: voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng-mao, mây đồ vàng ngọc ★, gươm ★ vóc ★, vò xô. Vua cứ nhời hẹn, nhận lễ, rồi cho trăm cỗ xe, cất quan quân đưa nàng *My-nương* ★ mây ông *Sơn-thần* ★ về ngay núi *Tán-viên* ★. Được một chốc, ông *Thuỷ-thần* ★ đến, có những quân thủy-tộc ★ đem đồ lễ; ông ấy thấy ông *Sơn-thần* ★ đã cưới rồi, tức lắm, kéo

quân đuổi theo; ông *Sơn-thần*★ biết, mới hoá phép ra lưới sắt chắn ngang sông *Từ-liêm*★. Ông *Thuý-thần*★ không đi được mới đem quân quanh về sông *Lý-nhân*★, ban đêm đào sông *Tiểu-hoàng*★, gần đền núi *Tán-viên*★. Ông *Sơn-thần*★ thấy thế, mới hoá ra con gà gáy; ông *Thuý-thần*★ tưởng giới gần sáng, rút quân về; Ông *Sơn-thần*★ mới sai dân kíp lấy phen, chắn ngang sông, thấy giống gì chòi qua thì cứ đánh. Quân ông *Thuý-thần*★ hoá ra thương-luồng★, dải★, lột★, phải dẫu, chét, nổi đầy sông. Từ đây, ông *Thuý-thần*★ mảy ông *Sơn-thần*★, năm nào, đến tháng sáu, tháng bảy, thì lại đánh nhau.

23. — Tích nhờ ví: « To đầu mà đại ».

Xưa có một con hùm★ mảy một con voi đánh đố nhau rằng: « Hễ, đứa nào kêu lên ba tiếng được chuyển giới, động đất, thì đứa ấy ăn thịt đứa kia ». Con voi cậy mình sức nhớn, cảm ngà, cong đuôi, giồng lên ba tiếng, chẳng thấy gì. Con hùm★ mới vươn vai, gấm lên ba tiếng, thì rừng núi nổi gió âm-âm, chim bay nháo-nhác. Con voi thua, khất ba ngày, xin đem mình lại cho con hùm★ ăn. Đến hẹn hôm ấy, thì con voi đi đến giữa đường, gặp một con thỏ, xấp bắt, đem thê cho hùm★; con thỏ mới hỏi rằng: « Sao mày chực bắt tao? ». Con voi mới nói thực xự: « Tao thua quốc con hùm★, bây giờ tao bắt mày, đem thê cho nó ». Con thỏ nghĩ mẹo đề khỏi phải bắt, mới nói rằng: « Mày bắt thê nào được tao? Tao không xợ; thê nhưng mà mày có muôn-xông thì nằm xuống đây, tao cứu cho ». Con voi vừa nằm yên, con hùm★ trượt đến, con thỏ mới lên đầu con voi, hỏi con hùm★ rằng: « Đi đâu? đi tìm voi, có phải không? thì tao đã cắn chét đây rồi! mày không chận thì tao cắn chét nốt! » Con hùm★ thấy con voi nằm xống-xuốt, tưởng con thỏ cắn chét thật, vạt đuôi, ù chạy. Được một quãng, lại gặp hai con hùm★ hỏi rằng: « Xợ hãi gì mà chạy thê? » Con hùm★ ấy kể thực đầu đuôi cho hai con kia nghe; hai con kia bảo rằng: « Con thỏ, nó chỉ nói láo! nào! ba chúng ta cùng lại bắt nó! » Con thỏ thấy ba con hùm★ đến, mới chạy nhảy xuống

riêng gân đây; con voi xợ, cũng nhẩy theo; ba con hùm★ cùng xô xuống bắt. Con thỏ, bé-nhỏ, men bờ riêng, lên được; còn ba con hùm mấy con voi, to-nhớn, xa lầy, không lên được, mới cắn nhau kêu giông lên âm-âm, những lằng quanh đây, nghe tiếng, đem súng bắn chết cả.

Ấy thế là « To đầu mà đại ».

24. — Xự-tích ông thánh Chèm★.

Cuối đời vua *Hùng-vương*★ thứ mười tám, ở làng *Thuy-hương*★, huyện *Từ-liêm*★, có một người tên là *Lý-Thần*★, mình cao hai trượng hai thước, cây có sức khỏe, diệt mất một người, phải tội đáng chết chém; vua *Hùng-vương*★ thấy người có tướng lạ, không nỡ chém. Đến đời vua *Thục-An-Dương*★, vua *Tân-Thủy-hoàng*★ (bên *Táo*★), xấp đem quân xang cướp nước *Nam*★; vua *Thục-An-Dương*★ đem dâng người ấy. Vua *Thủy-hoàng*★ trông thấy, mừng lắm, không xang cướp nước nữa; dùng người ấy làm quan *Tư-lệ-hiệu-uy*★. Đến lúc vua *Thủy-hoàng*★ lấy được cả thiên-hạ★, lại khiến người ấy đem quân giữ đất *Lâm-thảo*★, chống mấy dợ *Hung-nô*★. Quân *Hung-nô*★ thấy người cao-nhớn dữ-dội, xợ lắm, không dám đến gần. Vua mới phong tước cho là *Phụ-tín-hầu*★. Sau, ông ấy xin về nghỉ; quân *Hung-nô*★ thấy vắng ông ấy, lại vào ăn cướp. Vua *Thủy-hoàng*★ sai người xang vời ông ấy, thì ông ấy đã mất. Vua *Thủy-hoàng*★ tiếc lắm, mới lấy đồng, đúc làm tượng có mấy ngoảnh đi ngoảnh lại; trong bụng để trống, chứa được và mười người; đặt hiệu là *Lý-ông-trọng*★; để ngoài cửa tòa *Tư-mã*★, cùng *Hàm-dương*★. Hễ, lúc quân *Hung-nô*★ vào ăn cướp, thì sai quân chui vào trong bụng tượng ông ấy, vặn máy, mới xe ra. Nó trông thấy chân tay giơ-giang, ngoảnh đi ngoảnh lại, tưởng ông ấy hãy còn xông, lại xợ, chầy mất. Từ đây không dám đến ăn cướp nữa.

Đến đời nhà *Đường*★, người *Triệu-xương*★, xang làm quan đô-hộ★ nước *Nam*★, nằm chiêm-bao thấy mình ngồi cùng mây một người đọc sách *Suân-thu*★, nói tên là *Lý-ông-trọng*★ ở làng *Thuy-hương*★, người *Triệu-xương*★; tìm đến làng ấy, lập

đên lên thờ. Sau, người *Cao-biến*★ xang đánh đật *Nam-chiếu*★, vào đên ông ấy, cầu việc gì cũng được, anh-linh★ lắm, mới xừa đên lại, tạc tượng gỗ đê thờ. Đên bây giờ vẫn còn như cũ.

Làng *Thuy-hương*★, nôm gọi là làng *Chèm*★, hóa mới gọi ông *Lý-ông-trọng*★ là ông thánh *Chèm*★.

25. — Tích câu ví: « Xinh con, rồi mới xinh cha; xinh cháu giữ nhà, rồi mới xinh ông. »

Xưa có hai người kết bạn mây nhau, một người giàu, một người nghèo. Người giàu thấy vợ chồng người bạn nghèo khó, mới giúp cho năm nén★ bạc, đê làm vốn đi buôn. Người ấy nhận bạc, đi buôn sa, mãi không thấy về. Người giàu lại giắt năm nén★ bạc, mây mặc đồ cũ-càng, đê đi đường cho yên, mà tìm; bụng nghĩ rằng: « Hễ, anh ấy giàu thì thôi, mà nghèo thì ta lại giúp cho ngân này nữa »; hỏi thăm đên nơi, thì thấy nhà anh ấy giàu lắm; mới giàu bạc ngoài cổng, vào thăm. Hai vợ chồng người bạn trông thấy anh giàu ăn-mặc rách-rưới, ngờ đã xa-xút, đên đòi nợ, mới dùng mưu diết chết, đem vùi ở sau vườn, giồng cây chuối lên chóc. Sau cây chuối ấy có buồng chỉ được một quả to; vợ người bạn thấy quả chuối chín ngon, thềm lắm, chấy ăn, rồi có mang, xinh ra một đứa con giai; lên năm tuổi chưa biết nói. Có một hôm, hai vợ chồng ngồi, dạy nó nói, thì nó bảo rằng: « Có mời quan đên chơi thì tôi mới nói được luôn! » Vợ chồng nghe thấy, mừng lắm, đi mời được quan đên, thì đứa con giai đứng dậy, chỏ vào người cha, bẩm rằng: « Lậy các quan, tôi là bạn mây anh này, chứ không phải là con; » mới kể đầu đuôi xự mình; liền thưa rằng: « Tôi ở thùy-chung★ như thê, mà anh ấy nỡ diết tôi; nên tôi phải lộn lên làm người, đê kêu oan. Kìa, sắc hãy còn trong vườn kia! bạc giàu hãy còn ngoài cổng này! xin các quan lớn xét cho! » Các quan nghe nói, sai khám; thấy thực như thê, mắng vợ chồng người ấy bất nhân,★ mới bắt tội; còn gia-tài giao cả đên cho tên này. Song rồi, người ấy giờ về nhà, thì con cháu thấy người là trê-con, không nhận, phải kể xự-tích trong nhà ra. Sau, chúng nó tin, mới kéo đên: đứa thì nhận là cha, đứa thì nhận là ông. Bởi thê, phươg-ngòn mới có câu ví

ràng : « Xinh con, rồi mới xinh cha ; xinh cháu giữ nhà, rồi mới xinh ông ».

26. — Chuyện người liên bà mác oan, tự-vấn★.

Xưa, ở huyện *Nam-xương*★, tỉnh *Hà-nội*★, (1) có người con gái tên là *Vũ-thị-Thiết*★, đẹp-đẽ, có nết-na, lấy chồng người làng tên là *Chương-xinh*★; tính người ấy hay nghi-hoặc; nàng ấy thấy chồng thê, càng giữ-gìn ý-tứ. Vợ chồng lấy nhau chưa được bao lâu, nàng ấy có thai; gần đến tháng đẻ, thì có giặc *Siêm-thành*★; người ấy phải ra lính. Chạy đi đánh giặc, vừa được mười hai ngày, thì nàng ấy đẻ ra một đứa con gái. Cách nửa năm, mẹ người *Chương-xinh*★ phải đau mà chết. Nàng ấy làm ma làm chay, cho mẹ chồng, cũng như mẹ đẻ. Đến năm sau, giặc *Siêm*★ đã tan, quân lính ở đâu về đây. Người *Chương-xinh*★ về đến nhà, thấy mẹ mất rồi, mà con mới bập-bẹ biết nói, muôn âm ra thăm mà mẹ; thì đứa con chỉ khóc không chịu theo; người ấy hỏi rằng: « Tao là cha mày, sao mày không theo? » Nó nói rằng: « Mọi khi cha tôi không biết nói, bây giờ người lại biết nói thì không phải là cha.» Người ấy mới hỏi làm sao; nó nói rằng: « Đêm nào cũng thấy cha tôi lại đây; mẹ tôi đi thì cũng đi; tôi ngồi thì cũng ngồi. » Người ấy nghe con nói, ngờ vợ có tình riêng mây ai; đêm ngày chửi mắng; làng-nước, họ-hàng, ai can cũng không nghe. Nàng ấy phản-chí★ ra sông *Hoàng-giang*★, tự-vấn★. Người ấy tìm đâu cũng chẳng thấy; đến đêm, đốt đèn, ngồi nghĩ, chợt thấy đứa con chò vào bóng mình bảo rằng: « Kia, cha tôi đã lại kia! » Hỏi ra mới biết rằng: lúc vợ ở nhà một mình, con hỏi cha, thì thường chò vào bóng mình, nói bốn con, là cha nó. Sau nghe thấy người ta nói nàng ấy tự-vấn★ ở sông *Hoàng-giang*★, người ấy mới lập đàn giải oan ở bên sông ấy. Cúng ba đêm ngày, phút thấy ở giữa sông có sáu mươi cỗ xe, cờ quạt lập-loáng; nàng ấy ngồi xe nói rằng: « Già ơn chàng có lòng giải oan cho tôi, nhưng mà bây giờ đang *Thượng-đế*★

(1) Bây giờ thuộc về tỉnh « Hà-nam »

thương tôi là người tiết-nghĩa, đã cho tôi ở trên cung tiền ». Nói vừa song biên mất.

27. — Tích giầu cau mây vôi.

Đời vua *Hùng-vương*★ thứ tư, có ông quan lang★, họ *Cao*★, xinh được hai con gái, giống nhau như đúc, đặt tên anh là *Tân*★, em là *Lang*★. Đến khi tuổi độ mười bảy, mười tám, cùng cho đi học ông *Lưu-huyền-Đạo*★. Ông ấy có một con gái cũng chừng tuổi ấy. Người con gái ấy thấy hai anh em cùng đẹp-đẽ, muốn lấy người anh, nhưng mà chưa biết ai là anh là em; không có nhẽ dám hỏi; mới dùng mưu: Nấu một bát cháo, đặt một đôi đũa, đưa mời hai người ăn; thấy em nhường cho anh, thì mới biết; xin cha mẹ gả cho.

Từ khi anh lấy vợ rồi, thì ở mây em không được như trước. Em giận, bỏ đi, đến giữa rừng, mắc suối không có đò, mới ngồi trên bờ, tủi-thân, khóc mà chết, hoá ra một hòn đá. Đến lúc người anh đi tìm đến đây, cũng không qua được suối, ngồi bên hòn đá ấy, thương nhớ em, khóc mà chết, hoá ra một cái cây. Sau, vợ nhớ chồng, cũng đi tìm đến đây, không xang được suối, ôm gốc cây ấy, thương khóc mà chết, hoá ra dây leo quanh cây. Rồi, cha mẹ biết, thương-xót, mới lập đền thờ ở chỗ ấy, gọi là đền «*Anh em hòa-thuận, vợ chồng tiết-nghĩa*».

Được ít lâu, khi tháng bảy tháng tám, vua *Hùng-vương*★ đi chơi qua đây, thấy cây tốt, đến lạ, mới đòi dân đây mà hỏi; dân tàu thực chuyện ba người ấy. Vua mới sai chặt quả cây ấy, hái lá dây ấy mà đem nung hòn đá ấy, chộn ba thức, giã lẫn làm một, để sen, lúc xông như thê, chết thì làm sao, Thấy sắc đỏ mà mùi thơm, cho người nhai thử; lại thấy mùi đỏ như hoa phù-dung★, mới khen rằng: «*Xông, đã tiết-nghĩa chết, lại hòa-thuận*»; mới đặt tên cây ấy là cây cau, dây ấy là dây giầu-không, đá nung là vôi; truyền thiên-hạ★ đầu-đầu cũng phải lấy giống mà giống; hễ ai, trong nước *Nam*★, lấy vợ, lấy chồng, thì đem ba thức ấy làm lễ hỏi.

Ấy, giầu cau mây vôi xinh ra từ đây.

28. — Chuyện người phải lòng ma.

Đời vua *Thái-Tôn*★, nhà *Lé*★, ở phủ *Thiên-trường*★ (bây giờ thuộc về tỉnh *Nam-định*★), có một người học-trò tên là *Hà-nhân-Giá*★, theo thầy lên học ở kinh-xu★. Buổi nào đi học về cũng thấy hai người con gái đẹp, đứng ở trong vườn cũ nhà quan thái-xu★, nói cười hớn-hở; lúc thì lấy quả cho, lúc thì lấy hoa ném. Người ấy hỏi rằng là ai; hai người con gái nói rằng: « Chúng tôi là con hầu quan thái-xu★, tên là *Liểu-nhu-nương*★ mây *Đào-hồng-nương*★; từ khi quan thái-xu★ mất, vẫn giữ dầu thơm★; nay, gặp nhà thầy, xin kết làm bạn ». Người ấy thuận, mới đưa nhau về nhà chọ, thơ-từ, gian-dầu, tuy chưa lấy nhau, cũng như vợ chồng. Từ đây hai người con gái, xúm về vườn, tôi lại đến. Hôm dằm tháng riêng, hai người con gái mời người ấy lại chơi nhà; nhân đêm sáng giăng, giải chiếu ở giữa vườn; bày những đồ riệu, bánh, hoa, quả, mời người ấy soi. Lại thấy một lũ con gái đến mừng, nói tên là: họ *Vi*★, họ *Lý*★, họ *Mai*★, họ *Dương*★, họ *Kim*★, họ *Thạch*★; giờ gán xáng, đều về cả.

Được và tháng, cha mẹ người ấy cho gọi về để cưới vợ cho. Người ấy về, chôi, chưa chịu lấy, lại lên kinh-đô★; ngày thì đi học, tối thì chơi-bời mây hai nàng ấy. Một hôm, người ấy đi học về, thấy hai nàng ấy ngồi chỗ vườn khóc, mới hỏi làm sao; hai nàng ấy nói rằng: « Chúng tôi chỉ độ đêm hôm nay, lúc nào gió to thì chết, xin đưa hai đôi hài hạt châu★ này để nhà thầy làm khuây. Người ấy ngậm-ngùi, về nhà chọ; đến nửa đêm thấy mưa gió âm-âm, mới xang nói chuyện thực mây ông cụ lảng-diếng; ông ấy nói rằng: « Thôi, người nhảm rồi! từ khi quan thái-xu★ mất, thì đã hơn hai mươi năm nay; không có ai ở đây; sao bây giờ lại có lắm người như thế? hẳn là giống yêu-tinh★! » Đến sáng ngày, cùng nhau ra chỗ vườn ấy xem, chỉ thấy mây toà nhà nát, mây lại cây đào★, cây liễu★, gãy đổ; ông ấy mới chò, bảo người ấy rằng: « Nay, đây là con *Đào*★, con *Liểu*★; còn lũ bạn nó nói rằng « họ *Kim*★ », ấy là hoa cúc-kim-tiến★, « họ *Thạch*★ » là cây thạch-lựu★ « họ *Lý*★, » là cây

mận★, «họ Mai★» là cây mơ★; «họ Vi★» là cây tường-vi★, «họ Dương★» là cây Dương★, đều mượn tên cây mà làm tên họ». Người ấy mới tỉnh biết, giờ về lấy hai đôi hài ra sem, thì thấy dặt những lá non cả.

29. — Tích nhờ nói ví « Làm ơn nên oán ».

Xưa có người *Mạc-tử*★ đi dạy học về, gánh một đôi tù xách, đi qua đường rừng, gặp một con beo★ xợ lủ đi xăn chạy tìm chỗ ăn, nói mây người *Mạc-tử*★, rằng : « Xin người cứu cho, không thì chết mất ». Người ấy thương tình, mới mở tù cho nó chui vào, buộc lại. Được một nhát, lủ đi xăn đến hỏi rằng : « Người có gặp con beo★ chạy qua đường này không? » Người ấy bảo rằng không; lủ ấy tin nhờ đi tìm nơi khác. Con beo★ ở trong tù, nghe biết, mới nói rằng : « Người mở cho tôi ra, không thì chết ngạt mất. » Người ấy mở cho ra, chẳng ngờ nó giờ mặt toan vỗ mình mà ăn. Người *Mạc-tử*★ vội-vàng cầm đòn gánh, chông nhau mây nó; mới bảo rằng : « Mày là đứa vô ơn, tao không thêm nói; hãy đi mây tao, gặp ai thì hỏi sem, hễ ai nói phải thì cho mày ăn ». Đi một quãng, gặp một con trâu già ; con beo★ chỉ hỏi rằng : « Tao có ăn được người này không? » Con trâu nói lý rằng : « Khi tao còn trẻ, ngày-ngày đi cấy ruộng cho người chủ, nên giàu ; bây giờ tao già, người chủ chực làm thịt bán; ấy, giống người ở bạc thế, để làm gì mà chẳng ăn? » Người ấy không nghe, bảo rằng : « Bật quá tam ba bận ». Đi một quãng nữa, gặp cây hạnh★; con beo★ lại hỏi. Cây hạnh★ cũng nói lý rằng : « Lúc tao nhỏ, có hoa, có quả, người làm vườn này nhờ tao được giàu-có ; đến bây giờ tao già, xấp chặt làm củi bán; giống người ở bạc như thế, chả ăn thì để làm gì? » Chợt thấy một ông già đến; người *Mạc-tử*★ kể chuyện đầu-đuôi cho ông ấy nghe. Ông ấy mới bảo con beo★ rằng : « Mày lại chui vào tù để tao sem có thực như thế không? » Con beo★ nghe, chui vào; người *Mạc-tử*★ lại buộc như trước. Ông ấy mới cầm hươm, đâm chết beo★, nói rằng : « Nó là giống ác-thú; đã làm ơn cho nó mà nên oán, không diết thì để làm gì? »

Cho nên có nhờ nói ví : « Làm ơn nên oán ».

30. — Tích nhờ ví : « Cửa thiên giả địa ».

Ngày xưa có anh *Thiên* ★ mây anh *Địa* ★; hai người ở láng-diềng mây nhau; cha mẹ cùng chết xóm; nhà thì nghèo cả. Anh *Địa* ★ thấy anh *Thiên* ★ học xáng lăm, mới bảo rằng : « Tôi đi làm thuê, để nuôi anh đi học; hễ làm nên thì nhớ tôi mây ».

Đến khoa thi, anh *Thiên* ★ được đỗ trạng-nguyên ★. Anh *Địa* ★ đương cây ruộng, nghe thấy tin, mừng lăm, đem trâu mây cây về giả nhà chủ, lấy tiền công, đi mua đồ đến mừng; ai ngờ anh *Thiên* ★ đã dặn quân canh cầm cửa không cho mình vào ! Mới túi-thần, đem đồ mừng về, ngồi bên bờ sông, khóc. Có một ông *Phật* hiện lên, cho chiếc đồ, dặn rằng : « Mày cứ ở bên này; chờ khách đi lại cũng đủ ăn; không phải đi làm đâu nữa. » Anh *Địa* ★ nghe nhờ ông ấy, chờ gán được một năm, chỉ đủ ăn, chẳng thừa đồng nào; xấp đến ngày đỗ cha, không biết lấy gì mà cúng; cô nhìn đói ba ngày ba bữa, để dành tiền mua đồ cúng. Chiều tối hôm thứ ba, chờ khách xang bên kia rồi, giờ về đến giữa sông, thấy có một người liên bà, độ hai mươi tuổi, đứng trên bờ gọi : « Anh lái ơi! cho tôi xang mây! » Anh *Địa* ★ giờ lại chờ người ấy. Xang đến bên này, giờ vừa tới, người ấy nói rằng : « Nhà tôi còn sa, anh cho tôi nghỉ nhờ đây. » Anh *Địa* ★ chỉ có một cái túp ★ mây một cái chõng, nhường cho người ấy nằm, còn mình thì nằm dưới đất. Đến nửa đêm, người ấy đánh thức anh *Địa* ★ dậy, mới nói rằng : « Tôi xin kết duyên mây anh làm vợ chồng. » Anh *Địa* ★ ngân-ngừ, không biết nói thế nào. Nàng ấy lại nói rằng : « Tôi ở trên cung tiên, vì anh có nhân-đức, nên *Giời* ★ sai tôi xuống giúp anh ». Nói rồi, hoá phép ra, cửa-nhà, cửa-cái, nhiều lăm; lại có các nàng tiên làm cỗ để đỡ cha anh *Địa* ★. Đến xáng, anh *Địa* ★ ăn-mặc từ-tê, đi mời anh *Thiên* ★ lại nhà ăn đỗ; anh *Thiên* ★ vênh mặt lên bảo rằng : « Chú có chiều hoa giải từ đây đến nhà chú, thì tôi mới đến ». Anh *Địa* ★ về nói mây vợ; nàng ấy lại hoá phép được chiều giải như thế. Anh *Thiên* ★ mới đến, uống rượu say, thấy vợ anh *Địa* ★ đẹp lăm mây cửa-cái, cửa-nhà linh-đình, mới bảo rằng : « Chú đòi vợ chú mây cơ-nghiệp này cho tôi thì tôi nhường chức tôi mây đình-cơ tôi cho chú ». Anh *Địa* ★ nghe nói, vào bàn mây vợ; nàng

ây dặn rằng: « Anh ây muôn đời thì cứ đời ». Hai bên cùng làm tờ giao ngay, rồi anh *Địa*★ lên vông về dinh; còn anh *Thiên*★, say mệt, nằm ngủ một giấc. Đến lúc giờ dậy thì vợ mảy cơ-nghiệp đã biến mất cả; từ đây lại nghèo-khó hơn lúc trước; mà anh *Địa*★ từ đây được thông-thái, làm quan, xung-xướng mãi-mãi.

Vì thế, phương-ngôn có nhời ví rằng: « Cửa thiên giả địa ».

31. — Xự-tích ông thần núi *Tán-viên*★.

Đời xưa có một người cháu vua *Lạc-long*★, ở sườn núi *Tán-viên*★ (làng *Đường-lâm*★, tỉnh *Sơn-tây*★); thường vẫn làm tiêu-phu★. Ở núi ây có một cây cao nhớn, bóng giợp và mầu; người ây chặt ngã xuống. Mai đến, toan bỏ làm cùi, thì thấy nó lại đứng lên như trước; ba ngày ba lần cũng như thế. Người ây mệt công, tức lắm, mới nằm đình bên gốc cây. Đến nửa đêm thấy một ông lão cầm gậy trúc★, gõ vào gốc cây ây, thì nó lại đứng lên; người tiêu-phu★ hăm-hăm chạy ra hỏi: « Làm sao ông thê? » Ông lão nói rằng: « Ta là sao *Thái-bạch*★ ở trên giới, thương cây ây nhớn tốt, nên ta cho nó xông lại; mà nhà người sao nỡ hại những loài cây-côi như thê? » Người tiêu-phu★ nói rằng: « Không làm thê, lấy gì mà ăn-tiêu? » Ông lão mới bảo rằng: Thê thì ta cho người cái gậy này; hễ ai ôm-đau già-yếu, lấy mà gõ vào mình, tự-nhiên khỏi ngay; rồi, người ta có lẽ tạ gì, chỉ được lấy đủ ăn mặc mà thôi»; đưa gậy rồi, biến đi.

Người tiêu-phu★, từ khi được cái gậy ây, mới bỏ kiếm cùi, đi chữa bệnh. Có một ngày, người ây đi chơi qua bờ sông, thấy lũ trẻ mục-đồng đương khiêng một con rắn chết, giả làm đưa đám ma. Người ây trông thấy trên đầu con rắn có chữ vương★, biết rằng chẳng phải là con rắn thường, bảo lũ trẻ rằng: « Cho tao xin, để tao làm phép nó xông lại cho mà sem »; mới cầm gậy, gõ vào đầu con rắn, thì nó xông lại ngay, bỏ xương sòng, lội đi mất. Đến vài hôm sau, người ây đương ngồi chơi, thấy một người con giai đem những đồ vàng, bạc, châu★,

ngọc★, nhiều lắm, nói rằng: «Thưa ông, tôi là *Tiểu-long-hầu*★, con vua *Long-quân*★ ở bể *Nam*★; bữa trước tôi có lên chơi trên đất, chẳng may, gặp phải người đi thăm đồng đánh chết, may lại gặp ông cứu cho được xông; gọi là có vật này đem tạ ơn ông». Người ấy nhất-định, không lấy; người *Tiểu-long*★ mới mời xuống chơi dưới bể, đưa cảm ông linh-tê★ dể nước, đi xuống. Vua *Long-quân*★ thấy người ấy xuống chơi, mừng lắm, mời ở ăn yên★ ba ngày, rồi đưa tiễn đồ báu lạ; người ấy cô từ, không lấy. Vua *Long-quân*★ cảm ơn lắm, mới đưa cho một bộ xách ước★; người ấy nhận lấy, đem về, giở ra xem, muôn ước★ phép gì cũng được. Từ khi người ấy có cái gậy mây bộ xách, thì cứu cho dân được nhờ nhiều lắm; mà các thần thiêng ở nước *Nam*★, không ông nào theo kịp phép người ấy. Sau, người ấy hoá làm thần, thường gọi là ông *Sơn-thần*★ núi *Tán-viên*★. Vua mây dân đời bấy giờ cầu việc gì cũng được, mới lập hai toà đền thờ ở núi ấy; cứ ngày -đằm, mông một, lên lễ, thì thầy hùm★, beo★, tê★, tượng★, về châu; đền bấy giờ vẫn anh-linh★ như thế.

32. — Nự-tích người *Quí-Ly*★ mắc lý con cáo★
mây con vượn★.

Xưa, vua *Phế-đế*★, nhà *Trần*★, cùng mây người *Quí-Ly*★ đi săn, gặp phải mưa tuyết, không về được, đậu thuyền ở sông *Dà-Giang*★, đêm mở tiệc riêng.

Lúc bấy giờ, có con cáo★ mây con vượn★ tỉnh nói chuyện ở dưới chân núi gần đấy. Con cáo★ bảo con vượn★ rằng: «Vua tôi, nhà *Trần*★, đem quân vào săn chỗ núi này là chỉ chăm vào lũ ta; ví không có mưa gió, thì hai chúng ta chẳng mắc đạn cũng phải tên. Mây, sao chẳng cùng mây tao đi ra mà kêu, dể vua đừng vào săn đây nữa?» Con vượn★ nói rằng: Chỉ sợ người ta biết mình, thì khôn cả?» Con cáo★ lại nói rằng: «Ở đây chỉ có người *Quí-Ly*★ là giỏi, nhưng mà học cũng chưa rộng, tất nhiên cũng không biết ta được». Con vượn★ thuận tại; hai con mới hoá ra hai người; con vượn★ giả làm

tú-tài★, họ Viên★; con cáo★ giả làm xừ-xĩ★, họ Hồ★; đến chỗ vua đóng quân, tàu rằng: « Chúng tôi nghe nhà vua có đức tốt, thì những loài cầm-thú được hoà-thuận; bây giờ đương lúc thái-bình, sao nhà vua chẳng kén kẻ hiền-tài để giúp nước, trị dân, mà lại chăm việc săn bắn? » Bây giờ, vua đã mỏi, muốn đi nghỉ, sai người *Qui-Ly*★ ra tiếp; người ấy mời hai người lên thuyền, ngồi mà nói rằng: « Việc săn bắn cũng là phép đời xưa, sao nên bỏ? » *Hồ-xừ-xĩ*★ thưa rằng: « Bầm quan lớn, đời xưa đi săn, là những lúc dân làm ruộng xong rồi; trước là đuổi những con tê★ con tượng★ khỏi làm hại dân, sau thì tập võ. Nay đương mùa hè mà để dân nhọc-nhàn là không phải thì; dầm nát lúa để bắt loài vật là không phải chôn; tát cạn đầm, đốt cháy núi, là không phải lẽ; sao quan lớn chẳng can vua giở vể, để giống người cùng giống vật đều được bình-yên? » Người *Qui-Ly*★ nói rằng: « Nghe đây có con vượn★ mây con cáo★ thành tinh, cho nên muốn săn trừ nó đi, để nó khỏi quấy dân, không cốt gì việc đi săn ». *Hồ-xừ-xĩ*★ mây *Viên-tú-tài*★ nghe nói, trông nhau mồm-mồm cười; người *Qui-Ly*★ hỏi: « Cớ sao mà cười thế? » *Hồ-xừ-xĩ*★ mới nói sa rằng: « Bầm quan lớn, con sài★ con lang★ đứng chắn đường, sao chẳng hỏi, mà lại hỏi con cáo★ con vượn★ làm gì? » Người *Qui-Ly*★ lại hỏi rằng: « Nhà người nói thế là nghĩa làm sao? » *Hồ-xừ-xĩ*★ thưa rằng: « Kia! bầm quan lớn, giặc *Bông-nga*★, như chó đại, cắn ở cõi đông-nam; giặc *Lý*★, như hổ★ đói, kêu ở phương tây-bắc; mà nhà vua bỏ chẳng xét đến; cứ chăm-chăm những việc săn-bắn! dầu được cầm-thú chắt cao bằng núi thì chúng tôi cũng không dám khen! » Người *Qui-Ly*★ thấy nói phải nhẽ, nhận nhời, rồi mời uống rượu. Hai người ấy uống say, từ-tạ, xin về. Người *Qui-Ly*★ nghi tình, mới sai người đi theo dò xem. Đến giữa rừng, thấy hai người ấy hoá ra một con cáo★, một con vượn★, chạy mất. Người *Qui-Ly*★ chót nhận nhời mới tàu vua đem quân về.

33. — Xừ-tích vua *Thục-An-Dương*★ mây con rùa★ vàng.

Xưa, vua *Thục-An-Dương*★ đắp thành ở quận *Võ-ninh*★ (bây

giờ là tỉnh *Bắc-ninh*★; không biết làm sao, đắp mây lán, lại cứ đồ; tôn nhiều công-chinh; vua lo lắng, mới lập đàn cầu-đạo các bách thần. Sau, thấy một ông lão đến bảo rằng: « Đợi mấy ngày nữa có xứ dưới sông lên giúp nhà vua, thì thành đắp song ngay »; nói rồi từ-tạ đi. Cách mấy ngày, thấy một con rùa★ vàng từ sông phương đông lại, đứng trên mặt nước, nói rằng: « Tôi là xứ★ dưới sông★ ». Vua nghe nói, mừng lắm, rước vào, hỏi xự đáp thành, rùa★ vàng nói rằng: « Chỗ này có con hạc★ trắng xông hơn nghìn năm, hoá làm yêu-quái★; còn ở núi *Thất-diệu*★ thì có người phùng-nhạc★ chết, hoá làm quỷ; hễ, diệt được những giống ấy, thì thành đắp song ngay ». Vua sai đào núi ấy, thấy một đồng sương mây đỏ nhạc-khí★, đem đồ xuống sông; rùa★ vàng làm phép trừ; những giống ấy mất từ đây. Sau, đắp thành có nửa tháng thì song; thành ấy dài rộng nghìn trượng★, hình tròn như con ôc★, mới gọi là thành *Cổ-loa*★ (bây giờ về huyện *Đông-ngạn*★, tỉnh *Bắc-ninh*★). Song rồi, vua xin rùa★ vàng cho phép gì để giữ nước; rùa★ vàng mới chúi cho vua một móng chân, dặn làm máy nổ thì giặc nào cũng không sợ, mới từ-tạ giờ về.

Sau, nhà *Tần*★ sai người *Triệu-dà*★ làm tướng, đem quân sang cướp nước *Nam*★, vua mới lấy nỏ thần, bắn, thì quân *Triệu-Dà*★ chết nhiều lắm, thua chạy. *Triệu-Dà*★ thấy thế biết có phép lạ, xin hoà để dò xem thế nào; nghe thấy vua có con gái tên là nàng *My-châu*★, mới hỏi lấy cho con gái tên là *Trọng-Thủy*★; vua thuận gả, cho gửi dè. Được ít lâu, người *Trọng-Thủy*★, thông mưu mới cha, hỏi dò vợ, biết thực chuyện, mới dỗ đem nỏ thần cho xem, liền đòi trộm, lấy máy móng rùa★, rồi vào tàu vua xin về thăm nhà; vua cho. Người ấy có bụng thương vợ mới hỏi rằng: « Anh về, ngộ có xự gì thì lấy gì làm tin? » Nàng ấy nói rằng: « Tôi có cái đem lòng ngỗng, ngộ có việc gì thì tôi đi đầu, giặc ra đây, cứ theo mà tìm ». Người ấy đem máy móng rùa về, đưa cho cha, mới kể xự-tình; người *Triệu-Dà* mừng lắm, liền đem quân sang cướp nước. Vua chắc có nỏ thần, không lo gì suốt cả, cứ ngồi đánh cờ, bảo rằng: « À!

Triệu-Đà★, nó không xợ nỏ thần của ta, à!» Lúc quân nó vây gần đến thành, mới lấy nỏ ra, thì thấy bắn không ra gì, vội vàng, cùng con gái cưỡi ngựa, chạy. Nàng ấy cứ giặc lòng ngỗng ra đường; người *Trọng-Thủy*★ cứ nhồi hện, trông đầu lòng ngỗng, đem quân theo mãi. Vua chạy đến bẽ *Đông*★ thì cùng đường, mới kêu khản; thầy rùa★ vàng nổi lên, bảo rằng: «Giặc bên mình ấy!» Vua ngoảnh lại, chỉ thấy con gái cưỡi ngựa đi sau, mới nghĩ ra; liền tuốt hươm, chém; rùa★ vàng mới dể nước đưa vua xuống bẽ. Một chốc, *Trọng-Thủy*★ đến nơi, thấy vợ chết rồi, thương khóc rằng: «Tại ta ở bạc, cho nên đến nỗi thế này!» Chôn rồi, mới về chỗ cung nàng ấy ở trước, thương nhớ, đâm đầu xuống riêng đây mà chết. (Riêng ấy, bây giờ vẫn còn).

Khi nàng ấy phải vua cha chém, thì khản rằng: «Hể, bụng tôi ngay-thật, chết thì xin được hoá làm châu★ ngọc★!» bởi thế cho nên máu nàng ấy chảy xuống bẽ, những con chai★ ăn phải, hoá ra có ngọc★ chân-châu★. Sau, người ta lấy được ngọc★ ấy, lại lấy nước riêng ấy rửa, thì ngọc★ được trong.

34. — Xự-tích ông *Nguyễn-Trãi*★.

Đời vua *Thái-Tổ*★, nhà *Hậu-Lê*★, ở làng *Nhị-khé*★, huyện *Thượng-phước*★, tỉnh *Hà-nội*★, có một người tên là *Nguyễn-Trãi*★, (tục gọi là *Nguyễn-Trãi*★) giúp ông *Thái-Tổ*★ đi đánh những quan đồ-hộ★ nhà *Minh*★. Khi ông *Thái-Tổ*★ được lên làm vua, thì phong cho ông ấy làm thái-xư★. Sau, vua *Thái-Tổ*★ mất, con là *Thái-Tôn*★ nối ngôi, ông ấy xin chỉ-xĩ, về ở núi *Côn-sơn*★ (tục gọi là núi *Hun*★, huyện *Chi-linh*★, tỉnh *Hải-dương*★); bẽ vua có đòi thì lại vào chầu. Có một đêm, ông ấy nằm chiêm-bao, thấy một người liên bà kêu rằng: «Xin ông cứu cho mười ba mẹ con tôi, không thì người ta diệt mất». Sức thức dậy, còn nghĩ-ngợi; đến sáng thì thấy vua sai xứ ra đòi. Ông ấy vội đi, chưa kịp nghĩ ra. Đến lúc về, thấy người nhà nói: «Lúc dọn vườn, chém phải con rắn trửa mười hai trứng»; ông ấy mới

phản-nàn rằng: « Nó đã báo mộng cho ta, mà ta không nghĩ ra; hẳn thể nào nó cũng oán!» Đêm đêm, ông ấy nằm vông xem sách, thì tự-nhiên thấy một giọt máu ở trên nhà giò xuống quyền sách, thâm suốt ba tờ giấy; ông ấy than rằng: « Xứ này thì nó oán đến ba đời!» Sau, ông ấy đi châu; về đến giữa đường, gặp một người con gái đẹp lắm, gánh chiều bán; ông ấy hỏi vọng thơ rằng:

« Ở ở đâu, nay bán chiều gon*?
Chẳng hay chiều ấy hết hay còn?
Suân thu, nay độ bao nhiêu tuổi?
Đã có chồng chưa? được mấy con?»

Nó đáp ngay rằng:

« Tôi ở Tây-hố*, bán chiều gon*;
Nổi chi, ông hỏi hết hay còn?
Suân thu, tuổi mới giăng tròn lẻ;
Chồng còn chưa có, hỏi chi con?» (1)

Ông ấy thấy nó thông-minh, hỏi tên là gì, thì nó nói tên là Thị-Lộ*; mới lấy làm nàng hầu.

Khi ấy, vua Thái-tôn* thường vắn ra chơi nhà ông ấy; thấy Thị-Lộ* đẹp lắm, mà lại hay chữ, mới hỏi ông ấy rằng: « Nó là thể nào mây thái-xư*?» Ông ấy tâu rằng là con nuôi. Vua mới đem về để hầu trong cung. Được ít lâu vua đi tuần-thứ*, cho nó theo hầu. Đi qua huyện Cht-linh*, lại vào chơi nhà ông thái-xư*, thì ông ấy đi vắng; nó mới pha nước chè, đổ bột vào chén nước, dâng vua sơi. Vua uống rồi, sừng ngay mình lên mà chết. Một phút, ông Nguyễn-Trại* về, thấy như thế, hỏi, mới nghĩ ra: con rắn hiện làm con Thị-Lộ*, để báo thù mình; sai người giữ lấy nó; vôi-vàng đặt sặc vua vào vông, khiêng xuống thuyền, nói dối rằng: « Vua phải đau». Dem về kinh-đô*, vông vào cung rồi, đánh trống đề các quan Chiêu-đình*

(1) Tục ngoài thường đọc sai thể này:

Ông Nguyễn-Trại* hỏi: « Ở đâu mà bán chiều gon?
Giờ thì đã tối, chưa về con?»
Nó đáp lại: « Người làng Hối*, bán chiều gon;
Chồng còn chưa có, hỏi chi con?»

vào châu; mới kể thực sự đầu-đuôi như thế, thì luận án cho thế nào? Các quan không ai dám xử. Ông ấy khóc mà xử lấy rằng: « Phép nhà-nước xưa nay, bảy-tôi★ mà diết vua, thì phải tội chu di tam tộc★, xin các quan cứ làm án cho. » Nói xong rồi, uống thuốc độc mà chết. Các quan thảo án theo nhời ông ấy, cho bắt cả ba đời, đem chém. Còn con Thị-Lộ★, bỏ vào cũi sắt, đem đim xuống sông, thì tự-nhiên nổi cơn mưa gió, thấy nó hoá ra con rắn ở trong cũi chui ra, lội xang bên kia sông, đi mất. Các quan mới biết, ngậm-ngùi rằng ông ấy chết oan.

Lúc đương bắt họ-hàng nhà ông ấy, thì có một người vợ bé, có mang, đi chợ, nghe thấy tin, mới trốn xang nước Bôn-man★, rồi đẻ một đứa con giai. Sau, vua Thánh-Tôn★ nổi ngôi, cũng biết ông ấy chết oan, lại phong tước cho người con y như ông ấy.

Nghe có người nói rằng ông Nguyễn-hữu-Độ★, làm Kinh-lược Bắc-kỳ★, tước là Vĩnh-lại-quận-công★, mới mất năm Đông-khánh★ thứ ba, cũng là dòng-dõi ông ấy.

35. — Chuyện người xông làm tướng ma.

Cuối đời nhà Trần★, ở phủ Quốc-uy★ có một người học-trò tên là Văn-di-Thành★; tính ngay-thẳng bạo-dạn, không sợ những ma quỷ. Bây giờ nhà Trần★ loạn, thiên-hạ★ chết nhiều lắm; những hồn người chết oan hợp thành một lũ cứ đi quây dân, hại lắm; không ai phép nào trừ được. Người Văn-di-Thành★ nghe tiếng đồn, mới cưới ngựa đi xem; lũ ma đương ngồi ăn uống, trông thấy người ấy đến, sợ, chạy tan cả. Người ấy gọi bảo: « Ta thấy chẳng bay chúng may mà chết oan, ta đến chơi hỏi chuyện ». Lũ ma mới giữ lại, mời người ấy ngồi trên, nói chuyện. Người Di-Thành★ hỏi: « Sao, chúng bay cứ hay hại người ta? — Thưa ông, chúng tôi bắt để thêm cho nhiều quân. — Quân chúng bay nhiều thì làm gì? hại người ta chết, lấy ai cúng cho mà ăn? — Thưa ông, vì đời nhà Trần★, nay sắp biến, cho nên đòi người; đòi vật; tại thế, dưới Âm-ti★ không

cầm chúng tôi; năm nay còn hại vừa, xang năm còn hại hơn nữa. — Đã đành vận giới như thế, nhưng mà chúng bay làm việc gì cho nó có chừng, không nên hại người ta quá! » Lũ ma thấy người ấy uy-vọng★, ngay-thẳng, có nhân-đức, mới xin bầu làm tướng; người ấy cười nói rằng: « Ta, văn hay, võ giỏi, dẫu làm tướng chúng bay cũng được, nhưng mà *Dương-gian*★, *Âm-phú*★, khác nhau; vả lại, ta còn mẹ già, thì làm sao? — Thưa ông, chúng tôi chỉ xin ông dạy bảo cho uy-nghiêm★ kỷ-luật. — Có dùng ta làm tướng thì phải theo hiệu-lệnh ta, hễ lỗi thì không được ». Lũ ma thuận cả, xin nghe nhờ. Từ đây có việc gì, cũng phải trình người ấy; dần mới được đỡ hại. Độ hơn một tháng, lũ ma nói: « Bây giờ vua dưới *Âm-ti*★ đặt ra bốn bộ *Già-thoa*★, kén mỗi bộ một người tướng; chúng tôi đã bầu ông, thì không nên từ ». Người ấy nói: « Đã gọi là người *trượng-phu*★ thì ta cũng làm, đề tiêng về sau ». Liền về nói mây mẹ, dặn việc cửa-nhà, rồi chết, đi làm tướng.

Bây giờ, người *Dĩ-thành*★ có bạn tên là *Lê-Ngộ*★, đi dạy học ở huyện *Quế-dương*★; người ấy cưỡi ngựa đến chơi đây nói chuyện: « Bây giờ, tôi làm quan ôn★, coi việc dịch-lệ★ từ sông *Tràng-giang*★ về phương bắc; tôi xem trong xò, thấy nhả anh phải nạn cả; tôi đến bảo anh, đề anh về; hễ có việc gì thì bấy nhiêu cổ ở giữa xàn mà lẽ ». Người *Lê-Ngộ*★ nghe nói, về ngay, thấy ở nhà, vợ con phải bệnh nặng cả, liền làm cổ, bày ra xàn. Một chốc thấy lũ ma kéo đến ăn; ăn gần xong, người *Lê-Ngộ*★ ra lấy mồi, thấy quân bàn nhau rằng: « Hân, người này là chủ có cổ; chả có nhẽ ăn một bữa mà trừ năm nhân-mạng★! » Người tướng bảo: « Thôi, đã chót ăn rồi, thì cứu cho người ta »; mới mở xò, lấy bút son, soá mười chữ, rồi kéo quần đi. Được vài hôm, nhà người *Lê-Ngộ*★ khỏi cả; nhớ ơn người *Dĩ-Thành*★, đặt tỉnh thờ. Sau, dân làng đến cầu việc gì cũng được mới lập đình thờ, làm thành-hoàng. Đình ấy, bây giờ vẫn còn, ở làng *Thượng-hội*★, huyện *Tìc-liêm*★, tỉnh *Hà-nội*.

36. — Xự-tích người *Từ-Thức*★.

Đồi nhà *Trần*★, ở tỉnh *Thanh-hoá*★, có người *Từ-Thức*★ làm quan tri-huyện *Tiên-du*★. Chùa bên huyện ấy có hội hoa mẫu-đơn★; lễ đèn mùa hoa ấy nở thì các phượng, xe ngựa đèn sem. Tháng hai, năm bính-tí★, giáp thứ sáu mươi hai, có người con gái đẹp lắm, độ mười lăm mười sáu tuổi, đến sem hội, vô ý đánh gãy một cành hoa, phải bắt; giới đã gần tối mà chưa có ai nhận. Người *Từ-Thức*★ cũng đi sem hội, trông thấy, thương tình, mới cỡi áo gấm★ đến cho nhà xứ, để tha người con gái ấy đi.

Vốn tính người *Từ-Thức*★ hay nông riệu, gầy đàn, ngâm thơ, chơi cảnh; không chăm việc quan, phải quan trên quở, mới giận, từ quan, về ở nhà, bên núi huyện *Tống-sơn*★.

Có một ngày, giờ dậy, trông ra ngoài cửa bể *Thần-phù*★, phóng độ vài mươi dặm★, thấy năm thứ mây mọc tròn như chiếc hoa xen★, mới xuống thuyền, ra sem. Thấy núi đứng thẳng như vách, cao ước chừng nghìn trượng mới trèo lên, lấy bút đề thơ vào đây; sịch thấy vách đá mở ra một cửa hang tròn; người ấy mới bước vào vài bước, thì cửa hang đóng sập lại, tối mù tối mịt, sợ hãi. Tay dờ, chân dò, thấy có lối khúc-khuyết, lần-lần lên đến đỉnh núi. Lại thấy mặt giới sáng tỏ, mà ở chỗ ấy có những lầu-đài★; chợt gặp hai người con gái mặc áo sanh, ra mời. Người ấy theo vào cung, thấy tường gấm★, cửa son★, giường ngọc★, chiếu ngà★; có một bà tiên mặc áo gấm★ trắng, ngồi trên giường; bên cạnh đặt giường đàn-hương★ cho người ấy ngồi. Bà tiên hỏi chuyện một lúc, mới gọi một người con gái ra, bảo rằng: « Nàng này là con gái ta, tên là *Giáng-hương*★; ngày trước có xuống sem hội hoa mẫu-đơn★, đánh gãy cành hoa, may gặp được người cứu cho; bây giờ ta gả nó cho người, để đền ơn ấy ». Mới làm lễ cưới, mời những tiên các động đến ăn mừng; múa hát vui-vẻ. Người ấy ở trên cung tiên, thâm-thoát đã được một năm, nhớ nhà, nói mây nàng *Giáng-hương*★ rằng: « Cho tôi xuống thăm nhà, để chơi mây

bè-bạn độ một vài tháng, rồi tôi lại lên ». Nàng ấy khóc nói rằng: « Tôi không dám lấy tình vợ chồng mà ngăn giữ chàng; nhưng mà bây giờ cửa-nhà chàng ở *Hạ-giới*★ không còn như trước nữa ». Người ấy không nghe, cứ vào tàu mây bà phu-nhân★; bà ấy nói rằng: « Chàng ngờ nhà người còn nhớ cội *Trần*★ như thế »; mới cho một bức gấm mây một cỗ xe để đưa về. Nàng *Giáng-hương*★ tiến một phong thư nhiều★, gạt nước mắt, đưa người ấy lên xe. Đi một nháy mắt, đã xuống đến nơi; thấy cửa-nhà làng-nước chàng còn gì như cũ, mới đem tên họ mình hỏi các ông già; có một ông nói rằng: « Lúc tôi còn bé, nghe nói: « Có ông tổ ba đời cũng gọi tên thế, lên chơi núi, xa » vào hang, không thấy về »; đã hơn tám mươi năm; bây giờ là cuối đời nhà *Trần*★, bây giờ là đời thứ ba vua nhà *Lé*★ ». Người ấy thấy thế, lại muốn giờ lên cung tiên, thì cỗ xe cưỡi xuống hoá ra con chim loan★, bay đi mất. Người ấy mới mở phong thư, xem thấy trong có thư nói rằng: « Duyên chỉ có thế mà thôi; đã xuống thì lên không được nữa ». Ngậm-ngùi, đi vào núi *Hoàng-sơn*★, biệt mật. (Núi ấy bây giờ ở xã *Hoàng-sơn*★, huyện *Nông-cống*★, tỉnh *Thành-hoa*★).

37. — Tích nhờ ví: « Hôn phách *Chương-Ba*★
sương đa hàng thịt ».

Đời xưa, ở làng *Liêu-hạ*★ (bây giờ gọi là làng *Cổ-liêu*★) huyện *Đường-hào*★ (bây giờ là huyện *Mỹ-hào*★), họ *Dương-tuyên*★ (bây giờ là tỉnh *Hải-dương*★), có một người tên là *Chương-Ba*★ đánh cờ cao lắm; đời bây giờ không ai đánh lại được. Một hôm, có một người đến đánh cờ mây anh ấy; lúc thế cờ người ấy gần thua, anh ấy mới bảo rằng: « Ván cờ này, ông *Đế-Thích*★ gỡ cũng không được ». Nói vừa xong, thấy một ông cụ đầu bạc phơ-phơ, đến mách người ấy mây nước, thì cờ người ấy lại được. Anh *Chương-Ba*★ lấy làm lạ, bụng nghĩ rằng: « Ta vừa mới nói như thế, mà ông cụ này đến mách được nước cờ cao thế, hẳn không phải là người thường »; mới mời ông ấy vào nhà, làm tiệc thết đãi. Thấy ông ấy uống riệu

chỉ nhắm những hoa quả mà thôi, xúp lấy, nói rằng: « Thừa cụ ở đâu? hiện cụ là gì? xin báo cho con được biết ». Ông cụ ây cười, nói rằng: « Ta là *Đê-Thích* ★ đây; nghe thầy người nói đến ta, nên ta xuống mách người ây mây nước, để thử xem cớ người cao đến đâu ». Anh *Chương-Ba* ★ nghe nói, thưa rằng: « Con chót nhớ nhờ, xin cụ miễn-chập cho, mà xin cụ cho con một phép gì, để khi nào con có hoạn-nạn, thì cụ biết, mà xuống cứu cho con ». Ông *Đê-Thích* ★ mới cho ba nén ★ hương, dặn rằng: « Hễ, khi nào có việc gì, thắp hương này lên, thì ta xuống cứu cho »; nói vừa song, biến mất. Anh *Chương-Ba* ★ cất ba nén ★ hương một chỗ. Cách mấy năm thì phải bệnh, quên, không thắp hương ây, mới chết. Được hơn một trăm ngày, vợ dọn nhà, thấy ba nén ★ hương, mới đem thắp; sức thấy ông cụ đến hỏi rằng: « Ta là *Đê-Thích* ★ đây; nào, anh ây đi đâu? » Vợ *Chương-Ba* ★ khóc nói rằng: Thừa cụ, nhà con mất đã hơn trăm ngày ». Ông *Đê-Thích* ★ mới bảo rằng: « Ta có phép chữa xông lại, nhưng mà đã quá trăm ngày, sác ây đã nát, thì chữa không được; chị có biết ở quanh đây có ai mới chết không? » Vợ *Chương-Ba* ★ nói rằng: « Thừa cụ, ở làng này có một người hàng thịt lợn mới chết mấy hôm nay ». Ông *Đê-Thích* ★ nói rằng: Ta triệu được hồn anh ây nhập vào sác người hàng thịt xông lại, về ở mây chị; có thuận không? » Vợ *Chương-Ba* ★ mừng lắm, xin vâng. Ông ây đến chỗ mà ★ người hàng thịt, đào lên, làm phép triệu hồn anh *Chương-Ba* ★ nhập vào sác người ây xông lại; rồi, ông ây biến đi.

Anh *Chương-Ba* ★ xông lại rồi, mình thì mình người hàng thịt, tính-nết thì vẫn tính-nết cũ; lại về ở mây vợ. Vợ người hàng thịt thấy chồng, không biết làm sao, được xông lại, mà ở mây vợ anh *Chương-Ba* ★; mới lên huyện, kiện vợ anh *Chương-Ba* ★ đồ-dành chồng mình. Quan huyện nghe thầy, cho đòi vợ chồng anh *Chương-Ba* ★ đến hỏi; vợ chồng *Chương-Ba* ★ cũng kể thực sự trước sau. Quan huyện lấy làm lạ, lưỡng-lự một lúc, mới sai lính đem một con lợn, bảo anh *Chương-Ba* ★ làm thịt; thì thầy lóng-cóng, không làm được; lại sai lấy bàn cờ, bảo vào đánh; thì

thầy nước cò cao lăm, mới nói rằng: « À! thê là thật hôn phách *Chương-Ba*★ sương da hàng thịt! » rồi phẩn xừ cho hai vợ chồng *Chương-Ba* về ở mây nhau; còn vợ người hàng thịt, thì cho phép về lấy chồng khác.

Ấy, tích nhời ví: « Hôn phách *Chương-Ba*★ sương da hàng thịt » là thê.

38. — Tích nhời nói ví: « Nói dôi như *Cuội* ».

Xưa có một người tên là thằng *Cuội*★; chỉ hay nói dôi; cha mẹ nó thì mất xớm; ở mây cậu mợ cứ bắt nó đi chăn trâu. Có một hôm, cậu nó đi thăm đồng, mợ nó thì ở nhà dọn-đẹp. Nó ở ngoài đồng chạy về báo mợ rằng: « Cậu tòi, trâu húc xỏ cả ruột chét ở ngoài đồng ». Mợ nó khóc từ nhà ra; nó lại chạy ra trước, báo cậu rằng: « Mợ tòi trèo lên gác, ngã vỡ đầu, chét ở nhà ». Cậu nó khóc từ ngoài đồng về. Đến nửa đường hai vợ chồng gặp nhau, mới biết là nó nói dôi, giận lăm; về, chặt tre, đan một cái dọ, bắt nó, bỏ vào, vác ra đên bờ sông, toan ném xuống, thì nó lại nói rằng: « Lấy cậu, cháu có quyền nói dôi, giàu trên gác bệp, cậu về lấy cho cháu, cháu chét xuống *Ấm-phú*★, sem xách ấy để kiếm ăn ». Cậu nó thấy nói thảm-thiết, nghĩ thương, tưởng thật, để nó bèn bờ sông, chạy về lấy. Được một nhát, có người sầm đi qua; nó gọi sầm rằng: « Sầm ơi! xưa kia, tao cũng như mày; chui vào dọ này, được xáng mát ra! » Sầm ta tưởng thật, mừng lăm, mới dờ còi dọ cho nó. Nó ra rồi, nó để sầm chui vào, buộc lại như trước, chạy đi ần. Cậu nó về nhà tìm không thấy xách, giận lăm, hăm-hăm chạy ra, báo rằng: « Xấp chét, lại còn nói dôi », Sầm ta nằm ở trong dọ, nghe tiếng, xợ hãi, kêu lên: « Lấy ông, tòi là sầm đây! » Cậu nó tưởng nó lại nói dôi, gút báo rằng: « Sầm! ông cũng chẳng tha! » Miệng nói, tay cầm, vút tôm xuống sông, giờ về.

Thằng *Cuội*★ mới ra; đi được một quãng, gặp bà lão gánh đồ hàng tâm. Nó nói mây bà ấy rằng: « Bà thì già, gánh thì nặng; bà đưa tòi gánh đỡ; đên chợ, bà cho tòi bữa cơm. » Bà ấy hỏi nó rằng: « Chú ở đâu? tên chú là gì? » Nó nói rằng: «

Tôi ở *Bông-lông-huyện* ★, *Bang-lang-sā* ★, tên là thằng *Cha-căng-chú-kiết* ★ ». Bà ấy ngớ thực, đưa cho gánh; nó cùn-cụt chạy mãi, bà ấy đi theo không kịp, cứ gọi : « Ô ! thằng *Cha-căng-chú-kiết* ★ ! thông-thả ! đợi lão mày ! » Ai đi đường cũng cười rằng ! « Thôi ! bà mắc lừa nó rồi ! » Nó chạy biệt lên rừng, rồi sấp nước ướt gánh hàng, đem về nhà phoir. Cậu nó thấy nó phoir vóc, nhiều, lựa, vải, nhiều lắm, mới hỏi : « Tao đã vớt mày xuống sông, của đâu mày lấy được nhiều thế ? » Nó nói rằng : « Cậu vớt cháu xuống đây, cháu thấy ở dưới ấy nhiều lắm, mới lấy về đây một ít ». Cậu mợ nó thấy nói, ngót của, cùng hỏi : « Tao xuống có được không ? » Nó nói rằng : « Cậu mợ có muốn được thì phải làm y như trước ». Cậu mợ nó, vội-vàng, đi đan hai chiếc dọ, đem ra bờ sông; cậu nó chui vào một chiếc, bảo nó buộc lại, vớt xuống. Thấy tăm nước, xui lên xùng-xục, nó mới vỗ tay reo : « A a ! cậu ta đương lấy ! » Mợ nó, vội-vàng, dục nó rằng : « Mày vớt tao xuống, để tao lấy mày ! » Nó lại bỏ mợ nó vào dọ, vớt xuống nốt ; thế là chết cả hai vợ chồng !

Từ đây mới có nhời nói ví rằng : « Nói dối như *Cuội* ★ ».

39. — Chuyện người liên bà có nghĩa ★.

Xưa, ở phủ *Khoái-châu* ★ có một người con gái quán, họ *Từ* ★, tên là nàng *Nhị-Khanh* ★, lấy con giai quan thiêm-thư ★, tên là *Phùng-trọng-Quì* ★. Được mấy năm, người *Trọng-Quì* ★ phải theo cha, chảy đi đánh giặc ở tỉnh *Nghệ-an* ★. Đã năm sáu năm, chưa thấy về, nàng ấy ở nhà, cha mẹ đều mất, làm ma làm chay rồi, về quê ở mấy bà cò. Bây giờ có một người cháu chồng bà cô làm quan tướng-quân ★; người ấy thấy nàng ấy sinh-đẹp, muốn lấy; bà cô cũng toan ép gả. Dối-dành mãi; nàng ấy nhất-định, không chịu; mới sai người vào tỉnh *Nghệ-an* ★ tìm chồng. Người ấy tìm đến nơi thì thấy người *Trọng-Quì* ★, cha đã mất, mà tính quen chơi-bời cờ-bạc, phá hết của-cái, ăn-mặc rách-rưới, mới bảo về. Người ấy về đến nhà, hai vợ chồng

mừng-dở, chuyện-trò, than-thở mây nhau; sau xinh được hai đứa con giai.

Người *Trọng-Quì*★ quen tính, lại làm bạn mây người lái buôn giàu-có tên là *Đổ-Tam*★, chỉ chơi riệu-chè cờ-bạc như trước; nàng ây ngăn-giữ không được. *Đổ-Tam*★ thấy vợ người ây đẹp, muốn lừa đề lầy; làm tiệc riệu, mời người ây, mới đặt một triệu★ quan tiền làm quộc đề đánh bạc, bảo người ây rằng: « Không có tiền thì lầy vợ đặt quộc ». Hai người cùng thuận, làm tờ giao mây nhau rồi, thì người *Trọng-Quì*★ đánh ba tiếng bạc, thua quộc, ngồi sấm mặt lại, ngất đi một lúc, mới gọi vợ đến, đưa tờ cho xem. Nàng ây thấy thế, là xự đã chót rồi, không thể nào mà lo được tiền, mới cười gượng, chịu nhận; rồi xin về chơi mây con một chộc; người *Đổ-Tam*★ được quộc, mừng lắm, thuận nhời. Nàng ây về than-thở mây hai đứa con, rồi lấy khăn thắt cổ, tự-vẫn★. Người *Trọng-Quì*★ thương tiếc lắm, làm ma làm chay cho nàng ây.

Sau, có một mình, kiếm không đủ ăn, túng-bần lắm; sự nhớ có bạn cũ làm quan ở châu *Qui-hoá*★ (bây giờ là phủ *Qui-hoá*★, tỉnh *Hưng-hoá*★), mới tìm đi. Đến nửa đường, mỏi chân, vào gốc cây nghỉ, nghe văng-vàng thấy tiếng như là nàng *Nhị-Khanh*★ nói rằng: « Có phải là chàng *Trọng-Quì*★, thì mười ngày nữa phải đến đền bà *Chưng-vương*★, ở huyện *Phúc-lộc*★, xã *Hát-môn*★, mà đợi lòng ơn »; trông lên thì chỉ thấy đám mây đem đi xang phương tây-bắc, lầy lầm lạ. Theo nhời hẹn, đến đền ây, ngồi đợi; xang canh ba, nàng *Nhị-Khanh*★ hiện lên, than khóc, trách rằng: « Cám ơn chàng lắm, không biết lấy vật gì mà đưa được! » Người ây xin chịu lỗi, mới dò hỏi chuyện; nàng ây nói rằng: « Từ khi tôi mất, *Giời*★ thương có nghĩa, cho ở đền *Nghiêm-tìc*★, chức giữ tờ tâu; hôm nọ đi làm mưa, gặp thấy chàng, mới hẹn như thế để nói chuyện; không thì chẳng biết bao giờ được gặp nhau nữa. Nhân nghe thấy các tiên bàn rằng: « Nhà *Hổ*★ gần hết vận, đến năm *hình-tuất*★ loạn to, thì có » người *Lê-Lợi*★ ở đất *Lam-sơn*★, tỉnh *Thanh-hoá*★, ra dẹp » loạn, làm vua ». Chàng cứ về khuyên dạy hai con để sau cô theo người ây ». Nói vừa xong, *giời* gần sáng, mới biến đi. Người

Trọng-Quì ★ theo nhời, giờ về, ở vậy, cứ nuôi dầy hai con. Đến khi hai đứa con khôn nhớn, gặp thì ông *Lê-Lợi* ★ ra mở nước, mới bảo hai con đem quân theo. Rồi, ông ấy lên ngôi làm vua, ấy là vua *Lê-Thái-tổ* ★, thì hai đứa con ấy được làm quan đến chức nội-thị ★. Nay vẫn còn dòng-dõi ở phủ *Khoái-châu* ★, tỉnh *Hưng-yên* ★.

40. — Xự-tích vua *Lý-Thái-tổ* ★.

Cuối đời nhà *Tiến-Lê* ★, ở làng *Cổ-pháp* ★ có một người liên ông, họ *Lý* ★, hiền-lành lắm; nhà nghèo khó, đi làm ruộng thuê ở chùa *Tiểu-sơn* ★, huyện *An-phong* ★, tỉnh *Bắc-ninh* ★, phải lòng người tiểu nữ; ở mấy nhau, có mang; được tám tháng, nhà xư thầy thê, không cho ở chùa nữa. Vợ chồng đem nhau đi, chẳng có đồng tiền nào, nhịn đói đã hai ngày, đến rừng *Bàng* ★, gặp bọn thợ gặt đương ăn cơm trưa, mới đến xin; những người ấy cho hai vợ chồng ăn no. Rồi, chồng lại chỗ riêng giữa rừng, lấy nón múc nước uống, sẩy chân ngã xuống, chết đuối. Vợ ngồi đợi, thầy lâu, chạy lại xem, thì riêng ấy đã dầm lên lập rồi. Ngồi khóc một lúc, định vào chùa *Ứng-tâm* ★ gần đây, ở nhờ.

Ông xư chùa ấy, đêm hôm trước, nằm chiêm-bao, thấy ông *Long-thần* ★ bảo rằng: « Mai, dọn chùa cho sạch, có hoàng-đê ★ đến ». Ông xư thức dậy, sai tiểu quét dọn sạch-sẽ như nhời ông thần bảo; ngồi đợi từ sáng đến chiều, chỉ thấy có một người liên bà trà đến xin ở nhờ. Ông xư lấy làm lạ, hỏi rằng: « Chồng con, quê quán, ở đâu? » Người ấy nói thực họ tên, quê quán chồng, mấy xư chồng ngã xuống riêng. Ông ấy mới cho ở nhờ ngoài tam-quan ★. Được hai tháng, có một đêm, thơm nức cả chùa, ông xư giờ dậy trông ra tam-quan ★ thấy sáng rực cả lên, mới gọi bà hộ-chùa ra thăm; thì người liên bà ở đây đã xinh được một đứa con gái. Bà hộ-chùa bê vào cho ông xư xem, thì thấy hai bàn tay nó có hai dấu son mây bốn chữ: « Sơn hà sã tắc », (nghĩa là: « Sông núi bờ cõi »). Xem rồi, tự-nhiên giới mưa to gió nhớn. Đến lúc bà hộ giờ ra thì thấy người mẹ nó chết rồi. Ông xư bảo người đem quần đàng

sau chùa. Đèn sáng toan đem đi chôn, thầy mới đem lên thành ra mà, mới để yên đây. Từ khi ấy ông xư nuôi đứa bé lên sáu tuổi; thầy nó dính-ngộ lắm. Một hôm, sai đem oản lên chùa dâng cúng, thì nó khoét ruột oản, ăn trước; đêm, ông *Long-thần* ★ báo mộng cho ông xư. Sáng mai, ông xư thức dậy, gọi mắng đứa bé ấy; nó mới hỏi: « Ai nói mày xư-ông thế? » Ông xư bảo rằng: « Ông *Long-thần* ★ mách tao đây ». Nó giận lắm, lên chùa, đánh vào cò ông *Long-thần* ★ ba cẳng tay, mày lại viết sau lưng bốn chữ: « Lưu tam thiên lý », (nghĩa là: « Đây ba » nghìn dặm ★ »). Đêm đêm, ông *Long-thần* ★ lại nói mày ông xư rằng: « Hoàng-dê ★ đuổi tôi thì ông nghỉ lại, mai tôi đi ». Ông xư dậy xớm, vôi-vàng, lên chùa xoát sem, thấy sau lưng tượng ông *Long-thần* ★ có bốn chữ ấy, sai tiểu lấy nước, lên rửa. Rửa đi rửa lại cũng không sạch; ông xư mới bảo đứa bé ấy lên rửa, thì nó đổ tí nước bọt, chùi sạch ngay. Ông xư mới biết hẳn nó là người khác thường; theo nhờ mẹ nó nói khi trước, mới đặt tên là *Lý-công-Uẩn* ★. Từ đây, học, càng ngày càng thông-minh. Lúc nhớn, đi làm quan, đến chức Điện-tiền-chỉ-huy-xứ ★. Khi vua *Lê-Long-dinh* ★ mất, các quan *Chiếu* ★ dựng ông ấy lên làm vua, hiệu là *Thuận-thiên* ★, rồi sau miếu-hiệu là *Lý-Thái-Tổ* ★.

Ông ấy đèn sem chỗ riêng cha chết, thì những cái gò chung-quanh đây, trông ra như chiếc hoa xen ★ tám cánh; mới biết chỗ ấy là huyết ★ đê-vương, bây giờ thuộc về làng *Đình-báng* ★, huyện *Đông-ngạn* ★, tỉnh *Bắc-ninh* ★.

Vì ông ấy để ra ở chùa *Ứng-tâm* ★, cho nên mới gọi chùa ấy là chùa *Dấn* ★.

Ấy là xư-tích ông *Lý-Thái-Tổ* ★.

41. — Xư-tích ông *Tú-uyên* ★.

Đời nhà *Lê* ★, ở làng *Bích-câu* ★ (ngoài cửa *Giám* ★ thành *Hà-nội* ★) có một người học-trò tên là *Tú-uyên* ★; vốn người tài-mạo, cha mẹ thì mất xớm, nhà nghèo, chỉ chăm việc học-hành. Có một hôm, chùa *Ngọc-hố* ★ mở hội, người ấy đi sem;

chiều, giờ về qua chùa *Tiên-tích*★ (ở phố cửa *Nam*★ thành *Hà-nội*★), bỗng thấy cái lá dơi trước mặt, có bốn câu thơ; nghỉ lạ, toan hoạ vắn lại, trông lên, thấy một người con gái đẹp lắm đương đứng bên gốc cây đu★. Người ấy đánh bạo, lại gần hỏi chuyện; hai người vừa đi vừa nói, đến chỗ *Quảng-minh-dinh*★ (cũng ở ngã-tur cửa *Nam*★ thành *Hà-nội*★), thì người con gái biến đi; bây giờ mới biết là tiên. Đứng ngơ-ngẩn một lúc, mới giờ về nhà. Từ đây đêm ngày tưởng nhớ, phải bệnh tương-tư★, thuốc nào uống cũng không khỏi. Có một hôm, nhớ đến xứ bói thẻ, liền đi vào đền *Bạch-mã*★ (ở phố hàng Buồm thành *Hà-nội*★), lễ khấn thực xứ mình, xin nằm mộng ở đây. Đêm, thấy thần bảo rằng: « Xáng xớm mai, ra công cầu *Đông*★ (1) sông *Tô-lich*★, thì gặp ». Người ấy mừng lắm, sức thức dậy, giờ vừa đang đông, vội-vàng chạy ra đây, đứng thờ-thần độ vài giờ, không thấy gì, toan về, mới gặp một ông cụ mang bức chanh bán; người ấy cầm mở ra xem, thấy người tô-nữ★ vẽ trong tờ chanh giống y như người mình gặp ngày trước, mua lấy, đem về treo ở buồng học; từ đây mới giải phiền. Hè đến bữa nào ăn cơm, cũng đặt hai cái bát, hai đôi đĩa, mời người tô-nữ★ trong chanh, như là vợ chồng. Có một hôm, mời, thì thấy như người mỉm cười, muôn nói. Hôm sau; đi học về, thấy mâm cơm dọn sẵn, nghỉ không biết thẻ nào, ăn thì thấy những mùi ngon, vật lạ cả. Ngày mai, giả cách đi học, đứng đình, dòm vào trong nhà, thấy người trong chanh hiện ra, đương điểm-trang. Người ấy xê hé cửa, bước vào, hỏi rằng: « Duyên xứ làm sao, thì nói cho tôi biết ». Nàng ấy nói rằng: « Tôi ở trên cung tiên, tên là *Giáng-kiểu*★; vì nhà chàng có phúc-đức nhớn, nên gặp nhau từ khi ấy; thầy chàng thương nhớ, chúa tiên sai tôi xuống kết duyên mây ». Nói vừa xong, rút trăm cái trên đầu, hoá phép ra cửa-nhà, lầu-đài★, cửa-cải, thầy-tớ; làm cỗ, mời các bạn tiên xuống ăn cưới.

Sau, người ấy mê vợ, cứ ở nhà uống riệu say-sưa, bỏ cả xứ học-hành. Được ba năm, vẫn thế; nàng ấy tìm nhời khuyên dẫn, mà người ấy cũng không nghe, say riệu cứ mắng; nàng

(1) Cầu ấy ở giữa phố hàng Đường thành Hà-nội★.

ây giận lắm, biên đi. Người ây, lúc tỉnh, thấy vợ bỏ, biết là tại mình không phải, liền đi tìm, đầu-đầu cũng không thấy; nghĩ bức, buồn-bã, giờ về nhà, lấy dây lưng xấp thắt cổ, tự-vẫn★, thì nàng ây ở đầu sịch đèn đứng bên; người ây trông thấy, nửa mừng nửa thẹn, liệu nhời từ-tạ★. Hai vợ chồng lại ở mây nhau vui-vẻ từ-tê, xinh được một đứa con giai, đặt tên là *Chân-nhi*★. Sau, đứa con ây đi học, thầy thông-minh, xấp thi được, nàng ây mới nói mây chồng rằng: « Ở dưới *Hạ-giới*★ này, một đời người được có tám chín mươi năm, chẳng là bao lâu, và lại trong xò tiên cũng có tên chàng, thì ta đưa nhau lên ở cung tiên ». Liền đưa cho người ây uông một viên thuốc mây cảm một đạo bùa. Vừa song thì có hai con hạc★ xuống đón; hai vợ chồng cưỡi lên, ngoảnh lại, cùng dặn với con rằng: « Con hãy ở đây, bao giờ thi đỗ thì ta xuống đón », mới bay lên giới.

Sau, chỗ nhà hai vợ chồng ông ây ở, dần dần lập lên thờ, gọi là đền ông *Tú-uyên*★; bây giờ vẫn còn.

42. — Tích tết « Mông hai tháng chạp ».

Theo chữ là: « *Lạp-tiết*★ » (1).

Nghĩa chữ *lap* này cũng như chữ *lap* (2) là đi xăn; cho nên hễ đến tết ây thì đi xăn. Trước là tập võ, sau là bắt các giống cầm-thú★ để làm lễ. Hễ bắt được giống nào thì tha con cái mây con non; còn con đực mây con già thì lấy, đem về làm cỗ, cúng tề. Nhà-nước thì tề *Sơ-tắc*★ mây các bách thần; dân-sã thì tề *Thành-hoàng*★; ở nhà thì cúng ông vải.

Tết chạp là thê.

43. — Tích tết « Dằm tháng bảy ».

Theo chữ là: « *Trung-nguyên-tiết*★ » (3).

Ngày hôm tết ây là đầu nửa năm, cho nên chữ gọi là: « *Trung-*

nguyên-tiết★». Trong kinh nhà *Phật*★ có dạy rằng: Hòm ấy các quan *Âm-phú*★ xét những người thừa xông ở *Dương-gian*★, người nào ở lành thì phong, người ở ác thì bắt tội; nhưng mà hòm ấy cũng tha cả, cho phép đi chơi. Bởi thế tục truyền, theo chữ, gọi ngày ấy là ngày «Phong nhân xá tội» (1), (nghĩa là: «Cớ nhân thì phong, có tội thì tha»). Người ta mới nghĩ rằng *Âm-phú*★ sao, *Dương-gian*★ vậy. Nhà ai cũng có tổ-tiên★, nên, ngày ấy, ai-ai cũng làm cỗ-bàn mây vàng-mã, đồ-đặc, quần-áo bằng giấy, đề cúng, gọi là đồ «Lễ bội».

44. — Tích tết «Mồng chín tháng chín».

Theo chữ là: «Trùng-dương-tiết★» (2).

Chín là xô dương★; ngày hôm tháng ấy, hai xô chín cả, cho nên gọi là «Trùng-dương-tiết★» (nghĩa là: «Đôi khí dương»).

Xưa có người *Hoàn-Cánh*★ theo người *Tràng-Phòng*★ đi học phép tiên. Có một hôm, người *Phòng*★ bảo người *Cánh*★ rằng: «Ngày mồng chín tháng chín năm nay, nhà người mắc nạn to; phải bảo cả nhà đeo túi thuốc thù-du★, đem nhau lên núi, uống riệu cúc★, thì mới khỏi nạn ấy». Người *Cánh*★ nghe nhời, đem cả nhà lên núi; đến tới, giờ về, thấy ở nhà những gà, chó, trâu, dê, chết cả. Người *Phòng*★ lại nói rằng: «Thê là những giống ấy chết thay cho nhà người đây!» Nên bây giờ, đến tết ấy, người nào thông-thả, bắt chước, cũng lên núi, bẻ cành thù-du★, uống riệu cúc★.

45. — Tích tết «Mồng năm tháng năm».

Theo chữ là: «Đoan-ngọ-tiết★» (3).

Tết «Mồng năm tháng năm», vì ngày hôm ấy chuôi sao *Dầu*★ chỉ ngay vào phương ngọ★, cho nên gọi là «Đoan-ngọ★». Tháng ấy, khí âm★ gần thịnh, hay có bệnh lệ-khí★. Hoá ra từ xưa đến nay, hễ đến tết ấy thì lấy lá ngải-cứu★, kết làm hình người hay là hình hổ★, treo ở trước cửa; người nhón uống riệu

sương-bồ★; trẻ-con bôi thuốc hùng-hoàng★ vào mình vài chỗ, đeo chỉ ngũ-sắc★, duộm móng tay, để trừ khí độc; rồi, ăn bánh dun★, riệu nếp★, mây các thức hoa-quả chua-chát, gọi là : « Diệt sâu-bọ★ ». Lại đến giờ ngọ★, lấy các thức lá, phơi khô, để nấu nước uống.

Đời *Suân-thu*★, có người *Khuất-nguyên*★ là bảy-tôi★ trung thờ vua nước *Xớ*★; phải vua ngu tối, hay yêu kẻ gian-nịnh mà ghét người trung-nghĩa. Người ấy xợ rằng vua cứ thế mãi thì phải đến loạn, tìm nhờ can-gián; vua cũng chẳng nghe, lại đẩy ra làm quan ở *Tràng-sa*★. Người ấy mới làm bài ly-tao★, dâng vua để vua nghĩ lại, mà vua cũng chẳng biết; bực mình, ngày mồng năm tháng năm, ôm đá, nhảy xuống sông *Cốt-la*★, chết. Đời bảy giờ, ai-ai cũng thương người ấy là người trung-thần, mà phải chết đuối. Hễ đến ngày tết ấy, bên *Tấu*★, ai cũng đua nhau chờ đồ, đem bánh, bò xuống sông, để cúng người ấy.

46. — Tích tết « Khai-hạ » (1).

Khai-hạ, nghĩa là mở tiệc ăn mừng. Trong sách *Xớ-thư*★ nói rằng : « Chính nguyệt, nhật nhật kê, nhị nhật cầu, tam nhật trư, tứ nhật dương, ngũ nhật ngư, lục nhật mã, thất nhật nhân, bát nhật cộc » (2). Nghĩa là : « Tháng riêng, mồng một là ngày thuộc về giống gà, mồng hai thuộc về giống chó, mồng ba thuộc về giống lợn, mồng bốn thuộc về giống dê, mồng năm thuộc về giống trâu, mồng sáu thuộc về giống ngựa, mồng bảy thuộc về giống người, mồng tám thuộc về giống lúa ». Nghiệm đầu tháng riêng, tám ngày ấy, hễ ngày nào khí trời tạnh ráo, sáng rõ, thì giống thuộc về ngày ấy cả năm được tốt. Cho nên đến ngày mồng bảy, thầy giới sáng-xuất, không mưa gió, thì người cả năm được mạnh-khoẻ, mới mở tiệc ăn mừng gọi là tết « Khai-hạ ».

(1) 開賀 (2) 正月 一日 雞 二日 狗 三日 猪
四日 羊 五日 牛 六日 馬 七日 人 八日 穀

Trước thì thê, nhưng mà bây giờ theo thói, ngày mưa cũng ăn tiệc.

47. — Chuyện con mèo có đủ năm đức.

Đời nhà *Đường*★, có một ông, tên là *Tăng-củng*★, tính hay nói khôi-hài, nuôi phải con mèo lười. Hễ có khách đến chơi, uông riệu, thì nó cứ ngồi bên, chực ăn thịt ăn cá. Một hôm, có ông bạn đến chơi, thầy thê, mới hỏi; ông *Tăng-củng*★ cười, nói diều rằng: « Con mèo này quý lắm, nó được đủ cả năm đức ». Ông bạn nực cười, hỏi rằng: « Nó là giống súc-vật★, sao lại được thê? Xin ông giảng câu ấy cho tôi nghe ». Ông ấy mới nói rằng: « Nó thầy chuột, nó không bắt, thê là đức *nhân*★ (1); hay nằm mây chủ, thê là đức *nghĩa*★ (2); có khách đến chơi, cứ ngồi chực, chẳng phải *lễ*★ (3) là gì? có đồ ăn ngon cất kín cũng lục được, chẳng phải *chí*★ (4) là gì? hễ đến mùa rét, cứ vào bếp nằm sưởi, chẳng bao giờ sai, ấy thê là *tín*★! (5) » Ông bạn phì cười, chửi rằng: « Bây giờ tôi mới được nghe chuyện con mèo có đủ năm đức! »

48. — Chuyện bà ni-xư★ có đức-hạnh.

Xưa có bà ni-xư★, họ *Phạm*★, tu ở chùa *Thanh-lương*★, mặt dữ như mặt tượng *La-hán*★. Các xư, sa gán, ai cũng kính sợ. Vua *Nghệ-tôn*★, nhà *Trần*★, đặt tên cho là « *Huệ-thông*★ » (6) (nghĩa là : « Có ơn suốt cả »). Một hôm, bà ấy bảo các đạo-chàng★ rằng: « Ta muốn bỏ mình ta cho hồ-lang★ »; liền vào ngồi ở trong rừng ba ngày, chẳng ăn gì; những hồ-lang★ đi qua đi lại, không dám đến gần. Các đạo-chàng★ thầy thê, lấy làm lạ, lại xin rước về. Bà ấy mới sai đóng cửa chùa để làm phép nhập-định★, lên đàn thiêu, dặn lại các đạo-chàng★ rằng: « Hễ, ta hoá rồi thì các người nhặt lấy sương ta, mài ra mà chữa bệnh cho những người *Thế-gian*★ ». Đến lúc thiêu song, các đạo-chàng★ nhặt sương bà ấy, thì không nỡ cho ai; lấy giấy gói lại, cất vào

trong hòm. Đên hòm sau, lại thấy những gói sương ây ở trên mặt hòm; các đạo-chàng★ lấy làm linh-nghiem. Rồi sau, ai có bệnh gì, đên chùa ây xin chữa cho, thì các đạo-chàng★ lấy sương bà ây, mài mấy nước lã, soa vào chỗ đau một bận, thì bệnh-tật gì cũng khỏi ngay.

Thê mới biết bà ây thật có đức hạnh mới được như thê.

49. — Tích têt « Dằm tháng tám ».

Theo chữ là: « Trung-thu-tiết★ » (1).

Ngày hòm têt ây là giữa mùa thu, cho nên, theo chữ, gọi là: Trung-thu-tiết★. Hòm têt ây, nhà ai cũng làm cỗ cúng ông vải★; đên tới thì uông riệu, trông giăng, để nghiệm mùa làm ruộng. Hễ giăng trong thì được lúa mùa, đục thì được lúa chiêm; mà ngộ không có giăng thì mất cả hai vụ. Vì thê tục cũng gọi têt ây là têt « trông giăng ».

Đên đời nhà Đường★, vua Minh-hoàng★, tới hòm ây, đi mây thấy đạo-xĩ★, lên chơi cung Quảng-hàn★ ở trong mặt giăng, thấy hơn mười cô nàng tiên ra xân múa hát hay lắm. Khi vua giờ về mới chê ra khúc Nghê-thường★ như lúc sem trên cung Quảng-hàn★, bây giờ gọi nôm là: Múa bài-bông★. Sau, dân bắt chước, làm ra những thức đèn cù, đèn máy bằng giấy, theo các tích ngũ lão★, bát tiên★, vân vân.

Lại đên đời nhà Tống★, có con cá chép vàng, thành tinh; hễ, hòm têt ây thì nó hiện ra người, đi dổ mắt những liễn ba, con trê, hại lắm. Ông Bao-công★ thấy thê, tâu vua, sai các dân, nhà nào cũng phải làm đèn cá bằng giấy, treo ở trước cửa, để nó trông thấy cùng giống nó thì nó không đên nữa. Từ đây dân mới được yên.

Bây giờ, hễ đên têt ây, thì bôi giấy làm ra voi, ngựa, rồng★, long-mã★, kì-lân★, xư-tử★, vân vân, mấy các thức đèn tôm★, cá, cho trẻ cầm đi hồ-khoan★ chơi. Hoá ra tục cũng gọi là « têt trẻ-con ».

50. — Xự-tích nghề khắc ván in sách, ở nước Nam★.

Đời vua *Lê-Thái-tôn*★, có ông thám-hoa★ tên là *Lương-như-Hộc*★, ở làng *Lục-hồng*★, huyện *Gia-lộc*★, tỉnh *Hải-dương*★; vua sai xang công nước *Ngô*★. Ở đây có nghề khắc những bản in; ông ấy đến học thì nó không dạy. Khi về, tàu mây vua rằng: « Tòì xang xứ★, thấy bên ấy có nghề khắc ván in sách, quí lắm, mà tôi đến học, nó không dạy, xin nhà vua cho tôi xang công một khoá nữa, để tôi cô học lấy nghề ấy, đem về dạy dân ». Vua nghe nói, lại cho đi. Ông ấy xang dăng đồ công rồi, mới giả làm người lái buôn, đến chợ bên nhà khắc ván in, chọc thủng vách, dòm xem nó làm những thể nào, rồi học lỏm được cả các phép. Lúc về, lại tàu mây vua, vua mới cho đi dạy dân; thì chỉ có làng *Liễu-tràng*★ (huyện *Gia-lộc*★, tỉnh *Hải-dương*★) chịu học mà thôi. Ông ấy dạy đủ các phép khắc phép in; làng ấy học làm được cả. Sau, ông ấy mật, dàn đây cám ơn, xin rước về, thờ làm tổ-xư★; vua mới phong sắc, cho mười một chữ rằng: « Thiên văn thánh hiền khoa. nho công thể trạch đại, vương » (1) (nghĩa là: « Vua văn giới phép thánh, có ơn để đời, có công mây học-trò »); đến bây giờ vẫn anh-linh★.

Ấy, nghề khắc những bản in sách từ đây.

51. — Tích tết « Mồng ba tháng ba ».

Theo chữ là: « Hàn-thực-tiết★ » (2).

Đời *Suân-thu*★, ở bên nước *Tấn*★ loạn; con vua, tên là *Trùng-nhi*★, chạy xang nước *Tấn*★ mượn quân. Đi đến giữa rừng, đói lả, không có gì ăn; bầy-tòì★ tên là *Giới-tứ-Thôi*★ cắt thịt đùi, nướng, dâng người *Trùng-nhi*★, nói dối rằng xin được miếng thịt lợn thui. Người *Trùng-nhi*★ ăn rồi, tỉnh lại, thấy người *Tứ-Thôi*★ què chân, hỏi mới biết xự-tình. Xang đến nước *Tấn*★, mượn quân, đem về, đánh lấy lại được nước, lên làm vua, phong tước cho những người có công, mà không nhớ đến người *Tứ-Thôi*★. Người ấy giận, vào ăn ở

núi *Miên-sơn* ★. Sau, thấy-tớ người ấy làm bài thơ, gián ở cửa cung; vua đi qua, trông thấy mới nhớ đèn, cho đòi; người ấy không chịu ra. Hôm mồng ba tháng ba, vua đến chỗ núi ấy. sai người đốt, để người ấy phải ra; mà người ấy nhất-định, không ra, chịu chết cháy. Vua thương lắm, mới lấy ruộng quanh núi ấy, cho dân cấy cây để cúng tế người ấy. Những người trong nước, ai-ai cũng thương người ấy là người trung-nghĩa, mà phải chết cháy. Hết năm nào, đến mồng ba tháng ba, thì kiêng đốt lửa, làm xăn các thức bánh chay bánh chôi, để ăn tết hôm ấy. Bởi thế, theo chữ, gọi tết ấy là « Hàn-thực-tiết » (nghĩa là: « tết ăn nguội »).

Bây giờ, tục nước *Nam* ★ vẫn theo lệ, nhưng mà không kiêng đốt lửa.

§2. — Tích nhời ví: « Đốt đặc hơn hay chữ lòng ».

Xưa, có một ông nhà giàu, xinh được hai người con gái, gả con cả cho người làm ruộng, gả con thứ cho người học-trò. Có một hôm, thông-thả, bỏ vợ mảy hai con để đưa nhau đi chơi; bỏ nghe tiếng con ngỗng kêu, mới hỏi hai con để rằng: « Làm sao tiếng nó to thế? » Con thứ nói chữ rằng: « Tràng cảnh tắc đại thanh » (1). Con cả nói rằng: « Giời xinh nó ra thế ». Đi được một quãng; lại thấy con vịt đương lội dưới ao, bỏ lại hỏi: « Tại sao nó nòi? » Con thứ lại nói chữ: « Đa mao thiểu nhục tắc phù » (2). Con cả lại nói: « Giời xinh nó ra thế ».

Đến lúc giờ về nhà, ba bỏ con ngồi uống rượu; bỏ khen con thứ hay chữ, chê con cả dốt. Người con cả tức lắm mới hỏi người con thứ rằng: « Tôi thì dốt thật, nhưng mà chú nói con ngỗng: « Tràng cảnh tắc đại thanh », là nghĩa làm sao? » Người em bảo: « Nghĩa là: Cỏ dài thì tiếng to ». Người anh mới bẻ rằng: « Thế thì con ính-ương★, cò đâu mà tiếng cũng to? » liền hỏi: « Con vịt, chú nói: « Đa mao thiểu nhục tắc phù », là nghĩa làm sao? » Người em bảo: « Nghĩa là: Nhiều lông ít

(1) 長頸則大聲 (2) 多毛少肉則浮

thịt thì nòi ». Người anh lại bẻ rằng: « Thê thì cái thuyền lông đầu, thịt đầu, mà cũng nòi? Chẳng qua là giờ xinh ra thê cả! ». Người em đực mặt ra, không biết lấy nhẽ gì cãi lại được. Bô cười nói rằng: « Thê mới biết: Dốt đặc hơn hay chữ lông! »

53. — Xự-tích ông thánh *Chấn-vũ*★.

Xưa, bà Hoàng-hậu★ nước *Tĩnh-lạc*★ (ở phương bắc bên *Táo*★ nằm chiêm-bao thấy nuốt mặt giờ mây mặt giăng; sức thức dậy, thấy khác trong mình; từ đây có thai. Được mười bốn tháng, đến giờ Ngọ ngày mồng ba tháng ba năm giáp-ngọ★, tự-nhiên thấy trong cung sáng quắc, thơm ngát cả, thì xinh một người con giai ra đằng vách. Người con giai ấy *tĩnh-anh*★ sáng-suốt từ thừa bé, không muốn nối ngôi làm vua; chỉ thích đi tu-hành học đạo để trừ những loài yêu-tinh★ ma-quỉ, cứu thiên-hạ★. Lên mười tuổi, xin vua cha cho lập cung *Tứ-tiêu*★ trong núi *Thái-hoà*★, để ở tu. Đến năm bốn mươi hai tuổi thì đắc đạo; đương ban ngày bay lên giờ.

Vua *Ngọc-hoàng*★ thấy ông ấy là người uy-mãnh★, phong làm: « Bắc phương chân thiên chân vũ, huyền thiên thượng đế » (1) (nghĩa là. « *Đông Thượng-đế*★, giờ đen, thực mạnh, giữ chỗ phương bắc »). Ông ấy vâng lệnh, mới làm bùa chân phương bắc; bao nhiêu những loài yêu-tinh★ ma-quỉ, tan mất hết; chỉ còn hai tướng *Qui*★ (là con rùa★) *Sà*★ (là con rắn) không chết; vẫn làm hại thiên-hạ★. Vua *Ngọc-hoàng*★ lại sai ông ấy xuống *Hạ-giới*★ để trừ nốt hai tướng ấy. Ông ấy xuống, đuổi cả hai tướng *Qui*★ *Sà*★ về phương bắc, cầm thanh hươm chò vào, thì tướng *Qui*★ tướng *Sà*★ đều phục dưới mũi hươm; ông ấy không nỡ diệt, mới bắt theo hầu. Từ đây thiên-hạ★ được yên.

Đàn phương bắc nước ấy nhớ công đức ông ấy, mới lập đền thờ.

(1) 北方鎮天真武玄天上帝

Đền đời vua *Lê-Cht-hoà*★, nước *Nam*★, sem thầy xự-tích ông ấy thiêng thế, mới lấy sáu nghìn sáu trăm cân đồng, mượn thợ tâu đúc tượng ông ấy mây hai tướng *Qui*★ *Sà*★ phục ở dưới hươu, lập đền thờ ngoài cửa bắc thành *Hà-nội*★, trông ra hồ *Tây*★, để chân phương bắc thành ấy. Đền ấy gọi là đền thánh *Chấn-vũ*★; bây giờ thường gọi là đền *Quán-thánh*★; cũng có người gọi sai là chùa *Quan-thánh*★.

Đời *Tây-sơn*★, có người *Cống-Chính*★ muốn phá tượng ông ấy để lấy đồng đúc tiền, cầm búa, đánh vào đầu gối, thì ông ấy vật nó ngã ngửa ra. Tên ấy tức lắm, lại sai lấy than, đổ chung-quanh tượng, bắc bể thối; thì thầy tượng đổ bỏ-hôi ra, tắt mất cả than. Tên *Cống-Chính*★ mới biết là thiêng lắm, chịu, không sao phá được.

Bây giờ, ở nước *Nam*★, cũng có nơi thờ vọng ông ấy.

§4. — Xự-tích ông *Xi-vương-tiền*★.

Đời vua *Hiển-đế*★, nhà *Hán*★, có một người ở đất *Quảng-tín*★, tên là *Xi-Nhiếp*★, từ thừa bé học kinh *Suân-thu*★, đi thi đỗ khoa *Mậu-tài*★. Vua bỏ làm quan thái-thứ★ ở đất *Giao-chí*★ (bây giờ là nước *Nam*★); ông ấy xang đắp thành *Doanh-lâu*★, (bây giờ chỗ ấy thuộc về làng *Tam-á*★, tỉnh *Bắc-ninh*★), lấy chữ nghĩa dạy dân; nước *Nam*★ mới được gọi là nước văn-hiến★. Ông ấy làm quan được bốn mươi năm, đến chín mươi tuổi thì mất; đem chôn ở phương đông-nam thành ấy. Những học-trò mây dân đời bây giờ nhớ công đức ông ấy, mới lập đền lên thờ ở đây.

Đền đời nhà *Tấn*★, vua *Hiếu-đế*★ sai quan dò-dộc★ là người *Đào-Khán*★ xang trị nước *Giao-chí*★. Người ấy đi qua chỗ đền ông *Xi-vương*★, trông bia, tính ra ông ấy chết đã hơn một trăm sáu mươi năm, muốn sem mặt, mới sai quân đào mả lên. Thấy ông ấy vẫn như người xông, xự-hải, vọi-vàng lập lại như cũ; ai-ai cũng nói rằng: « Ông ấy được phép tiên ».

Đền đời nhà *Đường*★, người *Cao-Biến*★ xang đánh nước

Nam-chiếu★, cũng đi qua đền ấy, gặp một người hình-dong đẹp-đẽ, áo-mũ từ-tê, đón đường, tiếp chào ; người *Biển*★ mời vào đôn chơi, nói chuyện *Tam-quốc*★, phút thấy biển mất. Người ấy lấy làm lạ, liền đòi dân đây mà hỏi; dân nói rằng : « Chỗ ấy là má★ ông *Xi-vương*★ »; người *Biển*★ than, mới ngâm câu thơ rằng :

«Tự *Nguy Hoàng-xơ*★ hậu,

Toán lai ngũ bách niên ;

Đường Hàm-thông★ bát tài,

Hạnh ngộ *Xi-vương-tiên*! »

自魏黃初後

算來五百年

唐咸通八載

幸遇士王仙

Thích thơ nôm là :

«Thần vẽ kẻ tự *Nguy Hoàng-xơ*★,

Năm chài năm trăm lại có thừa;

Đường★ kỷ *Hàm-thông*★ năm thứ tám,

Xi-vương★! may lại gặp người xưa!»

Từ đây ai đền đền ông ấy, cầu việc gì thì được việc ấy. Đời nhà *Trần*★ chuy phong ông ấy là: « Thiện huệ linh ứng đại vương» (1), (nghĩa là: « Vua có ơn lành, ứng thiêng). Bấy giờ ở huyện *Siêu-loại*★, tỉnh *Bắc-ninh*★, có hai đền thờ; một đền ở làng *Thanh-tương*★, một đền ở làng *Tam-á*★; năm nào cũng có quốc tế.

53. — Tết tết « Cà »

Theo chữ là : « *Nguyên-đán-tiết*★ » 2 .

Tết « Cà » là đầu cả một năm, cho nên, theo chữ, gọi là : « *Nguyên-đán*★-tiết », mà ăn to hơn cả các tết. Gân đền tết ấy, ai-ai cũng xừa-xang nhà thờ, xấp đổ lễ tết; bầy-tôi★ thì lễ tết vua, học-trò thì lễ thầy, dân lễ tết quan, con lễ tết cha mẹ, còn những người ăn nghĩa đưa tết cho nhau ; tục đều gọi là « đem lễ tết ».

Đền mông một tháng riêng, trên thì vua quan, dưới thì dân-xự, đều mặc quần-áo từ-tê sạch-sẽ, thấp đèn hương, bầy cỗ

(1) 善惠靈應大王

(2) 元旦節

bàn, lễ ông vải, đốt pháo. Rồi, các quan cùng vào mừng vua, lạy năm lạy, dâng chén riệu, đọc rằng: « Chúc *Thiên-tứ*★ vạn niên ! » (1), (Nghĩa là: « Chúc nhà vua muôn năm ! ») Vua ban cho chén riệu, đáp lại rằng: « Tứ nhĩ bách phúc ! » (2) (Nghĩa là: « Cho các người trăm phúc ! »)

Học-trò đến mừng thầy, lạy hai lạy, chúc rằng: « Mừng thầy xông lâu trăm tuổi, thăng quan, tiên chức ! » Thầy đáp lại rằng: « Mừng cho các anh văn hay, chữ tốt, thi đỗ làm quan ! »

Con mừng cha mẹ, lạy hai lạy, chúc rằng: « Xin cha mẹ xông lâu trăm tuổi, tóc hạc★, da mồi★ ! » Cha mẹ nói rằng: « Mừng cho các con bình-yên, làm việc gì, chăm việc ấy ! »

Còn họ-hàng mây bè-bạn, đi lại mừng nhau, lễ ông vải; rồi đưa thiệp-danh★, chúc lẫn cho nhau rằng: Mừng ông, bà, bác, chú, anh, chị, vãn vãn (tùy bậc mà gọi), năm nay mạnh-khoẻ giàu-sang hơn năm ngoái ! » Mừng người già thì thêm rằng: « Con một, cháu đàn ! » Mừng người còn trẻ thì thêm rằng: « Đẻ con giai ! » Mừng người làm quan thì thêm rằng: « Thăng quan, tiên chức ! » (3) (nghĩa là: « Lên quan, hơn chức ! ») Mừng người buôn-bán thì thêm rằng: « Buôn may, bán đắt; một vốn bốn lãi ! »

Tục nước *Nam*★, xưa nay, từ vua quan đến dân, cả năm chỉ lo việc nước việc nhà, khó nhọc; cho nên đến tết ấy thì nghỉ bảy ngày; trước là mừng được thêm tuổi, sau là chơi-bời cho bổ công.

Đời vua *Hoàng-dế*★, có những loài quỉ, hễ đến tết ấy, cứ đi hại dân. Bấy giờ, trên núi *Độ-sóc*★, có thần *Thần-trà*★ mây thần *Uất-luỹ*★ ở gốc cây đào★, tính hay bắt quỉ; vua sai bề cànch cây ấy, làm bút vẽ hình hai ông thần ấy, gián ở cửa, thì nó sợ. Sau, lại có giống quỉ, mình cao hơn một thước, tên là *Sơn-tao*★, ở núi phương tây, đến tết ấy cũng đi quấy dân; hễ ai trông thấy nó thì phải đau ốm. Đến đời nhà *Tống*★, ở bên cạnh nhà người *Lý-Điện*★, có người phải quỉ ấy làm; người ấy bảo lấy ông tre, đốt nổ lên, thì khỏi ngay. Bởi hai tích ấy, dân mới được yên;

cho nên bây giờ, đèn tét ấy, viết chữ Thán-trà Uất-luỹ (1), mây gián chanh, đốt pháo, là vì thế.

Ấy là tích tét « Cỏ ».

56. — Xự-tích ông Phạm-ngũ-Lão★.

Đời vua Nhân-tôn★, nhà Trần★, ở làng Phù-ung★, huyện Đường-hào★, tỉnh Hải-dương★, có một người tên là Phạm-ngũ-Lão★, tính khí-khái mà có hiếu mây cha mẹ. Ở làng ấy có ông Bùi-công-Tiến★ đi thi đỗ tiên-xĩ★, về làm khao★; cả làng, ai cũng đèn mừng, chỉ có người ấy không đèn; mẹ dục đi mừng thì người ấy nói rằng: « Thừa mẹ, con chưa làm nên gì để mẹ mừng lòng, mà con đi mừng người ta thì con nhục lắm ». Sau, ông Bùi-công-Tiến★ gọi người ấy đến, trách rằng: « Sao, người còn bé mà khinh bạc thế? » Người ấy nói chữ rằng: « Lão ô bách tuê bất như phượng-hoàng★ xơ xinh » (2) (nghĩa là: « Con qua trăm tuổi không bằng con phượng-hoàng★ mới xinh »); về nói mây mẹ rằng: « Thừa mẹ ở nhà, để con đi tìm kê lập công-danh », mới xang ở mây chúa nước Ai-lao★, đi chăn đàn voi. Sau, lập mẹo, may một chiếc áo đỏ, một lá cờ đỏ, giấu một chỗ; lúc đem voi đi chăn thì mặc áo mây cầm cờ, dắt những voi phải trông hiệu: Hễ thấy lá cờ phất xuống thì đều nằm phục, cầm ngà xuống đất, giông lên; hễ thấy cờ phất lên thì đều đứng dậy. Người ấy ở đây được hai năm, dắt những voi đều thuộc phép cả, chợt nghe thấy tin có giặc Ô-mã-nhi★ xang cướp nước Nam★, mới tròn về, đi theo ông Hưng-đạo★. Ông ấy thấy người có tài, giỏi-giang, hễ việc binh có điều gì, cũng bàn mây. Khi dẹp yên giặc Ô-mã-nhi★ rồi, ông ấy mới đem con nuôi gả cho, mây xin vua phong chức cho làm Quản-thánh-dực-quân★. Người ấy được chức rồi, tàu vua xin xang đánh nước Ai-lao★; vua thuận, cho đem quân đi. Chúa nước Ai-lao★ thấy báo, kéo quân mây voi ra nhiều lắm, bảy trận; đến lúc giáp trận, ông Ngũ-Lão★ mới mặc áo đỏ, cầm cờ đỏ, phất xuống, thì bao nhiêu voi

(1) 神荼鬱壘 (2) 老烏百歲不如鳳凰初生

trông thấy, đều nằm phục, cấm ngà xuống đất, giồng lên; ông ấy mới sai quân vào bắt được chúa *Ai-lao*★; từ đây nước *Ai-lao*★ mới chịu công nước *Nam*★. Sau, ông ấy mất, vua phong làm: « *Minh lâm đại vương* » (1) (nghĩa là: « Vua sáng biết »); cho làng ông ấy tiến bạc để lập 'đền thờ'; đền bây giờ vẫn anh-linh ★.

Ở thành *Hà-nội*★, phố *Chân-cám*★, giữa hai xô 15-17, cũng có đền thờ vọng ông ấy.

57. — Xứ-tích ông thánh Gióng★.

Đời vua *Hùng-vương*★ thứ sáu, ở làng *Phù-dổng*★ có một bà lão hơn sáu mươi tuổi, không có con. Một hôm, đi thăm đồng, thấy một vết chân người, nhớn lắm, ở giữa đường, mới ướm chân vào thử. Sau, có mang; được mười hai tháng, xinh ra một người con giai. Người con giai ấy lên ba tuổi chỉ nằm ngửa mà chưa biết nói.

Lúc bây giờ có quân nhà *Ân*★ xang chực cướp nước *Nam*★, không ai đánh được. Vua sai xứ★ đi giao thiên-hạ★: « Ai đánh được thì phong cho chức to ». Xứ★ đi giao đến làng ấy; người con giai ấy nghe thấy tiếng giao, vụt ngồi dậy, nói mấy mẹ gọi xứ★ lại. Xứ★ vào đến nơi, người con giai ấy bảo rằng: « Người về tâu vua đánh cho ta một con ngựa sắt, một cái nón sắt, một cái cày sắt rõ thật nhớn, đem đến đây, để ta giúp cho ». Xứ nhận nhờ, đi rồi, mẹ xợ mới bảo con rằng: « Sức mày làm gì được mà dám nói thế? » Người con cười nói rằng: « Mẹ xợ gì việc ấy? cứ lo cho tôi đủ ăn ». Nói xong, tự-nhiên nhớn bỗng lên, ăn-uông tợn lắm, mẹ lo không đủ; những láng-diêng thầy thầy, đem cho trâu thui, cơm, riệu, bánh, quả, ăn cũng không đủ; vải, lụa, mặc cũng không vừa.

Cách mấy hôm, thầy xứ★ mang những đồ ấy đến, người ấy đứng dậy, vươn vai, cao hơn mười thước, đội nón, cầm cày, cưỡi ngựa, hét lên nói rằng: « Ta là tướng nhà giời! »

thì con ngựa thét ra lửa, chạy như bay, xông vào đồn giặc; đánh mãi, gãy mất còn, lại vợ tre đánh; giặc thua, chạy tan mất cả. Ông ấy đi đến núi *Sóc-sơn*★, cỡi *áo* bò đây, cưỡi ngựa bay ngay lên trời; bây giờ, trên núi ấy, vẫn còn dấu chân ngựa.

Vua nhớ công, lấy chữ tên làng ấy, phong sắc làm: « *Phù-đổng thiên vương* » (1) (nghĩa là: « Vua nhà trời giúp trị »), lập đền thờ ở làng ấy, mây cho một trăm mẫu★ ruộng để cúng tế.

Làng *Phù-đổng*★, bây giờ, thuộc về huyện *Tiến-du*★, tỉnh *Bắc-ninh*★, tiếng nôm gọi là làng *Giống*★, hoá cho nên thường gọi ông ấy là ông thánh *Giống*★.

Những tre ông ấy nhổ đánh giặc, bây giờ thành rừng ở huyện *Gia-bình*★, gọi là tre *Đằng-ngà*★.

Chỗ con ngựa thét ra lửa, cháy mất một làng, cho nên bây giờ làng chỗ ấy vẫn gọi là làng *Cháy*★.

58. — Xự-tích hai chị em, bà *Chưng-Chắc*★, bà *Chưng-Nhị*★.

Xưa, ở huyện *My-linh*★ (bây giờ là huyện *An-lãng*★), đất *Phong-châu*★ (bây giờ thuộc về tỉnh *Sơn-tây*★), có hai con gái quan lạc-tướng★; tên chị là *Chưng-Chắc*★, em là *Chưng-Nhị*★. Chị thì lấy người *Thi-Xách*★, là dòng-dõi vua *Hùng-vương*★, ở bộ★ *Chu-diên*★ (bây giờ là phủ *Vĩnh-tường*★, tỉnh *Sơn-tây*★). Hai chị em, vốn là người anh-hùng★. Bây giờ có quan thái-thú★ là người *Tô-Định*★, tính hay tham tàn, nghe thấy người *Thi-Xách*★ đã lấy bà *Chưng-Chắc*★, xợ có mưu phản, đem quân vây thành *Chu-diên*★, diệt người *Thi-Xách*★. Bà *Chưng-Chắc*★ tức giận, cùng mây em, thu quân sa gấn được hơn mười vạn, đuổi đánh người *Tô-Định*★ đến bể *Nam-hải*★, lấy lại được sáu mươi năm thành đất *Lĩnh-nam*★ (bây giờ là nước *Nam*★), tự mình lên làm vua, xưng hiệu là *Chưng-vương*★, đóng đô★ ở huyện *My-linh*★.

Được ba năm, vua *Quang-vũ*★, nhà *Đông-Hán*★, sai người *Mã-Viện*★ đem quân xang. Người ấy đánh nhau mây hai bà ấy

chỗ hồ *Lãng-bạc* ★ (bây giờ là hồ *Tây* ★ bên thành *Hà-nội* ★); hai chị em thua, cùng lui về; đền sãi *Hát-môn* ★, huyện *Phúc-lộc* ★ (bây giờ gọi là *Phúc-thọ* ★, ở tỉnh *Sơn-tây* ★), bực chí, nhảy xuống cửa sông *Hát-giang* ★, tự-vẫn ★, hoá ra hai người bằng đá nổi lên, chỗi đi. Làng nào cũng ra khấn, xin vớt để thờ, chỉ có làng *Đông-nhân* ★, huyện *Thanh-trì* ★, tỉnh *Hà-nội* ★, vớt được, mới lập đền thờ ở bãi làng ấy. Dân ở sãi *Hát-môn* ★ thầy thê, cũng lập đền, thờ vọng hai bà ấy. Cứ đến mồng năm tháng hai, là ngày hai bà ấy hoá, thì rước kiệu ra tắm ở giữa sông; rồi, rước nước về, vào đám.

Đền đời vua *Anh-tôn* ★ nhà *Lý* ★, thì chỗ bãi *Đông-nhân* ★ lở gán đền đền; vua mới sai làng *Hương-viên* ★, huyện *Thọ-xương* ★, cũng tỉnh *Hà-nội* ★, bên trong đền, ra rước tượng hai bà ấy vào; cho tiền bạc để lập đền thờ, phong sắc là: « *Trình linh nhị phu-nhân* » (1) (nghĩa là: « Hai bà phu-nhân ★ chính thiêng »). Đền ấy, bây giờ vẫn còn, gọi là « đền hai bà »; cũng có người gọi sai là « chùa hai bà ».

Đền đời nhà *Trần* ★, lại phong thêm tám chữ: « *Uy liệt, chế thắng, thuần trinh, bảo thuận* » (2) (nghĩa là: « *Công dữ, đánh được giặc, vẹn chính giữ thuận* »). Đền bây giờ vẫn anhlinh ★; từ quan đền dân, ai đền cầu gì, được nấy.

Khi hai bà ấy thua rồi, người *Mỹ-Viện* ★ đem quân về, đền động *Cổ-xâm* ★, đất *Khâm-châu* ★, dựng cột đồng-trụ, chia cõi *Nam* ★ *Bắc* ★, mây khắc nhời thê vào cột ấy rằng: « *Đồng-trụ chiết, Giao-chí diệt* » (3) (nghĩa là: « *Cột đồng-trụ gãy, nước Giao-chí ★ mất* »); cho nên, hễ người nước *Nam* ★ đi qua đây, sợ nó gãy, mới lấy đá sếp chát chung-quanh, lâu ngày lấp đi mất, thành ra gò, bây giờ không biết đầu nữa.

59. — Xự-tích ông thánh *Hưng-dạo* ★.

Đời vua *Nhân-tôn* ★ nhà *Trần* ★, đóng đô ★ ở thành *Thăng-long* ★

(1) 貞靈二夫人 (2) 威烈制勝純貞保順

(3) 銅柱折交趾滅

(bây giờ là *Hà-nội*★), có giặc nước *Nguyễn*★ là tướng *Ô-mã-nhi*★ (thường gọi là *Phạm-Nhan*★), tướng *Thoát-hoan*★, đem quân xang cướp nước *Nam*★. Kéo gần đến *Lạng-sơn*★, thì vua sai các tướng đem quân đánh, cũng thua cả, nó đuổi đến *Bắc-ninh*★. Vua nghe thấy tướng nó thì dữ, quân nó thì nhiều, toan ra hàng, bèn mây ông *Trần-quốc-Tuấn*★ (là ông *Hưng-đạo*★); ông ấy khẳng-khải, xin đánh. Vua mới phong làm : « *Thượng quốc công; hưng đạo đại vương* » (1) (nghĩa là : « *Vua đầy đạo trên cả các quan trong nước* »), giao tiết-chê★ cả các tướng. Ông ấy đem quân đóng đồn ở núi *Vạn-kiếp*★, huyện *Lục-ngạn*★, tỉnh *Bắc-ninh*★. Được mấy ngày, thì quân *Ô-mã-nhi*★ lấy mật kinh-đô★; vua chạy vào tỉnh *Nghệ-an*★. Ông ấy mới dùng mưu, sai những con cháu gái già cách, đem riệu xuống tàu nó, bán. Quân nó thấy con gái đẹp mà thật-thà, đều tin cả; rồi, ông ấy sai lấy thuốc mê, hoà vào riệu; quân nó uống phải, mê-mẩn, nằm quay ra cả; những người con gái mới đóng đánh vào nhĩ các xúng★ trụ, liền về báo. Ông ấy đem binh đến đánh, chém diết được hơn mười vạn, lấy lại được kinh-đô★; nhưng mà tướng nó chạy được, về đồn *Phá-lại*★, thu quân, lại đem vây đồn ông *Hưng-đạo*★ ở núi *Vạn-kiếp*★. Ông ấy bí lối, đem binh xuống thuyền, chạy vào ngòi *Vạn-kiếp*★, đến làng *An-mô*★ thì cùng đường. Quân nó đuổi gần đến nơi, vây cả bốn mặt; ông ấy trông lên đầu làng ấy, thấy có miếu thờ, mới lên khấn, rồi lại xuống thuyền. Đến nửa đêm, tự-nhiên nổi cơn mưa to gió nhớn; bèn cả thuyền, chạy qua mây dầy núi, bỏ xuống sông *Lục-đầu*★, (Bây giờ, những dãy núi ấy hãy còn vết thuyền chạy). Sáng, ông ấy thấy những thuyền binh của mình đã ở cả ngoài vòng vây, mới biết là thần ở miếu ấy giúp, lập-tức, vào vây lại, đánh. Những quân nó thấy thế, lấy làm thần binh, sợ hãi, thua chết nhiều lắm, bỏ cả tàu-bè khí-giới, chạy về.

Vua nước *Nguyễn*★ tức lắm. Cách một năm, lại sai những tướng ấy đem quân xang đánh báo thù. Người *Ô-mã-nhi*★ lại đến cướp

kinh-đô★; vua chạy ra châu★ *Hám-nam*★. Ông *Hưng-đạo*★ biết rằng lương-thực của quân nó hẳn phải chờ đi đường bẻ, mới sai người *Khánh-Dư*★ đem binh ra phục ở cửa bẻ *Đại-bàng*★. Được ba ngày, thấy nó chờ đên, liền đuổi đánh đên cửa bẻ *Lục-thuỷ*★, huyện *Hoành-bó*★, tỉnh *Quảng-an*★, thì đấm hết. Ông *Hưng-đạo*★ lại biết rằng: Bây giờ quân nó thiếu ăn thì thê nào nó cũng phải lui về, mới sai lấy gỗ thông★ cắm cừ ở lòng sông *Bạch-đường*★. Được mấy ngày, quân nó về qua đây, đương lúc nước chiều lên, ngập cả những đầu gỗ; ông *Hưng-đạo*★ xớ nó về mật, mới lập mẹo, sai quân ra dờn, cứ giả cách thua, chạy giờ lại. Quân nó tưởng thua thật, suay thuyền giờ lại, dờn đuổi mãi. Đên lúc nước chiều xuống, những đầu gỗ ấy chìa lên, thì ông ấy đem quân, đổ ra đánh. Quân nó lại thua, chạy xô tầu vào cừ gỗ, vỡ cả; chém diết được nhiều lắm, máu chảy đỏ cả sông, bắt xông được người *Ô-mã-nhi*★, người *Tích-Lệ*★, người *Cơ-Ngọc*★; còn người *Thoát-Hoan*★ chạy về được. Từ đây, nước *Nguyễn*★ xớ tài ông *Hưng-đạo*★, không dám xang cướp nước *Nam*★ nữa.

Đên đời vua *Anh-tôn*★, năm thứ tám, thì ông ấy mật. Vua cảm công, phong thêm làm: «Thái-xư thượng phụ, thượng quốc công, nhân vũ, hưng đạo đại vương» (1) (nghĩa là: «Vua thấy cả, ngang vai mây cha, có nhân có mệnh, đây đạo trên cả các quan trong nước»); lập đền thờ ở chỗ đồn *Vạn-kiếp*★, là xã *Vạn-an*★, huyện *Lục-ngạn*★, tỉnh *Bắc-ninh*★. Đên bây giờ vẫn anh-linh★ lắm; ai có tà ma, đên cầu thì được khỏi ngay; hoá cho nên các dân-sã đầu-đầu cũng lập điện riêng ở nhà, thờ vọng.

60. — Xự-tích ông *Từ-đạo-Hạnh*★ mấy ông *Nguyễn-minh-Không*★.

Đời vua *Nhân-tôn*★ nhà *Lý*★, có ông *Từ-Vinh*★, làm quan đô-án★, lấy phép dôi, chêu-gheo quan *Duyên-thành-hầu*★; quan *Duyên-thành-hầu*★ tức mình, mượn người *Đại-Điện* làm phép diết chết, vớt xuống sông *Tô-Lịch*★. Con ông ấy, tên là *Từ-Lộ*★, thầy như

(1) 太師尚父上國公仁武興道大王

thê, oán thù, mới vào tu ở chùa *Phật-tích*★ (bây giờ thường gọi là «chùa *Thấy*★», ở làng *Xài-sơn*★, huyện *Thạch-thất*★, tỉnh *Sơn-tây*★), đặt hiệu là *Từ-đạo-Hạnh*★, học thêm phép để báo thù cho cha. Cách vài năm, học được đủ phép, thư phù vào gậy sắt, thả xuống sông *An-quyết*★ (tiếng nôm gọi là sông *Cót*★, ngoài ó cầu *Giấy*★, thành *Hà-nội*★), chôi ngược đến nhà người *Đại-Điền*★; người ấy nghe thầy người nói, ra xem, thì cái gậy ấy bật lên đánh chết. Tiếng đồn ông *Từ-Lộ*★ báo thù được cha, tài nhât cả nước.

Bây giờ vua *Nhân-tôn*★ (đóng đô★ ở *Hà-nội*★) chưa có con nối ngôi, lập đàn cầu-tự★ hơn ba năm, thầy người ta đồn: Có một đứa trẻ-con ba tuổi, tên là *Giác-Hoàng*★, nhiều phép tài lắm, ở bãi cát giữa bể phủ *Thanh-hoa*★ (bây giờ là tỉnh *Thanh-hoá*★), vua mới sai ra đem về. Thầy nó xáng-suốt, muốn lập làm thái-tử★, nhưng mà các quan *Chiêu-đình*★ không thuận, can, tâu rằng: « Xin để người ấy làm phép thác-xinh★, lộn vào làm thái-tử★; có được, thì mới phải ». Vua nghe, sai đặt đàn chay bảy ngày cho người ấy làm phép thác-xinh★. Ông *Từ-Lộ*★ nghe thầy tiếng đồn, mới-báo-chị rằng: « Hẳn nó là người *Đại-Điền*★ hiện lên đây! »; liền làm bùa khoán★, đưa cho chị đem treo ở mái đàn chay ấy. Bời thê người *Giác-Hoàng*★, mới vào đàn được ba ngày, thì phải đau, nói rằng: « Tôi thấy những lưới sắt vây cả nước, không phép nào ra khỏi mà thác-xinh★ được ». Vua nghe thầy mới nói rằng: « Hẳn, chỉ có người *Từ-Lộ*★ làm phép khoán★! » liền sai bắt, đem giam ở lầu *Hưng-khánh*★, để các quan luận án làm tội. Ông *Từ-Lộ*★ trọng phép vua, thầy quan *Xùng-hiến*★, là em vua, đi qua, mới nói rằng: « Xin ông tâu hộ cho tôi, để tôi lộn vào làm con ông, mà giả ơn ông ». Ông *Xùng-hiến*★ nghe nói, thương tình, vào tâu mây vua rằng: « Người *Từ-Lộ*★ khoán được người *Giác-Hoàng*★, thì phép người *Từ-Lộ*★ hơn, hại người ta không nên, xin tha cho »; vua nghe, mới truyền tha ngay. Ông *Từ-Lộ*★ về nhà quan *Xùng-hiến*★, làm phép ngụ-thai★, dặn rằng: « Đền khi bà phu-nhân★ giờ dạ, thì cho bảo tôi ». Rồi, lại về ở chùa *Phật-tích*★, dặn ông *Nguyễn-minh-Không*★, là bạn tu ở chùa *Phá-lại*★ (thuộc về huyện *Quế-dương*★,

trình *Bắc-ninh*★) rằng: «Tôi phải thác-xinh★, lộn lên làm vua, hễ có bệnh gì, xin ông chữa cho tôi». Được chín mươi tháng, thấy người đèn, bảo rằng: » Vợ quan *Xùng-hiến*★ đương giờ dạ »; ông ấy mới vào hang đá trong chùa, đập đầu, hoá đi. Bây giờ, hang ấy vẫn còn vết kiếng chân mấy vết đập đầu; dân ở đây vẫn thờ.

Vợ ông *Xùng-hiến*★ xinh ra một con giai (ây là ông *Từ-Lộ*★ thác-xinh★), đặt tên là *Dương-Hoán*★. Khi lên ba tuổi, thì vua *Nhân-tôn*★ vẫn chưa có con, mới đem vào nuôi trong cung, dựng làm thái-tử★. Đèn khi vua mất, người *Dương-Hoán*★ nối ngôi, miếu-hiệu là *Thần-tôn*★. Được mấy năm thì phải bệnh: không biết làm sao, mình-mẩy, tự-nhiên, mọc những lông-lá, tiếng kêu gào lên như hổ★; đòi các thầy bùa, thầy thuốc, đèn chữa; không phép nào khỏi. Các quan chợt nghe thầy trẻ-con các nơi hát rằng: «Tập-tâm-vòng, có ông *Nguyễn-minh-Không*★ chữa được ngôi *Thiên-tứ*★!» liền sai xứ★ đem năm trăm quân, chèo thuyền đến chùa *Phá-lại*★, rước ông ấy. Ông ấy thết quân một bữa, hoá phép thổi một niêu cơm, nấu một niêu canh, cho năm trăm quân ăn không hết, mới bảo xuống cả thuyền, nằm nghỉ, đợi đây; được một chốc, quan quân giờ dậy, thấy thuyền đã đậu ở bên kinh-đô★, đều lấy làm lạ, rước ông ấy vào cung. Ông ấy thấy các thầy bùa, thầy thuốc, đông lắm, mới cầm cái dùi vào cột, bảo rằng: «Hể, ai nhờ được cái dùi này, thì chữa được bệnh *Thiên-tứ*★». Các thầy làm phép, cô sức nhờ, mà không ai nhờ được; ông ấy đón tay xê nhờ ra được ngay; các thầy đều chịu cả. Ông ấy mới sai đun một vạc râu sôi ba đạo, làm phép, đem dội vào mình vua, thì khỏi ngay. Vua cảm ơn mới phong làm «Lý chiêu quốc xư» (1) (nghĩa là: «Thầy nước đời nhà *Lý*★»). Ông ấy lĩnh sắc, về chùa; đèn khi mất, vua sai lập chùa một trăm hai mươi gian, mây tạc tượng chám★, đề thờ; cho một trăm mẫu★ ruộng để cúng tế.

Ở phò *Chân-cầm*★ thành *Hà-nội*★, bên Nhà-thờ★, cũng có đèn thờ vọng ông ấy, gọi là «đền ông *Không-lô*★».

CHAPITRE II

LETTRES ET RAPPORTS ADMINISTRATIFS

61. — Tờ huyện bẩm tỉnh, báo nước lụt.

Tri-huyện★ *Phú-xuyên*, *Nguyễn-văn-Suân*, có tờ bẩm lên quan
Tòng-độc★ *Hà-nội* xét cho :

Ngày hôm qua, nước vỡ vào huyện *Duy-tiên* huyện *Kim-bảng*, mà huyện tôi tiếp-giáp mây hai huyện ấy. Đền ngày hôm nay, nước tràn lên đường vệ-nông★ ở huyện tôi; tôi đã sức dân-xứ tổng-lý★ ra hộ trị, mà nước nhốn lăm, không thể nào hộ được. Bây giờ, nước đã ngập cả rồi; vì thế cho nên tôi phải làm tờ bẩm lên, xin quan lớn biết cho.

Này kính bẩm.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ tư, tháng sáu, ngày hai mươi sáu.

62. — Tờ toà Công-xứ★ tư xang quan Tòng-độc★, hỏi việc thuê.

Toà Công-xứ★ *Hà-nội* có tờ tư xang quan Tòng-độc★ xét :

Vụ thuê năm nay, đến bây giờ đã quá hạn, mà những tổng-lý★ quanh hạt★ này, có làng mới nộp được một nửa, có làng mới được quá nửa, có làng mới được non nửa; sao không thấy làng nào nộp nữa? Hoặc là các phủ huyện đốc sức không được chăm; hoặc là những tổng-lý★ đã thu của dân, mà còn để lại, chưa đem nộp; không, thì làm sao mà thuê nộp chậm thế? Cho nên có tờ này tư xang, quan lớn xét. Có thể nào thì tư lại một nhời để bên toà tôi được biết.

Này tư.

Niên hiệu *Thiên-chúa-giáng-xinh*★, năm thứ một nghìn tám trăm chín mươi hai, ngày mười chín, tháng tám.

63. — Tờ quan Tổng-độc★ tư trình lại toà Công-xứ★, nói việc thuê.

Tổng-độc★ Đào, tỉnh Hà-nội, có tờ tư trình lại toà Công-xứ★ biết cho:

Bữa trước có tiếp tờ quan lớn tư xang hỏi vụ thuê này làm sao mà chậm nộp; tôi có lược trong nhời quan lớn tư, sức xuống hỏi các phủ huyện, có bẩm lên rằng: «Vấn trộm biết việc thuê là việc quan-hệ, đêm ngày thời độc, không dám chể-nải; bởi vì tại năm nay giờ làm nước lụt, dân-xử đói-khát, đem nhau đi các nơi làm mướn, kiếm ăn; không biết làm thế nào mà thu được thuê. Bởi thế cho nên thuê đã quá hạn, mà vẫn chưa nộp được đủ»; thì xin quan lớn xét lại cho dân thêm hạn một tháng nữa; để đợi nước lui xuống, xin bắt kỳ-mục★, giam lại nghiêm thu, phải nộp đủ thuê nhà-nước★, không dám để chậm như trước nữa; xin quan lớn xét cho.

Này tư.

Niên hiệu Thành-thái★, năm thứ tư, ngày mồng sáu, tháng bảy.

64. — Tờ toà công-xứ★ tư xang quan Tổng-độc★, hỏi thuê công-xử★.

Toà Công-xứ★ Sơn-tây, có tờ tư xang quan Tổng-độc★ xét:

Thuê công-xử★ năm nay, các dân-sã còn thiếu nhiều lắm; trước, đã mấy lần, tư xang quan lớn sức thu, mà chưa thấy nộp, cho nên lại tư tờ này, để phải kíp sức các phủ huyện xét xem: những tên tổng-lý★ nào thu thuê công-xử★ năm nay chưa song, thì bắt, giải lên tỉnh, giao xang toà tôi để chiều luật, giam thu cho đủ thuê; hẹn cho mười ngày, mà các phủ huyện không bắt được đủ những tên ấy, thì cũng phải phạt.

Này tư.

Niên hiệu Thiên-chúa-giáng-xinh★, năm thứ một nghìn tám trăm chín mươi một, ngày mồng chín, tháng tám.

65. — Tờ quan Tổng-độc★ tư trình lại toà Công-xứ★ nói việc thuê công-xu★.

Tổng-độc★ Hoàng, tỉnh Sơn-tây, có tờ tư trình lại toà Công-xứ★ xét cho :

Bữa trước có tiếp tờ quan lớn tư xang nói sức bắt những tổng-lý★ chưa nộp đủ thuê công-xu★, giao xang toà đề mà giam thu. Tôi đã kíp sức xuống các phủ huyện, đã bắt được đủ những tên tổng-lý★ ấy, cho nên có tờ này tư trình lại đề giao xang toà; xin quan lớn xét cho.

Này tư.

Niên hiệu Thành-thái,★ năm thứ ba, ngày hai mươi tám, tháng bảy.

66. — Tờ toà Công-xứ★ tư xang quan Tổng-độc★ đề bắt phu.

Toà Công-xứ★ Nam-định có tờ tư kíp xang quan Tổng-độc★ xét :

Chợt tiếp thấy tờ ông quan năm tư bắt sáu trăm tên phu dân, đề tải đồ lên tỉnh Lạng-sơn; chỉ hẹn sáu ngày phải bắt cho đủ. Bởi thế có tờ này tư kíp xang, quan lớn phải xét những nhời trên ấy, sức xuống các phủ huyện quanh gần tỉnh, hẹn năm ngày chia bắt cho đủ bấy nhiêu tên phu; đem đến toà tôi, đề giao xang xử quan năm. Hễ, phủ huyện nào chể-nại, mà bắt không đủ phu, thì quan lớn tư xang toà tôi đề nghị biện.

Này tư.

Niên hiệu Thiên-chúa-giáng-xinh,★ năm thứ một nghìn tám trăm chín mươi ba, ngày mồng một tháng ba.

67. — Tờ quan Tổng-độc★ tư trình lại toà Công-xứ★, nộp phu.

Tổng-độc★ Đào, tỉnh Nam-định, có tờ tư trình lại quan Công-xứ★ xét cho :

Bữa nọ có tiếp tờ quan lớn tư xang, hẹn cho năm ngày, sức bắt sáu trăm phu dân, giải xang toà quan năm, để tải đồ lên tỉnh Lạng. Tòì, lập-tức, sức xuống các phủ huyện, chia ra mỗi phủ huyện lấy bốn năm mươi tên. Bây giờ bắt đã được đủ; cho nên có tờ tư trình lại mây ngàn ấy tên phu, giải giao quí toà, xin quan lớn nhận cho.

Này tư.

Niên hiệu *Thành-thui*★ năm thứ năm, ngày mười bảy, tháng riêng.

68. — Tờ lĩnh-binh★ bẩm giải nộp giặc lên tỉnh.

Lĩnh-binh★ Phan, tỉnh Hà-nội, đóng đồn ở huyện Phú-xuyên, cùng tri-huyện★ Lê-dình-Cánh, có tờ bẩm giải nộp giặc xin quan Tổng-độc★ xét cho:

Đêm hôm mười hai tháng này, thầy một tên lý-trưởng★ làng Mộc-hoàn báo: Có một toán cướp độ một trăm đứa, đủ cả đồ khí-giới, vào phá cướp làng ấy. Tòì, lập-tức, cùng tri-huyện★, đem quân đèn, chia làm hai đạo: tri-huyện★ kéo quân vào đánh mặt trước, tòì thì phục quân ở chân lũy mặt sau. Toán cướp ấy thấy tri-huyện★ đèn đánh, mới đem trâu bò, của-cải, chứt chạy ra mặt sau; tòì liền lên hiệu, thúc quân đuổi đánh, chẹn ngang, bắt xông được mười hai tên, bắn chém diệt được mười lăm tên, lại bắt được ba khẩu súng★ sáu lòng, năm khẩu súng★ khai hậu, mười ba thanh mã-tâu★, mây những trâu bò đồ-đạc của làng ấy. Những đồ ấy, tòì đã giả cho làng ấy; còn mười hai tên giặc, mười lăm quắc★, mây đồ khí-giới này, thì tòì cất một tên đội mây ba mươi tên lính giải lên tỉnh, bẩm nộp. Cho nên có tờ này, xin quan lớn xét nhận cho.

Này bẩm nộp.

Niên hiệu *Thành-thái*★ năm thứ hai, ngày mồng chín, tháng một.

69. — Tờ quan Tổng-độc★ tư mật trình xang quan Công-xứ★.

Tổng-độc★ Hoàng, tỉnh Hà-nội, có tờ tư mật, trình quan Công-xứ★ biết cho:

Chín giờ, sáng hôm nay, thầy tờ tri-phủ★ Ứng-hoà cùng quan đồn báo rằng: « Nửa đêm hôm qua, lý-trưởng★ làng Độc-khe báo: « Có một toán giặc độ bảy tám trăm, đủ đồ khí-giới, xúng-ông, kéo vào đóng ở làng ấy, tổng lầy tiền bạc, trâu bò ». Quan đồn đã đem một trăm lính khô sanh, tri-phủ★ lầy một trăm năm mươi tên mộ-dúng★, đem tiếp đánh; bây giờ đương vây ở làng ấy, mà thế giặc to lắm ». Vì xứ giặc cướp là quan-hệ, tri-phủ★ mây quan đồn đã cớ tờ mật báo tỉnh, nên tôi có tờ mật trình này đưa xang toà, quan lớn xét cho.

Này tư mật.

Niên hiệu Thành-thái★ năm thứ hai, ngày mồng mười tháng tư.

70. — Tờ mật quan Công-xứ★ tư lại cho quan Tổng-độc★.

Quan Công-xứ★ Hà-nội có tờ mật tư lại quan Tổng-độc★ xét:

Vừa thấy tờ quan đồn báo, mây tờ tỉnh mật trình xang, thì hai tờ nói cũng như một. Xét ý trong tờ, không thấy xin quân đề tiếp thêm; nhưng mà cái nhẽ xô quân mình cùng xô quân giặc đã hơn nhau ba phần, mà lại quân nó đóng ở trong làng ấy, thì hiểm-hóc lắm, chưa dễ đã đánh ngay được. Bởi thế, bên toà tôi đã cất hai trăm lính khô sanh, thì bên quan lớn cũng phải cất hai trăm lính cơ, đề hội cùng quân quan đồn mây quân phủ Ứng-hoà, vào đánh toán giặc ấy, bắt cho hết; không đề cho nó hại dân. Vả nhẽ dùng binh là việc cần, cho nên có tờ mật này tư kíp lại quan Tổng-độc★ biết.

Này tư mật.

Niên hiệu Thiên-chúa-giáng-xinh★, năm thứ một nghìn tám trăm chín mươi, ngày dăm, tháng năm.

71. — Tờ toà Công-xứ★ tư xang quan Tổng-độc★, hỏi thuê thiêu.

Toà Công-xứ★ Hà-nội có tờ tư xang quan Tổng-độc★ xét :

Vụ thuê năm ngoài, cả tỉnh, mười phần chỉ mới nộp được bảy, còn ba phần, đã hai ba lần tư sức các phủ huyện thu cho đủ, đem nộp, mà đến bây giờ cũng chẳng thấy sã★ nào đem nộp; không biết xự ấy bởi vì dân-sã chưa chịu nộp, hay là tại các tổng-lý★ có tình gì; mà phủ huyện lấy làm thường, bỏ yên, không hỏi; cho nên có tờ tư này đưa xang. Quan lớn sức cho chủ kho tính trong cả tỉnh, vụ thuê năm ngoài, tất cả bao nhiêu bạc, bao nhiêu tiền; phủ huyện nào nộp chưa đủ, còn thiếu ngân nào thì phải khai cho rõ, để đưa xang toà tòi liệu phép biện.

Này tư.

Niên hiệu Thiên-chúa-giáng-xinh★, năm thứ một nghìn tám trăm chín mươi một, mồng một, tháng năm.

72. — Tờ quan Tổng-độc★ tư trình lại toà Công-xứ★, khai thuê thiêu.

Tổng-độc★ Đào, tỉnh Hà-nội, có tờ tư trình lại toà Công-xứ★ xét cho:

Bữa trước có tiếp tờ quan lớn hỏi vụ thuê năm ngoài bao nhiêu tiền, bao nhiêu bạc; phủ huyện nào thiếu bao nhiêu, thì sức chủ kho tính suốt lại, khai ra cho rõ, tư xang toà quan lớn xét biện. Tòi đã lĩnh nhờ sức cho chủ kho tra xỏ hội-đồng★ mây xỏ nhật-ký★, tính thuê cả tỉnh, tiền bạc, ngân nào; mây các phủ huyện nào thiếu bao nhiêu, xin khai rõ ở sau này. Cho nên có tờ tư trình lại, xin quan lớn xét cho.

Này tư.

Niên hiệu Thành-thái★, năm thứ ba, ngày mồng chín, tháng tư.

Khai xô thuê bạc mây tiền tất cả tỉnh cộng được bảy nhiều: Bạc, được một triệu★ hai ức★ tám vạn bốn nghìn bốn trăm bảy mươi đồng;

Tiền, được hai triệu★ một ức★ chín nghìn tám trăm sáu mươi tám quan.

Mới thu được xô bạc mây xô tiền bảy nhiều :

Bạc, được một triệu★ hai ức★ năm vạn bốn nghìn năm trăm tám mươi tám đồng ;

Tiền, được một triệu★ chín ức★ sáu vạn tám nghìn sáu trăm bốn mươi chín quan.

Trừ đi bảy nhiều, còn thiếu lại bảy nhiều :

Bạc, thiếu hai vạn chín nghìn tám trăm tám mươi hai đồng ;

Tiền, thiếu một ức★ bốn vạn một nghìn hai trăm mười chín quan.

Thuộc về những phủ huyện này :

Phủ Hoài-đức còn thiếu :

Xô bạc, năm nghìn một trăm đồng ;

Xô tiền, một vạn một nghìn năm mươi năm quan.

Huyện Thọ-xương còn thiếu :

Xô bạc, hai nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng ;

Xô tiền, năm nghìn tám trăm năm mươi quan.

Huyện Vĩnh-thuận còn thiếu :

Xô bạc, một nghìn hai trăm mười hai đồng ;

Xô tiền, một nghìn bảy trăm năm mươi sáu quan.

Phủ Thường-tín còn thiếu :

Xô bạc, năm nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng ;

Xô tiền, ba vạn năm trăm sáu mươi tám quan.

Huyện Thanh-trì còn thiếu :

Xô bạc, hai nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng ;

Xô tiền, ba vạn năm trăm sáu mươi quan.

Huyện Phú-xuyén còn thiếu :

Xô bạc, hai nghìn chín trăm bảy mươi năm đồng ;

Xô tiền, hai vạn sáu nghìn chín mươi bảy quan.

Phủ Ứng-hoà còn thiếu :

Xô bạc, bảy nghìn tám trăm sáu mươi năm đồng ;

Xô tiền, hai vạn bốn nghìn sáu trăm tám mươi một quan.

Huyện *Hoài-an* còn thiếu :

Xô bạc, một nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng ;

Xô tiền, một vạn sáu trăm năm mươi hai quan.

73. — Tờ quan *Tòng-độc*★ tàu án tù.

Thần★ *tòng-độc*★ *Hà-nội*, *Lê-văn-Đức*, kính tàu vì dâng án lĩnh-binh★ giặc, tên là *Vũ-văn-Vân*, đợi chỉ★. Ngày mười ba, tháng hai, năm nay, thấy *đê-độc*★ *bây-tôi*★ *Nguyễn-đình-Khoan* tư nộ tên ấy. Tội cùng *bô-chính*★ thần★ tên *Bùi-Thức*, án-xát★ thần★ tên *Nguyễn-văn-Dực*, hội đồng, tra tẩn ba kỳ, tên giặc ấy mới xưng tên là *Vũ-văn-Vân*, ba mươi nhăm tuổi, quê ở làng *Cổ-nhuế*, *tòng Cổ-nhuế*, huyện *Từ-liêm*, phủ *Hoài-đức*, tỉnh *Hà-nội*; năm *Đông-khánh*★ thứ hai, tên ấy làm lý-trưởng★, phải án thiêu thuê, bỏ làng, trốn đi xang tỉnh *Bắc-ninh*, theo tên tuấn★ *Vang*, mới được chức lĩnh-binh★ ấy. Đến khi tên tuấn★ *Vang* chết, tên ấy lại đem toán quân giặc ấy về tỉnh *Hà-nội*, đi phá cướp các nơi. Xét án tên ấy như thế: trước, đã tiêu lạm thuê nhà-nước, sau, lại làm giặc hại dân; xo vào luật *chiêu-đình*★ thì tên ấy phải tội chém ở làng, bêu đầu mười ngày. Án lập song, đã có tờ tư trình quan *Thông-xứ*★, nha *Kinh-lực*★, toà *Công-xứ*★, tư lại y thế cả. Cho nên các *bây-tôi*★ dâng bản xớ này, dám xin. Tò xét thế nào, phê xuống cho tỉnh chúng tôi được biết, theo biện.

Kính tàu.

Niên hiệu *Thành-thai*★, năm thứ ba, ngày hai mươi mốt, tháng riêng.

Thần★ *Lê-văn-Đức* ký.

Thần★ *Bùi-Thức* ký.

Thần★ *Nguyễn-văn-Dực* ký.

74. — Xớ quan Kinh-lược★ tàu xin thưởng cho người có công.

Cân-chính-diện★, Đại-học-xĩ★, Cơ-mật-viện-đại-thân★, xung Bắc-kỳ★ Kinh-lược★ Đại-xứ★, Vĩnh-lại-bá★, thân★ Nguyễn-hữu-Độ kính tàu dâng sách các viên★ tình thân★ có công, đợi chỉ★ ơn chuẩn.

Ngày mồng hai tháng mười năm ngoài, tiếp tờ toà Thông-xứ★ báo rằng: Viên★ án-xát★ Phạm-hữu-Lượng, tỉnh Lạng-sơn, dụ được đề-độc★ giặc, tên là Trần-văn-Nghị, đem một trăm quân mây các thứ xúng-ông mười khẩu, sáu lá mộc★, hươu, cò, giáo, mác, bốn mươi cây, ra thú.

Đến mồng sáu tháng một, lại tiếp tờ toà Thông-xứ★ báo rằng: Viên★ lĩnh-binh★ tỉnh Nam-định, tên là Lưu-văn-Phong, đánh giặc, bắt được vừa quân vừa tướng sáu mươi tên, xúng-ông khí-giới năm mươi chiếc, mây một hòm đạn, đem nộp toà Công-xứ★.

Đến hai mươi tháng chạp, lại tiếp tờ toà Thông-xứ★ nói rằng: Viên★ bộ-chính★ tỉnh Hải-dương, tên là Đào-văn-Khôi, đi tuần-tập, dụ được lĩnh-binh★ giặc tên là Nguyễn-văn-Bột, mây đề-binh★ giặc tên là Dương-văn-Kim, đem hai trăm quân mây đồ khí-giới, xúng-ông, hươu giáo, thuốc đạn, ra thú.

Ngày mười hai tháng hai năm nay, lại tiếp tờ toà Thông-xứ★ nói rằng: Có viên★ đề-độc★ Hà-nội, tên là Lê-văn-Thịnh, bắt được lĩnh-binh★ giặc, tên là Nguyễn-văn-Quế, mây sáu mươi tên quân cùng đồ khí-giới năm mươi chiếc, đã đem nộp ở toà Công-xứ★.

Quan Toàn-quyền★ đều cho giấy khen cả.

Tôi trộm xét bốn viên★ ấy cùng có công đánh được giặc; cho nên dâng bản sách tàu này, dám xin Lượng xét đến thưởng công lao cho những viên★ ấy thế nào, đề khuyên người có công; phê chuẩn, ban xuống Bộ-lại★ nghĩ biện; kính lục tư ra nha chúng tôi đợc biết.

Kính tàu.

Niên hiệu *Đông-khánh*★, năm thứ ba, ngày mười sáu, tháng mười.

Thần★ *Nguyễn-hữu-Độ* ký.

75. — Tờ đề-độc★ báo tình, đánh được giặc.

Đề-độc★ *Nguyễn*, tỉnh *Hà-nội*, có tờ báo đánh được giặc, xin quan Tổng-độc★ biết cho:

Ngày hôm mồng mười tháng này, tôi đi tuần qua phủ *Ứng-hoà*, thấy tên lý-trưởng★ làng *Yến-vĩ* báo có một toán giặc độ chừng năm trăm, đủ đồ khí-giới, tướng nó xưng dôi là lính-binh★ *Vạn*, kéo vào đóng ở làng ấy, tông lấy trâu, bò, tiền, gạo, cho quân ăn; đêm nào cũng kéo đi đánh phá các nơi, lấy của, đem về để ở làng ấy. Tôi thấy báo thế, mới cùng tri-phủ★ đem ba trăm quân vào đóng ở núi *Hương-tích*; trông xem, địa-thê làng ấy hiểm lắm: ba mặt đông chiêm, một mặt thì sông, không có lối nào vào mà đánh được. Tôi mới nghĩ kè: cho tên lý-trưởng★ về đình xem, đêm nó đi ăn cướp lối nào, thì đèn báo cho kíp. Tên lý-trưởng★ về xem, thấy có một lối, cứ đến cuối canh hai, thì nó lại kéo quân đi; liền lên báo. Tôi, lập-tức, sai quân ngầm tăm★, ra nấp hai bên lối ấy. Đến đầu canh năm, thấy quân giặc khuôn của kéo về qua, tôi mới phát hiệu lên; những quân nấp giờ dậy, bỏ vây sát bốn mặt, bắt ngọt được cả sáu mươi tên quân chiến, mây một trăm quân lương. Tôi sai thu lấy cả khí-giới, mới dỗ quân nó rằng: « Khi chúng bay đi đánh phá các nơi, được của đem về, thì phát khẩu-hiệu★ thế nào để quân đóng trong làng ra mở cổng? Chúng bay nói thực thì rồi tao liệu tha cho ». Quân nó mới nói thực khẩu-hiệu★; tôi mới sai giải về đồn, còn những đồ-vật, lại đem vào chỗ làng quân nó đóng, phát khẩu-hiệu★ như là quân nó. Quân nó nghe hiệu, ra mở cổng; quân tôi kéo đến giữa làng, tôi phát hiệu tôi lên.

Quân nó mới biết, vội-vàng giờ đây, không kịp cầm khí-giới, quân bỏ tướng, tướng bỏ quân, chạy dôi-dít cả. Tội đã sai quân phục bốn công làng ấy, bắt được cả, vừa tướng vừa quân, hơn hai trăm tên nữa, mấy những đồ khí-giới.

Bởi vì đánh được giặc là việc mừng, cho nên có tờ báo-tiếp★ này trình quan lớn biết cho; còn những quân nó mấy đồ-vật khí-giới, thì xin giải nộp lên sau.

Này báo-tiếp★.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ hai, ngày mười tám, tháng ba.

76. — Tờ Bộ★ lục thưởng công.

Bộ-lại★ có tờ khâm-cập★ lục ra, Tuấn-phủ★ *Hà-nam* xét:

Bữa trước; tiếp một tập xách tàu, trong có một tên *Mạc-văn-Tú*, hai mươi bốn tuổi, ở làng *Ngô-kê*, tổng *Ngô-kê*, huyện *Nam-xương*, tỉnh *Hà-nam*; năm *Thành-thái*★ thứ hai, theo viên★ lính-binh★ tên là *Nguyễn-dinh-Phúc*, đề làm tù-hàn★, đi dụ được hai tên tướng giặc, một tên nguy lính-binh★ mây một tên nguy độc-binh★. Ấy cũng có chút công; tỉnh đã quyền-cập cho thất-phẩm-văn-giai★, theo đi quân-thứ★, đợi có nha nào thiếu, thì xin điền vào ngạch ấy.

Đến tháng mười, năm ngoài, tỉnh ấy thiếu một viên★ kinh-lich★, quan tỉnh xét tên ấy làm việc quan xáng-suốt, mới cho quyền chức ấy; bởi thế có tập xách tàu, tư về Bộ-lại★ dâng tàu. Đến tháng riêng năm nay, Bộ★ phiên vàng, phê cho tên ấy chính-thất-phẩm★, quyền lính chức ấy, đợi sau có thực giới, xê dùng. Cho nên Bộ★ có tờ khâm-cập★ này, lục ra quan tỉnh *Hà-nam* theo thể, kính biện.

Này khâm-cập★.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ tư, ngày mồng tám, tháng tư.

77. — Tờ Bộ★ lục làm xỏ tuyền-đỉnh★.

Bộ-hộ★ có tờ cung-lục★ tư ra nha Kinh-lược★ *Bắc-kỳ*★ xét:

Ngày mồng một tháng hai năm nay, Bộ★ phiên tâu năm nay vừa đến khoá tuyền-đỉnh★, xin tư ra các tỉnh làm xỏ đỉnh★ lại, cho kịp hợp lệ; mặt phiên vâng, phê son cứ theo lệ trước, tư biện cho kính. Cho nên có tờ lục này tư ra nha Kinh-lược★ để chuyển lục đi các tỉnh, sức xuống các phủ huyện, đòi lý-trưởng★ các làng đem mộc-chiến★ mây xỏ bia sanh★; thuộc về tỉnh nào thì nộp tỉnh ấy. Sem làng nào thịnh thì kén thêm đỉnh★, mà làng nào suy★ thì bớt đỉnh★ đi. Phải bắt lý-trưởng★ khai cho thực; hễ mà dôi-dá, như lấy tên người trẻ làm người già, hay là lấy tên người xông làm người chết, thì lý-trưởng★ phải tội.

Này cung-lục★.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ năm, ngày mồng mười, tháng hai.

78. — Tờ quan Bô-chính★ tư tỉnh, báo-tri★
đánh được giặc.

Bô-chính-xứ★ *Nguyễn*, tỉnh *Sơn-tây*, có tờ báo-tri★ tư về quan Tổng-độc★ biết cho:

Ngày mười hai tháng tám, tôi đem quân đi tuần-tập; đến phủ *Quốc-uy*, thấy tên cai-tổng★ *Sơn-lộ* báo rằng: « Có một toán giặc khách, ước độ bảy tám trăm, kéo vào đóng ở làng *Đông-lư*, bắt tên lý-trưởng★ làng ấy, giết đi đánh phá các nơi; tên lý-trưởng★ ấy không trốn được; bây giờ vẫn còn đóng ở làng ấy ». Tôi nghe báo, liền đem quân vào đóng ở làng *Sơn-lộ*, trèo lên núi cao, trông xang làng giặc đóng, thấy một mặt núi, một mặt sông; thế chỗ ấy thật là hiểm lắm; không vào lối nào mà đánh được. Tôi mới dùng mưu: giả làm người đi bán thuốc phiện, lại sai một tên hiệp-quản★

giả làm người bán nước mắm, cùng đem bán cho chúng nó, để xem binh-tình thế nào; thì thấy chúng nó, đêm nào cũng cắt nhau đi ăn cướp; được của, đem về, rồi sếp đồ khí-giới để cả một chỗ, mới rủ nhau đi các nhà, nằm hút thuốc phiện; từ nửa đêm đến đầu trông năm thì ngủ cả. Tôi ở đây hai đêm ngày, thấy cùng như thế, mới dặn tên hiệp-quân★ ở lại đây, để đêm trông canh năm, hôm sau, ra chực: hễ thấy gõ cổng ba tiếng thì phải mở. Tôi mới về xấp quân, đến trông canh ấy kéo xang; tên hiệp-quân★ nghe hiệu, ra mở cổng; tôi liền sai một đạo quân đi phục quanh làng, còn tôi thì đưa một đạo quân vào đốt nhà chúng nó để khí-giới, rồi phát hiệu lên đánh. Quân nó thức dậy, thấy nhà chứa đồ khí-giới đương cháy, chộn-nhộn bỏ chạy; đến đầu thì đã có quân tôi phục giữ đây, không thể nào trốn được. Sáng ngày, chúng nó bảo nhau, ra hàng cả; tôi truyền quân xấp giải về nộp tỉnh. Cho nên có tờ báo-tri★ này tư lên trước, để quan-lớn biết cho.

Này báo-tri★.

Niên hiệu *Đông-khánh*★ năm đầu, ngày dăm, tháng tám.

79. — Tờ phủ bẩm tỉnh, bấu cai-tòng★.

Tri-phủ★ *Hoài-dức*, *Nguyễn-Nhiếp*, có tờ bẩm lên xin quan Tổng-độc★ *Hà-nội* xét cho:

Tòng *Phượng-canh*, thuộc về phủ tôi, có khuyết một tên cai-tòng★; tôi đã sức cho tòng ấy bấu một người ra làm cai-tòng★. Tòng ấy bấu được một tên lý-trưởng★ làng *Nhân-mỹ*, tên là *Đỗ-dình-Quang*, bốn mươi hai tuổi, nhà ba anh em giai, vừa giàu-có, vừa biết giữ việc quan, làm lý-trưởng★ đã mười năm rồi, dân đây ai cũng phục cả. Tôi mới cấp làm quyền biện cai-tòng★ đã được ba tháng nay; thấy tên ấy coi những việc thuế, việc lính, đắp đê, đắp đường, đốc sức trong hàng tòng mau lăm, không có việc gì chậm-chạp; người giỏi như thế nên dùng. Vì thế

có tờ này bặ̀m lên xin quan lớn phóng bằng thực-thụ ★ cho tên ấy làm cai-tổng★.

Này kính bặ̀m.

Niên hiệu *Thành-thái*★ năm thứ tư, ngày hai mươi tháng tám.

80. — Tờ huyện bặ̀m tỉnh, bắt người giàu giúp người nghèo.

Tri-huyện★ *Phú-xuyén*, *Đào-suân-Lan*, có tờ bặ̀m lên xin quan Tổng-độc★ *Hà-nội* xét cho:

Huyện tôi, tháng sáu năm ngoái, phải nước lụt, đên tháng chạp lại phải sương muối xuống; trong hạt tôi mười phần ruộng, chỉ cây được ba bốn phần; đên bây giờ dân đói-khát lắm, xấp kéo đi cả. Tôi mới đòi lý-trưởng★ các làng đên hỏi xem, làng nào có người giàu thì phải khai cho rõ; rồi, tôi lại sai đòi những người giàu ấy đên, dỗ phải đem thóc ra, bán chịu cho những người nghèo, mà những người nghèo phải viết tờ vay lãi ba phần, giao cho người giàu; tôi bảo lý-trưởng★ phải đứng nhận thực; đên mùa lúa chín, thì giả gộc lãi cho đủ; dân đều thuận cả. Bởi thế dân huyện tôi mới được đỡ đói-khát. Nghĩ như thế thì người giàu cũng có ích-lợi, mà người nghèo cũng được no. Bởi vì bắt dân cho vay giúp nhau cũng là việc quan-hệ, cho nên có tờ này bặ̀m lên tỉnh, xin quan lớn xét cho.

Này kính bặ̀m.

Niên hiệu *Thành-thái*, năm thứ năm, ngày mồng một tháng ba.

CHAPITRE III

REQUÊTES

81. — Đơn lý-trưởng★ báo cướp.

Chúng tôi là lý-trưởng★ làng *Ngọc-hối*, tổng *Cổ-diễn*, huyện *Thanh-trì*, phủ *Thường-tân*, tỉnh *Hà-nội*, có đơn báo xin quan đôn xét cho:

Đêm hôm nay, ước độ canh ba, tôi cùng phu làng tôi ngồi ở diêm tuân, thấy một toán quân độ chừng hơn một trăm người, mặc quần áo lính tập, gọi chúng tôi mở cổng làng, để vào bắt kẻ gian. Chúng tôi nói rằng: « Làng này, xưa nay, vẫn cây cây làm ăn, có ai là gian đầu? Và lại đêm-hôm, không biết quan quân nào, không có tờ báo-tri★, chúng tôi không dám mở cổng ». Nói vừa xong, thấy hô quân bắn; tôi đem dân phu giàn ra các cổng lũy, giữ được hơn nửa trông canh; rồi sau thấy vài tên phu phải đạn, tôi nghĩ rằng dân chỉ có sào gậy, mà nó có xúng, không thể nào giữ được, mới xé lòi sau làng, để chạy xuống báo. Vừa chạy được một quãng, ngoảnh lại, thì thấy nó đã đốt trong làng, cháy lên to lắm. Xự kíp như thế, tôi có đơn báo này xin quan đôn đem quân đến cứu cho dân tôi, không thì nó phá đốt mất cả.

Việc thực làm vậy, hể đôi-dá thì tôi xin chịu phạt.

Này báo.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ nhất, ngày dăm, tháng một.

Lý-trưởng★: *Đào-văn-Tuyên* chiêm★•kỵ.

82. — Đơn dân kêu quan Công-xứ★, xin thuê công-xu★.

Chúng tôi ở làng *Phong-chiều*, tổng *Kim-giang*, huyện *Phú-xuyên*, phủ *Thường-tân*, tỉnh *Hà-nội*, có đơn lên kêu quan Công-xứ★ xét cho:

Làng chúng tôi, năm nay, phải chịu bạc thuế công-xu¹★ : sáu trăm năm mươi đồng; đã nộp hai thứ được bốn trăm đồng, còn thiếu hai trăm năm mươi đồng. Quan huyện chúng tôi đã ba bốn lần sức thu; dân chúng tôi không thể làm sao mà nộp được, và đất chúng tôi vốn là chôn đồng chiêm★; tháng sáu năm nay, phải nước sông vỡ vào, cửa-nhà, thóc lúa, chòi mất sạch cả; dân-xu² đói-khát lắm, tìm đi các nơi làm thuê, làm mướn, kiếm ăn; tưởng đến tháng tám, tháng chín, nước xuống, thì đủ nhau về làm mạ; rồi, chúng tôi thu cho đủ, để đem nộp. Chẳng ngờ, lại phải hai ba lần nước vào; đến bây giờ, nước vẫn chưa xuống. Bởi thế cho nên những người ở dân chúng tôi đi kiếm ăn các nơi, không ai về cả. Tình dân chúng tôi thực là khổ lắm; đã kêu quan huyện chúng tôi xuống khám một hai lần, chẳng biết có bằ³m lên cho, không? Nay chợt thấy có tờ sức về dân chúng tôi phải nộp đủ xô bạc ấy, không thì phải phạt; chúng tôi thực lo sợ, không lấy gì nộp được. Vì thế đủ nhau lên kêu, trăm lậ⁴ quan lớn xét lại, thương tình dân chúng tôi, tha cho xô bạc ấy, để dân chúng tôi khỏi phải siêu-gi⁵ạt; muôn cảm ơn quan lớn.

Này kính bằ⁶m.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ tư, ngày hai mươi tháng mười.

Lý-trưởng★ : *Lý-văn-Nhân* chiện★ ký.

Kỳ-mục★ : *Lê-văn-Nghĩa* ký;

— *Phạm-văn-Suân* ký;

— *Đỗ-văn-Quí* ký;

vân vân.

83. — Đơn dân xin quan Công-xứ★ khám lúa.

Chúng tôi ở làng *Dương-khé*, tổng *Dương-khé*, huyện *Sơn-làng*, phủ *Ứng-hoà*, tỉnh *Hà-nội*, có đơn lên kêu quan Công-xứ★ xét cho:

Ngày tháng sáu năm nay, giờ làm nước nhón vớ đường, cửa-nhà, ruộng-nương, ngập lụt mất cả; mà đồng chúng tôi thấp hơn cả trong hàng huyện, bởi thế cho nên hàng huyện cây được cả, mà đồng chúng tôi vẫn còn bôn năm thước nước, không cây được một cây lúa nào suốt; đem nhau đi mất cả. Chúng tôi trộm nghĩ thuê nhà-nước là việc trọng; chẳng may dân phải nước lụt, ăn còn chưa đủ, lấy gì mà nộp được thuê? Ví chẳng đem xự dân lên kêu, xợ độn vụ thuê, biết nộp làm sao được, ắt phải phạt mây nhà-nước. Vì thế chúng tôi đem nhau lên lạy xin quan lớn thương cho dân chúng tôi, phải xuống cùng mây quan phủ khám thực; rồi, bẩm lên đề quan lớn rõ, xét chuẩn tha cho dân chúng tôi thế nào, để dân chúng tôi khỏi phải đi.

Muôn đội ơn quan lớn.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ tư, ngày mười hai tháng tám.

• Lý-trường★: *Vũ-văn-Liên* chiện★ ký.

Hương-trường★: *Lý-văn-Quế* ký.

Kỳ-mục★: *Trịnh-suân-Hoà* ký;

— *Phạm-khắc-Minh* ký;
vân vân.

84. — Đơn người dân lên toà Công-xứ★, kiện lý-trường★.

Tôi là *Nguyễn-văn-Thọ*, tuổi bảy mươi tám, ở làng *Tức-dương*, tổng *Bình-lãng*, huyện *Thượng-phúc*, phủ *Thường-tân*, tỉnh *Hà-nội*, có đơn lên kêu việc oan ức, xin quan Công-xứ★ xét cho:

Tôi xinh được năm con giai; hai đứa nhón đã ra lính nhà-nước, còn ba đứa ở nhà đi học, cùng được đổ khảo khoá cả. Từ khi nhà-nước đặt ra phép thuê công-xu★, dân tôi có gọi ra bảo rằng: nhà tôi sáu cha con đều được trừ cả, mà những con giai trong làng, một người có, chín người không,

thì tôi phải đỡ cho dân em ít nhiều. Tôi xin nhận nhờ dân, đỡ dân, mỗi vụ công-xu[★], hôn đồng bạc. Đền năm nay, giờ làm vỡ đường, ngập lụt, không cấy cấy được, tôi đã có nhờ thừa lại mấy dân, thứ cho vụ này, đền vụ khác tôi lại xin đỡ. Dân cùng thuận cả, chỉ còn tên lý-trưởng[★], là *Nguyễn-văn-Du*, cứ một mực không nghe. Nay cho người đòi, mai cho người đòi, bây giờ lại sai tuần-phiên đến bắt trâu của tôi, bảo rằng: bắt về việc thiêu thuê; các con tôi ra giữ trâu, thì lại đánh con tôi đau lắm. Và lại tôi ở trong làng từ xưa đến nay không bao giờ dám đề thiêu thuê từ một đồng giờ lên; chỉ vì vụ công-xu[★] năm nay, tôi không có bạc đỡ dân, mà tên lý-trưởng[★] ấy bẻ ra xự thiêu thuê, để làm thê; tình cha con tôi thực là oan ức. Bởi thê chơ nên tôi lên kêu trăm lạy quan lớn, thương lại cho cha con tôi, đòi tên lý-trưởng[★] ấy đến, hỏi cho, để cha con tôi khỏi phải chịu điều oan ức.

Muôn đội ơn quan lớn.

Niên hiệu *Đồng-khánh*[★], năm thứ hai, ngày dăm tháng chín.

Nguyễn-văn-Thọ ký.

85. — Đơn dân lên toà Công-xứ[★], kêu oan cho người làng.

Chúng tôi là lý-dịch[★] kỳ-mục[★] ở làng *Phươg-liệt*, tổng *Hoàng-mai*, huyện *Thanh-trì*, phủ *Thường-tân*, tỉnh *Hà-nội*, có đơn kêu oan cho người làng chúng tôi tên là *Nguyễn-văn-Cát*; xin quan Công-xứ[★] xét cho:

Ngày hôm mồng mười tháng này, có tờ quan lớn sức về bảo rằng: có tên giặc sừng ra tên ấy cùng đi làm giặc mây nó; sai lý-trưởng[★] đưa lính đến bắt, giải lên toà, để tra hỏi. Lý-trưởng[★] dân chúng tôi xợ phép nhà-nước, đã bắt tên ấy, giải nộp rồi. Chúng tôi lấy làm lo xợ, phải đủ

nhâu lên kêu. Tên ấy, xưa nay, ở trong làng vẫn dạy học-trò, vốn là người hiền-lành, cũng có đi thi hai ba khoa, khoa nào cũng được vào hai kỳ; không biết bởi làm sao mà có xự như thế; tên ấy thực là oan lắm. Vì thế dân chúng tôi có lá đơn này lên kêu, trăm lạy quan lớn, cao sa, soi xét lại, để cho tên ấy khỏi phải oan.

Muôn đội ơn quan lớn.

Niên hiệu *Đông-khánh*★, năm thứ ba, ngày mồng mười, tháng sáu.

Hương-trưởng★: *Đình-văn-Thiện* ký.

Kỳ-mục★: *Lưu-suân-Mỹ* ký;

— *Hoàng-dinh-Hoè* ký;
vân vân.

86. — Đơn dân lên toà Công-xứ★, kêu việc đắp đê.

Chúng tôi là lý-dịch★ kỳ-mục★ ở làng *Mai-phúc*, tổng *Gia-thuy*, huyện *Gia-lâm*, phủ *Thuận-thành*, tỉnh *Bắc-ninh*, kêu quan Công-xứ★ xét cho:

Ngày hai mươi tháng trước, có thầy tờ quan huyện sức về dân chúng tôi phải đắp mười hai trượng đê, mây phải nộp một trăm cây tre. Dân chúng tôi dù nhâu đèn kêu quan huyện chúng tôi rằng: Năm ngoái, dân chúng tôi phải hai ba lần nước lụt, dân tình đói-khát, những liên em đem nhâu đi nơi khác làm thuê làm mướn, kiếm ăn, vắng cả, không có người đầu mà đắp cho được. Xin nộp, khoán mây quan huyện chúng tôi, mỗi một trượng đê là một trăm quan tiền, còn tre thì xin nộp đủ. Quan huyện chúng tôi đã thuận cho; chúng tôi về bỏ lấy tiền lấy tre, đem nộp đủ cả, hiện có phái công nha biên nhận.

Đền bây giờ, lại thầy tờ quan huyện sức về dân chúng tôi lại phải chịu đắp sáu trượng đê, mây phải nộp năm mươi cây tre. Dân chúng tôi đã ba bốn lần kêu xin tha;

quan huyện chúng tôi nhất-định, không nghe. Dân tỉnh chúng tôi thực là khổ-xở, không thể làm sao mà lo được nữa; cho nên có lá đơn này lên kêu, trăm lạy quan lớn thương cho dân chúng tôi thể nào, không thì phải bỏ làng mà đi mất cả,

Muôn đội ơn quan lớn.

Này kính bảm.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ nhất, ngày mười một tháng hai.

Lý-trưởng★: *Lương-văn-Dức* chiện★ ký.

Kỳ-mục★: *Đào-dức-Trạch* ký;

— *Bùi-văn-Cát* ký;

vân vân.

87. — Đơn dân lên toà Công-xứ★, kiện lý-trưởng★
tiêu lạm thuê công-xu★.

Chúng tôi là kỳ-mục★ ở làng *Bạch-mai*, tổng *Kim-liên*, huyện *Thọ-xương*, phủ *Hoài-dức*, tỉnh *Hà-nội*, có đơn lên kêu quan Công-xứ★ xét cho:

Ngày cuối tháng một năm ngoái, quan huyện chúng tôi có tờ sức về dân chúng tôi, năm mươi sáu suất-đinh★ phải chịu một trăm mười hai đồng bạc thuê công-xu★. Chúng tôi đã nộp các thứ được sáu mươi đồng, còn thiếu năm mươi hai đồng, hẹn cho năm ngày, lập-tức phải đốc thu đem nộp cho đủ, không thì phải phạt nặng. Dân chúng tôi xợ hãi, đốc thu có ba ngày, được đủ cả xô bạc ấy, giao cho lý-trưởng★ tên *Nguyễn-văn-Tài*, đem lên nộp.

Đến năm nay, không biết làm sao, lại thấy tờ sức về dân chúng tôi vẫn còn thiếu xô bạc ấy, chưa nộp. Như thế thì tên lý-trưởng★ thực là ngoan-ngạnh, cho nên chúng tôi có lá đơn này lên kêu, vạn lạy quan lớn, xin xét tình cho dân chúng tôi, mà đòi tên lý-trưởng★ ấy, hỏi cho;

không có thì dân chúng tôi đã phải chịu thuế năm nay, mà lại phải chịu xô bạc ấy, thì khổ ực lắm.

Muôn đời ơn quan lớn.

Này kính bẩm.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ ba, ngày mười tư, tháng sáu.

Kỳ-mục★: *Đỗ-văn-Hàn*★ ký;

— *Bạch-văn-Tĩnh* ký;

vân vân.

88. — Đơn dân khai trình quan Công-xứ★, cho người làng phải tiêu-sưng★.

Chúng tôi là kỳ-mục★ ở làng *Lưu-xuyén*, tổng *Bạch-xam*, huyện *Mỹ-hào*, phủ *Bình-giang*, tỉnh *Hải-dương*, có đơn khai trình quan Công-xứ★ xét cho:

Ngày hôm qua thầy huyện sức về dân chúng tôi lên khai căn-cứoc cho tên *Nguyễn-văn-Vĩ* phải tên phạm là *Trần-văn-Bạo*, tháng chạp năm ngoái, xưng ra tên *Vĩ*, ngày tháng ấy, cùng đi ăn cướp mây nó; thì tên *Vĩ* ở trong làng, xưa nay, là người thê nào, phải khai cho rõ, để quan lớn xét. Cho nên chúng tôi phải lên khai trình quan lớn.

Và tên *Vĩ* ấy từ xưa đến nay ở trong làng, vốn là người hiền-lành, từ đời ông đời cha tên ấy, chỉ biết nghề làm ruộng, nuôi vợ nuôi con, mà thôi; đến như việc đi ăn trộm ăn cướp thì thực là không có. Bây giờ, tên *Trần-văn-Bạo* tiêu-sưng★ ra như thế, thì tình tên *Nguyễn-văn-Vĩ* thực là oan lắm; cho nên dân chúng tôi cứ thực thê nào thì xin khai thê ấy; hễ có khai gian thì quan lớn bắt tội, dân chúng tôi xin chịu.

Này khai.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ hai, ngày mười tám, tháng riêng.

Lý-trưởng★: *Bùi-văn-Nhân* chiêm★ ký.

Kỳ-mục★: *Hoàng-văn-Dức* ký;

— *Mạc-văn-Phúc* ký;

vân vân.

89. — Đơn liên bà bầm quan Ân★, thừa chồng tình-phụ★.

Tôi là *Nguyễn-thị-Thuần*, ở làng *Từ-vân*, tổng *Bình-lãng*, huyện *Thượng-phúc*, phủ *Thường-tân*, tỉnh *Hà-nội*, có đơn kêu việc tình-phụ★, xin quan Ân-xát★ xét cho:

Chồng tôi tên là *Lương-suân-Thiếu*, lấy tôi đã mười hai năm nay; xinh được ba con giai mây hai gái. Khi vợ chồng mới lấy nhau thì cửa-nhà nghèo-khó; cô chỉ cây-cây buôn-bán, làm được năm gian nhà ngói, mây tậu được mười mẫu★ ruộng. Đền năm ngoái, chồng tôi lấy vợ bé về; con ấy chỉ hương-lược phân-sáp, không chịu làm ăn. Tôi xợ nó cứ như thê thì hại mặt cả cơ-nghiệp★, mới dạy-dỗ đường làm ăn; chồng tôi lại bênh nó, bảo tôi là đĩa ghen-tuông, đêm ngày đánh chửi, duong-dẩy. Tôi trộm nghĩ: Thân liên bà lấy chồng thì phải theo chồng, và lại tôi đã có năm sáu mặt con, mây gây dựng nên cơ nên nghiệp, mà chồng tôi chẳng nhớ công cho tôi, lại ở ra lòng tình-phụ★; bụng tôi thực là khổ ức. Cho nên có lá đơn bầm này, cần dờm cần giác, trăm lạy quan lớn là đền giới soi xét cho, đòi chồng tôi đền, chò bảo thê nào để vợ chồng tôi lại được thuận-hoà, ở mây nhau làm ăn như trước. Muôn cảm ơn quan lớn.

Này kính bầm.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm dậu, ngày hai mươi hai, tháng mười.

Nguyễn-thị-Thuần điềm-chỉ★.

90. — Đơn lý-trưởng★ bầm tỉnh, khai tục thêm đình★.

Tôi là *Trần-văn-Đương*, lý-trưởng★ phường★ *An-thái*, tổng *Thượng*, huyện *Vĩnh-thuận*, phủ *Hoài-đức*, tỉnh *Hà-nội*, có đơn bầm tục thêm đình★:

Ngày mười sáu tháng hai này, thầy tờ huyện sức rằng, năm nay đền khoá tuyển★, lý-trưởng★ các làng phải đem mộc-chiến★ mây xỏ bìa sanh★ lên tỉnh làm xỏ tuyển★.

Tôi xét trong làng tôi, có năm tên đình★ mới đến tuổi chịu

việc quan; xin đem những tên ấy tục thêm vào xô đình★. Tôi trộm xớ việc tuyền-đình★ là việc quan-hệ, không dám giàu-diêm. Cho nên có lá đơn này xin quan Bô-chính★ *Hà-nội* xét cho, phê chữ, đóng dấu làm tin, để tôi được tiện, theo làm xô đình★. Tên tuổi năm suât-đình★ ấy, xin khai ở dưới.

Này đơn bảm.

Kê khai.

Nguyễn-văn-Giúp, mười tám tuổi;
Diệp-quang-Huy, mười chín tuổi;
Chu-danh-Quế, mười chín tuổi;
Trần-văn-Nghiêm, hai mươi một tuổi;
Cao-văn-Hiến, hai mươi tuổi.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ năm, ngày hai mươi sáu, tháng hai.

Lý-trưởng★: *Trần-văn-Đương* chiêm★ ký.

91. — Đơn lý-trưởng★ xin phép quan phủ, đề vào đám★.

Tên tôi là *Cao-đắc-Ý*, lý-trưởng★ làng *Đan-loan*, tổng *Hoà-loan*, huyện *Năng-an*, phủ *Bình-giang*, tỉnh *Hải-dương*, có đơn bảm xin quan phủ xét cho:

Lệ dân tôi, hể năm nào đến tháng hai tháng tám, thì vào đám★ mười ngày, phải mở cờ, đánh trống, giương tàn, đốt pháo, diết trâu, mổ bò, để tế thần. Trộm xớ phép nhà-nước nghiêm cầm, không dám tự tiện. Vì thế có lá đơn này, trăm lạy quan lớn xét cho, phê chữ đóng dấu vào lá đơn này làm tin, để dân tôi được tiện mở đám★. Muôn cảm ơn quan lớn.

Này trình.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ tư, ngày mồng một tháng hai.

Lý-trưởng★: *Cao-đắc-Ý* chiêm★ ký.

92. — Đơn dân kêu quan Công-xứ★, xin lĩnh xúng để giữ làng.

Chúng tôi là lý-dịch★ kỳ-mục★ ở làng *Dược-sơn*, tổng

Chi-ngãi, huyện *Chi-linh*, phủ *Nam-xách*, tỉnh *Lục-nam*, có đơn kêu quan *Công-xứ*★ xét cho:

Chỗ dân chúng tôi ở tiếp giáp nhiều nơi hiểm-nghèo lắm, mà lại gần rừng gần núi, những quân giặc cướp thường đi qua đi lại, đã hai ba lần phá vào làng chúng tôi, đốt cửa đốt nhà, cướp trâu-bò của-cải, mấy bát liên-bà con-trẻ; dân chúng tôi thực là hại lắm. Chúng tôi trộm nghĩ rằng: giặc thì có xúng-ông mây khí-giói, dân thì chỉ có sào gậy mà thôi, không có gì chống lại được mây nó. Cho nên chúng tôi có lá đơn này, trăm lạy quan lớn rộng thương tình dân chúng tôi, cho chúng tôi xin lĩnh hai mươi khẩu xúng★ khai hậu, mây tám trăm viên đạn, để chúng tôi đem về giữ làng. Hễ có mất khẩu nào, hay là có lỗi điều gì, thì cả dân chúng tôi xin chịu tội; hiện có cai-tổng★ chúng tôi nhận thực, không dám gian-dôi. Muôn đội ơn quan lớn.

Này đơn lĩnh.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ hai, ngày mười tám, tháng chín.

Lý-trưởng★: *Nghiêm-vân-Bút* chiện★ ký.

Hương-trưởng★: *Lê-vân-Bình* ký.

Kỳ-mục★: *Đỗ-hữu-Vĩnh* ký;

— *Dinh-văn-Sứu* ký;

vân vân.

Thừa nhận thực,

Cai-tổng★: *Lê-vân-Nghĩa* chiện★ ký.

83. — Đơn dân kêu quan *Tổng-độc*★, kiện dân khác giữ nước làm ruộng.

Chúng tôi là lý-dịch★ ở làng *Hạ-hiệp*, tổng *Thượng-hiệp*, huyện *Thạch-thất*, phủ *Quốc-uy*, tỉnh *Sơn-tây*, có đơn lên kêu quan *Tổng-độc*★ xét cho:

Hai dân *Thượng-hiệp* *Hạ-hiệp* chúng tôi, từ xưa, có đóng tiền mây nhau, sây một cái công★ ở chân đê, mây đắp hai

cái bờ đìa★. Hễ, năm nào phải nắng to, thì hai dân dủ nhau ra mở cửa công★, tháo nước sông chảy vào cho đầy đìa★ trên; rồi, đóng cửa công★ lại, mà tháo nước đìa★ trên chảy xuống đìa★ dưới, để hai dân cùng được cấy cấy.

Đền năm nay, chẳng may, phải giới nắng từ tháng hai cho đến tháng năm, ruộng đồng khô-khan cả, không cấy cấy được; dân chúng tôi đã hai ba lần lên bàn mây dân trên để mở công★, thì dân ấy chưa chịu mở. Cách mấy hôm, chúng tôi trông lên đồng dân ấy, thấy nước chứa-chan cả; dân chúng tôi mới biết rằng dân ấy cô đánh lừa, tháo nước vào, giữ lấy, để cấy cấy một mình. Dân chúng tôi bảo nhau, đem giấu cau, lên nói mây dân ấy, để tháo nước xuống đìa★ dưới, cho dân chúng tôi cấy cấy mây, thì dân ấy cứ một mực không nghe, sai tuần-phiên ra giữ đìa★, không cho tháo nước.

Chúng tôi trộm nghĩ rằng: công★ mây đìa★ ấy, là của chung cả hai dân; bây giờ, dân ấy thấy giới làm đại-hạn★, không mây nơi cấy cấy được, thì cô giữ lấy nước, để làm lợi riêng một mình. Chúng tôi thực là ức lắm. Cho nên có lá đơn này, trăm lạy quan lớn xét tình cho dân chúng tôi được nhờ; sai đòi dân ấy đền, chò bảo thể nào, để dân chúng tôi được nước làm ruộng, khỏi phải chịu ức hiếp. Muôn cảm ơn quan lớn.

Này kính bẩm.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ ba, ngày mồng sáu tháng sáu.

Lý-trưởng★: *Mai-văn-Bạch* chiện★ ký.

Hương-trưởng★: *Tạ-văn-Việt* ký.

Kỳ-mục★: *Hồ-văn-Bút* ký;

— *Dương-văn-Năng* ký;
văn văn.

94. — Đơn các lý-trưởng★ hàng tổng lên toà Công-xứ★, kiện cai-tổng★.

Chúng tôi là các lý-trưởng★ ở tổng *Cổ-pháp*, huyện *An-dũng*,

phù *Lạng-giang*, tỉnh *Bắc-ninh*, có đơn bặ̀m xin quan Công-xứ★ xét cho:

Lệ tộ̀ng chúng tộ̀i, năm nào đêṇ mộ̃ng mựoi thạ́ng riệng, cụ̀ng vào đám★, mợ́ hội đặ́nh cờ-ngựời★. Đặ bảy tạ́m năm nay, dân phải giặ́c phá tậ̀n-hại, không lặ́y gì mợ́ hội đựợc. Đêṇ mộ̃ng sáu thạ́ng riệng năm nay, cai-tộ̀ng★ chúng tộ̀i, tên là *Vũ-văn-Phụng*, ở làng *Cổ-pháp*, đựa tờ cho các sã★, bắt phải xặ́m độ́, để mợ́ hội; chúng tộ̀i cụ̀ng phải thuậ̣n cả. Tên ậy mới làm đơn bặ̀m xin đựợc phẹ́p quan lợ́n vào đám★ mựoi ngày: trong đám★ thì đặ́nh cờ-ngựời★; ngoạ̀i đám★ thì đặ́nh thò-lò★, quay-đặ́t★, sọ́c-đĩa★, tộ̀-tôm★, đặ́o-đĩa★, leo-dặ́y★, múa-dộ́i★. Đêṇ khi giã đám★ rộ̀i, tên cai-tộ̀ng★ ậy cặ́y thệ có tờ quan lợ́n cho phẹ́p, mới mợ́ sộ̀ng★, gá sọ́c-đĩa★ ở trong làng tên ậy, để lặ́y hỏ★ làm lợ́i mình. Đặ non hai thạ́ng nay, cứ dộ̉-dậ̀nh nhự̃ng ngựời các làng đêṇ đặ́nh bạc, không mặ́y ngựời khội thua, mặ́t cả cậ̀u-nhà, ruộ̀ng-nựơng, trậ̀u-bò; vợ con ngựời ta phải độ́i-khặ́t khộ-xọ̉.

Chúng tộ̀i trộm nghĩ rằng: việ̣c gá bạc là việ̣c nhà-nựớc cặ́m ngặ́t, có nhẽ đậ̀u mà lại đựợc nhự thệ? Ví chúng tộ̀i chặ́ng đem việ̣c ậy lên kều, thì trong hàng tộ̀ng đựa nhậ̀u đặ́nh mặ́i; ngựời nào đựợc thì cụ̀ng chặ́ng làm gì, ngựời nào thua thì lự̣n-bạ̣i kiệ́t-cậ̀u, xị̃nh ra ặ́n trộm ặ́n cượ́p; ậy là việ̣c hại dân. Cho nên dân chúng tộ̀i có lá đơn này, trặ́m lặ́y quan lợ́n xét tị̃nh cho dân chúng tộ̀i đựợc nhợ̀, đỏi tên ậy lên, đặ́n bảo thệ nào, để tộ̀ng chúng tộ̀i khội phải hại. Muộ̀n đỏi ơn quan lợ́n.

Này kị̃nh bặ̀m.

Niên hiệ̣u *Thành-thái*★, năm thứ tư, ngày mựoi tạ́m thạ́ng ba.

Lý-trượ̀ng★ làng *Cổ-pháp*: *Chượng-văn-Lượ̣ng* chiệ̣n★ ký.

—	<i>Đặ́ng-mạ̣i: Vượng-văn-Tị̃n</i>	—
—	<i>Phú-mạ̣i: Lượng-suặ́n-Hậ̣u</i>	—
—	<i>Hậ̀nh-quặ́n-thựợ̣ng: Vũ-đị̃nh-Chị̃</i>	—
—	<i>Hậ̀nh-quặ́n-hạ̣: Mặ́i-khặ́c-Suặ́n</i>	—

95. — Đơn người mẹ lên toà Công-xứ★, kêu oan cho con phải bắt lậu thuế thuốc phiện.

Tôi là *Bùi-thị-Khang*, ở làng *Vạn-bảo*, tổng *An-thành*, huyện *Vĩnh-thuận* (*Thọ-xương* kiêm-ly★), phủ *Hoài-dức*, tỉnh *Hà-nội*, có đơn bặ̀m xin quan Công-xứ★ xét cho:

Nhà tôi xưa nay vẫn nghề bán hàng cơm, cũng có xẩm bàn đèn, để ngỏ có người khách chợ nào muốn hút thuốc phiện, thì đã có bàn đèn xẩm. Hôm hai mươi tháng này, có một người đến chợ, ăn cơm tôi rồi, mượn bàn đèn, nằm hút thuốc phiện; xáng mai ḍậy xẩm, giả tiền cơm, rồi đi. Được một chốc, thấy người ấy đem bốn người nữa đến khám, bắt chúng tôi mở cả hòm-dương ra; khám chẳng thấy gì, tìm trước tìm sau, đến chỗ g̣ăm giường người ấy nằm chợ đem hòm trước, thì thấy một hộp thuốc phiện còn độ một ít, mây trên mái gianh gần đây, lại thấy một cái c̣ân tiểu-ly★. Những người ấy mới bảo rằng: nhà tôi bán thuốc phiện lậu thuế nhà-nước, liền bắt con giai tôi, tên là *Trần-văn-Bình*, trói lại, điệu đi, nộp ở huyện từ xáng hôm qua. Tình mẹ con tôi thực là oan ức lắm; vì thể có lá đơn này, lên c̣ẩn cò, lấy quan lớn nghìn năm; ngài là đèn giới soi xét, thương tình mẹ con tôi, tra hỏi những tên khám ấy thể nào, để mẹ con tôi khỏi phải chịu việc oan ức thể; muốn trông ơn quan lớn.

Này kính bặ̀m.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ ba, ngày hai mươi ba tháng ba.

Bùi-thị-Khang điếm-chi★.

CHAPITRE IV

JUGEMENTS

96. — An người làm giặc phải tội chém.

Theo chữ là : An xử quyết (1).

Tổng-độc★ cùng An-xát Hà-nội, xét án tên lính-binh★ giặc là Hoàn-văn-Ca, hai mươi nhăm tuổi, quê ở làng Suân-la, huyện Thượng-phúc, phủ Thường-tín, tỉnh Hà-nội:

Ngày hai mươi tháng riêng năm nay, có tên lý-trưởng★ ở làng Phượng-nhi, huyện Thanh-trì, lên báo quan đồn Thanh-trì rằng: Độ trông hai, ba khác, đêm hôm ấy, có một toán giặc ước chừng năm sáu mươi tên, vào đột phá làng ấy, thì xin quan đồn đến cứu cho. Quan đồn liền cùng tri-phủ★ đem quân vây đánh, bắt được tên nguy lính-binh★ ấy mấy hai mươi tên quân nó, giải nộp tỉnh. Tỉnh hội đồng, tân tra ba kỳ, thì tên ấy xưng ra chức nguy là thê, tên-tuổi quê-quán là thê, từ thừa bé đến nhớn chỉ đi ăn trộm ăn cướp. Đòi các kỳ-mục★ lý-trưởng★ làng ấy khai ra, thì cũng như nhời nó xưng. Và xét án tên ấy là người chỉ đi hại dân, diệt người, lấy của; xo vào luật thì án tên ấy phải tội chém, bêu đầu ba ngày. Đã có tờ tư trình Bộ-hình★ chuẩn y, cùng tờ tư trình toà Thông-xứ★ mây nha Kinh-lược★; các toà đều tư lại y như thê cả.

Đến năm giờ chiều, ngày mười hai tháng tư, thì đem tên ấy ra xử ngoài ô cầu Giầy★, chỗ bãi làng Thanh-báo, bêu đầu ba ngày, để cho đứa nào có nết ấy, trông thấy thê, thì chừa đi.

Này án.

Niên hiệu Thành-thái★, năm thứ ba, ngày mười một tháng tư.

97. — Ăn người liên bà diết chồng, phải tội thất cổ.

Theo chữ là: Ăn xử giáo (1).

Tòng-độc* cùng Ăn-xát* Hà-nội, xét án tên *Nguyễn-thị-Giâm*, tuổi hai mươi hai, quê ở làng *An-xớ*, tổng *Dương-liều*, huyện *Đan-phượng*:

Ngày mười bốn tháng hai năm ngoái, thầy tri-huyện* đệ án, bảm giải tên *Thị-Giâm*; trong tờ án, huyện nói rằng: « Chồng nó phải đi lính đã hai năm; nó ở nhà; phải lòng tên *Đỗ-văn-Lâm*, tuổi hai mươi bốn, cũng ở làng ấy. Đền khi nó thấy tin chồng nó mãn khoá, gán được về, nó bàn mây tên *Lâm* rằng: Hễ chồng nó về thì nó dùng mưu diết chết đi, rồi hai đứa lấy nhau. Đền mong mười tháng chạp năm kia, chồng nó được về, thì những họ-hàng làng-nước đền hỏi thăm mừng-dỡ. Lúc tối, nó làm riệu cho chồng nó uống say, giắt vào buồng nằm ngủ, rồi ra mở cửa cho tên *Lâm* cầm dao vào đâm; thì chồng nó chỉ kêu được một tiếng to lắm; chung-quanh hàng-xóm* chạy đến; thầy tên *Thị-Giâm* chạy ra đền đầu hè, mà chồng nó nằm ở trong buồng, chết xò ruột ra; liền gọi lý-trưởng* mây tuần-phiên* đến, giữ lấy tên *Thị-Giâm*. Đền xáng, lý-trưởng* đi trình huyện về biên khám; song rồi, cho đem chôn xác chồng nó đi, sai giải nó về huyện, tân hỏi, thì nó xưng ra *Đur-tình đầu-đuôi như thê* ». Huyện liền sai lý-trưởng* đưa lính lệ về bắt tên *Lâm*, thì tên *Lâm* đã trốn đi mất; tìm mãi, không bắt được, mới giải tên *Thị-Giâm* nộp tỉnh. Tỉnh hội đồng, tra tân ba kỳ, thì nó cũng xưng ra như thê cả; đòi kỳ-mục* đến, hỏi, cũng khai hợp như tờ huyện bảm. Xét tội cho nó là đưa liên bà thất-tiết, mà lại thông mưu mây giai để diết chồng; xo vào luật thì án nó phải tội thất cổ; còn tên *Lâm* trốn mất, thì sức cho tòng-lý* làng ấy tìm bắt, bao giờ được, xê luận tội. Đã có tờ tư Bộ-hình* phiên, chuẩn y, cùng tờ tư trình toà Thông-xứ* mây nha Kinh-lược*; các toà đều tư lại y như án thê cả.

Đền năm giờ chiều, ngày mồng mười tháng ba, thì đem tên

Thị-Giám làm tội thất cớ ngoài ô cầu *Giấy*★, chỗ bãi làng *Thanh-báo*, để cho ai có nết ấy, trông thấy thì chừa.

Này án.

Niên hiệu *Đông-khánh*★, năm thứ hai, ngày hai mươi tháng hai.

98. — Án người cậy của, ăn-hiếp người ta, phải tội đi đầy.

Theo chữ là: Án xử lưu (1).

Tòng-độc★ mây Án-xát★ *Hà-nội*, xét án tên *Phạm-văn-Phú*, bốn mươi năm tuổi, ở phố *Đông-thành*, họ★ thứ ba, huyện *Thọ-xương*, phủ *Hoài-dức*, tỉnh *Hà-nội*:

Ngày hai mươi tháng mười năm ngoái, tri-huyện★ xét bặ̀m giải tên ấy; trong nhời án huyện bặ̀m rằng:

Tên ấy có tiền cho tên *Nguyễn-văn-Thục* vay hai trăm quan tiền, văn-tự có nói rằng: chịu lãi mỗi quan, một tháng, mười tám đồng, hẹn một năm phải đem giá đủ cả gốc mây lãi. Đên hẹn, tên *Phú* cho người gọi tên *Thục* lại, đòi nợ, thì tên *Thục* chưa lo được tiền giả; tên *Phú* mới sai người chửi đánh, rồi bắt phải viết tờ thê nhà. Tên *Thục* về nhà nghĩ lại, cách ba ngày, thất cớ, tự-tử★; vợ tên *Thục* mới lên huyện, kiện tên *Phú* bức-hiếp chồng nó phải chết. Huyện liền sai biên nghiệm, tên *Thục* thực là thất cớ, mới cho bắt tên *Phú* đên, tẩn hỏi, thì xưng ra xự-tình như thê; cho nên huyện đệ bặ̀m.

Tỉnh mới cho đòi lảng-diềng tên *Phú* đên làm tờ khai, thì cũng khai như nhời huyện bặ̀m. Xét như thê thì là tên *Thục* vay nợ, không giả được, tự mình diết mình, không lay gì đên tên *Phú*. Nhưng mà tên *Phú* có tiền cho người ta vay, có thì người ta giả, chưa có thì cho người ta khất, không nghe thì bắt thê nhà thê ruộng, việc gì mà đánh chửi người ta, để đên nổi thê? Xo vào luật thì tại tên *Phú* cậy mình có của, mà ăn-hiếp người ta, thì tội phải đầy đi ba nghìn dặm★, suốt đời. Đã có tờ tư trình Bộ-hình★ phiên tầu, chuẩn y; đã tư trình toà Thông-xứ★ mây nha Kinh-lược★, đều tư lại cho y thê cả.

Đền ngày mồng sáu tháng ba, phát lưu tên ấy ra núi *Côn-lôn*★, để cho người có tính cậy của ăn-hiếp người ta, thấy thể thì phải chừa.

Này án.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ ba, ngày mười tư tháng hai.

99. — Án đưa ăn-trộm phải tù ba năm.

Theo chữ là: Án xử đồ (1).

Tòng-độc★ cùng An-xát★ *Hà-nội*, xét án tên *Vũ-dình-Hùng*, ba mươi hai tuổi, quê ở làng *Tuân-lộ*, tổng *Đông-dương*, huyện *Thanh-uy*, phủ *Ứng-hoà*, tỉnh *Hà-nội*:

Ngày hai mươi một tháng riêng năm nay, tri-huyện★ đệ án giải bặ̀m tên ấy; trong nhời án huyện nói rằng:

Tên ấy, ngày mồng chín tháng chín năm ngoái, xang ăn trộm trâu của người làng *Đông-dương*, giắt ra đền cánh đồng; tuấn-phiên★ làng ấy bắt được, giải nộp huyện. Huyện mới đòi kỳ-mục★ làng nó đền, hỏi thì đều khai rằng: xưa nay, nó là đứa nghèo-đói ở trong làng, thường cũng có bắt con gà con chó mà thôi. Cho nên huyện bặ̀m giải tên ấy về tỉnh cứu xử.

Tỉnh thầy tờ bặ̀m, mới tra tấn ba kỳ, thì nó cũng sừng như thể; đòi kỳ-mục★ lên, thì cũng khai như nhời huyện bặ̀m. Xét án, nhời nó sừng, cùng mây nhời dân nó khai, thì trước mới ăn trộm con gà con chó, mà bây giờ ăn trộm con trâu; thể thì ngày nay còn ăn trộm, ngày mai ăn cướp, ngày kia làm giặc; và lại, ăn trộm một con trâu, mà người ta không làm được ruộng, cả nhà người ta phải nhịn đói, thì đã là hại dân. Tội nó tuy rằng tội bé mà ác nhớn. Xét ra như thể, xo vào luật thì án nó phải tù ba năm. Tờ tư trình Bộ-hình★ phiên tầu, chuẩn y; tờ tư trình toà Thông-xứ★ mây nha Kinh-lược★, đều cho y cả.

Án thành từ mồng một tháng năm năm nay, bắt nó đi làm những việc khó-nhọc, để nó biết nhục; đền bao

giờ đủ ba năm thì đòi dân nó lên nhận lĩnh, đem nó về, khuyên bảo cho nó làm ăn.

Này án.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ hai, ngày mồng một tháng ba.

100. — Án hai anh em chửi đánh lẫn nhau, phải phạt trọng, chuộc bạc.

Theo chur là: Án xử trọng (1).

Tòng-độc★ cùng Án-xát★ *Hà-nội*, xét án hai tên anh em con chú con bác, là *Trần-văn-Nga* mảy *Trần-văn-Ngư*:

Ngày hai mươi tháng tám, thầy tờ tri-huyện★ *Thanh-trì* đệ án bằr rằng:

Hai anh em tên ấy, quê ở làng *An-mỹ*, tòng *Vạn-phúc*, huyện *Thanh-trì*, phủ *Thường-tín*, tỉnh *Hà-nội*, hai đứa cùng đi cấy ruộng, liên bờ mây nhau; đứa anh phát lân bờ của đứa em, đứa em tức, mới chửi; hai đứa đánh nhau toạc đầu, nằm vạ. Tòng-lý★ ra phân xử, thì hai đứa không nghe; mới đem giải nộp huyện. Huyện đòi chứng-cớ đến, hỏi, cùng nói y như thế, mới bằr giải lên tỉnh cứu xử.

Tỉnh xét án hai đứa như thế, thì đứa anh, nó là đứa tham, đứa em, nó là đứa hỗn; xo vào luật thì mỗi đứa phải tội, phạt năm mươi trọng, bắt chuộc mỗi đứa tám đồng★ hai phân★ bạc càn. Đã tư trình Bộ-hình★ phiên tâu, chuẩn y; trình toà Thông-xứ★ mây nha Kinh-lược★, cũng cho y án cả.

Đến ngày mồng một tháng mười, thì đem ra phạt tội hai đứa ấy bấy nhiêu trọng, mây thu lấy bạc chuộc, để cho chúng nó nhục mà chừa nết ấy đi; song rồi, đòi lý-trưởng★ đến lĩnh, đem về, khuyên bảo ăn-ở cho tử-tê.

Này án.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ tư, ngày hai mươi ba tháng chín.

CHAPITRE V

ACTES ET CONTRATS

101. — Văn-khê bán nhà mây vườn.

Ngô-văn-Cầu cùng mây vợ là *Trần-thị-Cống*, ở làng *An-quyết*, tổng *Dịch-vọng*, huyện *Từ-liêm*, phủ *Hoài-đức*, tỉnh *Hà-nội*, vốn có hai lớp nhà ở, mây một lớp nhà bếp; mỗi lớp ba gian★, trên, lợp lá gồi★, dưới, tre gỗ lẫn-lộn; ba mặt tường gạch; quanh, thêm gạch; hai sân lát gạch *Bát-tràng*★; một bể gạch đựng nước; mây một khu vườn, bề dọc sáu mươi thước, bề ngang hai mươi một thước; trong vườn có giống các thứ cây; ba bên, lũy tre; ở đất làng ấy, bên đông gần nhà tên *Thái-văn-Lai*, bên tây gần nhà tên *Như-văn-Ý*, bên nam gần đường cái, bên bắc gần ao xen★ làng, bốn bên y như trong văn-khê này.

Nay, vì thiếu tiền tiêu, mới đem nhà mây vườn ấy, nhường bán cho người làng tên là *Đào-dinh-Phú*, y giá tiền kêm: một nghìn hai trăm quan; nhận tiền song rồi, giao văn-khê.

Nhà mây vườn ấy thực là của vợ chồng tôi; hễ có đôi-dá thì tôi chịu lỗi, chẳng lấy gì đền chủ mua; xin chủ mua đền ở, truyền cho con-cháu mãi-mãi.

Nhà-nước vẫn có phép làm tờ, cho nên viết tờ văn-khê này, giao cho người mua, để làm tin.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm thứ ba, ngày hai mươi tháng tám.

Ngô-văn-Cầu ký.

Vợ *Trần-thị-Cống* điềm-chỉ★.

Viết giúp văn-khê, *Lý-văn-Năng* tự ký.

Thừa nhận thực, lý-trưởng★: *Phan-duy-Cơ* chiêm★ ký.

102. — Văn-khê bán ruộng.

Tạ-văn-Hải cùng mây vợ là *Dương-thị-Lan*, ở làng *Nhân-mỹ*, tổng *Phương-canh*, huyện *Từ-liêm*, phủ *Hoài-đức*, tỉnh *Hà-nội*,

có một phần ruộng của mình, năm mẫu★ năm sào★, ở đồng làng ấy; bên đông gần ruộng tên *Bạch-văn-Nhân*, bên tây gần ruộng tên *Nguyễn-văn-Lương*, bên nam gần ruộng tên *Phan-văn-Uẩn*, bên bắc gần ruộng tên *Lý-như-Ngọc*; bốn bên y như trong văn-khê này.

Nay, vì trong nhà thiếu tiền tiêu, mới đem thửa ruộng ấy, bán cho người làng tên là *Hoàng-văn-Khải*, y giá tiền kêm: một trăm quan; nhận tiền song, giao văn-khê.

Thửa ruộng ấy thực là của vợ chồng tôi; hễ gian-dôi, thì tôi nhận lỗi, không can gì đến người mua. Xin chủ mua nhận lấy ruộng ấy mà cấy-cây, truyền cho con-cháu đời-đời.

Nhà-nước vẫn có phép viết tờ, cho nên làm văn-khê này, giao cho người mua, để làm tin.

Niên hiệu *Đồng-khánh*★, năm thứ hai, ngày mồng mười tháng tư.

Tạ-văn-Hải ký.

Vợ *Dương-thị-Lan* điềm-chì★.

Viết giúp văn-khê, *Ngô-văn-Tín* tự ký.

Thừa nhận thực, lý-trưởng★: *Mạc-văn-Tuấn* chiêm★ ký.

103. — Văn-ước bán thuyền.

Đinh-văn-Nhượng ở vạn★ *Đằng-châu*, tổng *Đằng-châu*, huyện *Kim-dộng*, tỉnh *Hưng-yên*, có một chiếc thuyền thoi★ bằng gỗ chò★, bẻ dọc, dài ba mươi thước, bẻ ngang, rộng tám thước; đủ cả đồ làm: cột buồm, cánh buồm, dây chằng, dây lèo, phen mui, ván xạp, bẻ chèo, cọc chèo, sào đầy, cột nạnh, neo, dây neo, dây xong hàng, cột nọc, dây nọc, ván câu, gầu, trục sà-lai.

Nay, vì thiếu tiền tiêu, mới đem chiếc thoi★ ấy mấy những đồ-đạc ấy, bán đứt cho người vạn★ ấy, tên là *Dương-tế-Xuyên*, y giá tiền: một nghìn năm trăm quan; nhận tiền song, giao văn-ước.

Chiếc thuyền cùng đồ-vật ấy thực là của tôi; hễ có đôi-dá, thì tôi xin chịu lỗi, chẳng can gì đến chủ mua.

Nhà-nước vẫn có phép làm tờ, cho nên viết tờ văn-ước này, để người mua cảm lây làm tin.

Niên hiệu *Thành-thái*★, năm đầu, ngày hai mươi tháng năm.

Đinh-văn-Nhượng ký.

Viết giúp văn-ước, *Lê-văn-Học* tự ký.

104. — Văn-tự vay tiền.

Viên-văn-Câu mây vợ là *Đàm-thị-Lưu*, ở làng *Nhũ-lộng*, tổng *Nhũ-lộng*; huyện *Tư-nông*, phủ *Phủ-bình*, tỉnh *Thái-nguyên*, vì thiếu tiền tiêu, nhờ được người làng *Vân-lãng*, tổng *Vân-lãng*, huyện *Đông-hí*, cùng ở phủ ấy, tên là *Đặng-văn-Cẩn*, cho vay ba trăm quan tiền kẽm. Vợ chồng tôi nhận lấy xô tiền ấy, đem về tiêu, chịu lãi mỗi một quan, một tháng, mười tám đồng; hẹn đến tháng sáu xang năm, đem giả cả gốc mây lãi; hễ, đề quá hạn, chưa giả được, thì xin chịu một thành hai.

Nhà-nước vẫn có phép làm tờ, cho nên viết tờ văn-tự này, giao người cho vay cảm, để làm tin.

Niên hiệu *Đông-khánh*★, năm thứ hai, ngày mồng mười tháng tám.

Viên-văn-Câu ký.

Vợ *Đàm-thị-Lưu* điềm-chỉ★.

Viết giúp văn-tự, *Thái-văn-Lai* tự ký.

105. — Văn-ước bán ngựa.

Phó-thiên-hộ★ là *Hồ-đình-Ngọc*, ở phố *Đông-mỹ*, hộ★ thứ ba, huyện *Thọ-xương*, phủ *Hoài-đức*, tỉnh *Hà-nội*, có một con ngựa đực, sắc hồng, lên ba tuổi.

Nay, vì thiếu tiền tiêu, mới đem bán con ngựa ấy cho *Chính-thiên-hộ*★ hộ★ thứ sáu, cùng huyện ấy, tên là *Đặng-huy-Bính*, y giá bạc *hoa-viên*★: bốn mươi tư đồng; lấy tiền song

thì giao văn-ước; rồi, cả người mua cùng người bán không được phàn-nàn.

Con ngựa ấy thật là của tôi; hoặc sau có ai nhận, thì tôi xin chịu lỗi, chẳng can gì đến chủ mua.

Nhà-nước thường có phép viết tờ, cho nên làm tờ văn-ước này, giao cho người mua, để làm tin.

Niên hiệu *Thành-thái* ★, năm thứ ba, ngày mồng tám, tháng hai.

Hồ-dinh-Ngọc ký.

Viết giúp văn-ước, *Lê-văn-Trung* tự ký.

106. — Tờ chúc-thư cha mẹ chia gia-tài cho con.

Trần-văn-Phúc mấy vợ là *Lưu-thị-Dức*, ở làng *Hà-hôi*, tổng *Bình-lãng*, huyện *Thượng-phúc*, phủ *Thường-tín*, tỉnh *Hà-nội*, cùng nghĩ tuổi đã già yếu, không biết xông chét lúc nào, nay có ít của: nhà-cửa, ruộng-vườn, của-cải, đồ-vật, để lại, mà không chia phần trước cho các con, sợ bất thành-linh chét đi, thì chúng nó tranh nhau, xỉnh hại.

Có của chìm của nổi tất cả bấy nhiêu:

Của ông cha để lại cho:

Ruộng, năm mươi mẫu ★;

Vườn, một mẫu ★ hai sào ★;

Ao, năm sào ★.

Còn của vợ chồng làm nên có, tậu thêm được:

Ruộng, bốn mươi mẫu ★;

Vườn, tám mẫu ★;

Ao, ba sào ★;

Nhà thờ, một toà;

Nhà ở, năm lớp;

Trâu, năm con;

Bò, năm con;

Vàng, năm mươi đĩnh ★;

Bạc, một trăm nén ★.

Cho nên làm tờ chúc-thư chia ra chín phần: một phần

hương-hoả★, còn tám phần thì cho năm con giai mây ba con gái, mỗi con một phần, để làm vốn.

Những của ấy thực là của vợ chồng tôi, không phải là của họ-hàng bên nội bên ngoại nào cả; thì các con cứ theo tờ chúc-thư này mà nhận lấy; của đứa nào thì đứa ấy giữ, phải chăm-chút cây-cây, buôn-bán, làm-ăn, để giữ đỡ tét. Hễ, đứa nào ngang-ngược mà tranh-cạnh, thì đứa ấy phải tội bất hiếu, mà lấy phần của nó lại, thêm vào phần hương-hoả★.

Nhà-nước vẫn có phép làm tờ, cho nên viết tờ chúc-thư này chín bức: một bức để làm hương-hoả★, còn tám bức giao cho tám con giữ làm tin.

Phần hương-hoả★: Một toà nhà thờ, ba lớp, lớp giữa bày gian★, trên lợp ngói, dưới gỗ lim★, chung-quanh tường-gạch, xan lát gạch Bát-tràng★; mây vườn, một mẫu★ hai, quanh bốn mặt toà nhà ấy; mặt trước có ao, bên đông gần nhà tên Mai-lương-Giáp, bên tây gần vườn tên Hoàng-văn-Ất, bên nam gần đầm của làng, bên bắc gần đình★ làng.

Một thừa ruộng mười mẫu★, bên đông gần ruộng tên Vũ-dình-Thông, bên tây gần ruộng làng, bên nam gần ruộng tên Bùi-văn-Hương, bên bắc gần vực làng; bốn bên đều y như trong tờ chúc-thư này, mà cùng ở làng ấy cả.

Giao cho con giai cả, tên là Trần-văn-Nhân, giữ, cây-cây, để làm đồ, cúng tề.

Phần con giai cả, tên là Trần-văn-Nhân: Một lớp nhà ở, năm gian★, trên, lợp lá gồi★, dưới, tre gỗ lẩn-lộn; liền mây một mẫu★ vườn chung-quanh nhà ấy, mây một cái ao hai sào★; bên đông gần nhà tên Lý-dình-Huệ, bên tây gần nhà tên Lêu-hữu-Lượng, bên nam gần đầm xen★ làng, bên bắc gần ngô★ đình★.

Một thừa ruộng mười mẫu★, bên đông gần ruộng tên Cung-tân-Quế, bên tây gần ruộng tên Bùi-suân-Thần, bên nam gần

ruộng tên *Lương-hoà-Tú*, bên bắc gần ruộng làng; bên đều y như trong tờ chúc-thư này, mà cùng ở trong làng ấy.

Một con trâu,
Một con bò,
Năm đỉnh★ vàng,
Hai mươi nén★ bạc.

Còn phần bên con giai thứ, tên là: *Trần-văn-Nghĩa*, *Trần-văn-Lễ*, *Trần-văn-Chí*, *Trần-văn-Tín*, mỗi đứa một phần cũng thế, chỉ kém mười nén★ bạc mà thôi. (Đất, ruộng, vườn, ao, đồng tây tứ chí tùy đây).

Phần ba con gái tên là: *Trần-thị-Mai*, *Trần-thị-Cúc*, *Trần-thị-Đào*, mỗi đứa một mẫu★ ruộng, một sào★ ao, mười nén★ bạc; chỉ con gái nhớn hơn được mười nén★ bạc. (Đất, ruộng, vườn, ao, đồng tây tứ chí cũng tùy đây).

Niên hiệu *Tự-đức*★, năm thứ ba mươi sáu, ngày hai mươi tháng mười.

Cha là *Trần-văn-Phúc* ký.

Mẹ là *Lưu-thị-Đức* diêm-chỉ★.

Viết giúp chúc-thư, *Đào-khôi-Khoa* tự ký.

Trưởng-họ★ *Trần-văn-Vượng* chứng kiên tự ký.

Thừa nhận thực, lý-trưởng★: *Tạ-đình-Chính* chiêm★ ký.

CHAPITRE VI

LETTRES PRIVÉES

107. — Đương mùa xuân, gửi thư hỏi thăm bạn học.

Lơ-thơ tơ liễu★, bát-ngát hương đào★;
Thôi ngày nhận cá, lại tôi trông sao!
Mây trùng non★ thăm, một lá thư chao.
Lan-quê★ đưa tươi được mây?
Suân-huyền★ đôi khóm★ nương nào?
Hàn-mặc★ xưa kia đã thế,
Khoa-danh nay những làm sao?
Tiện gió, truyền mây, gửi nhận★,
Bỏ công đây ước, mai ao.

Này thư.

Ngày mười một tháng hai năm giáp-tí.

Tôi tên hiệu là *Đào-mộng-Lân*, ở phố Hàng *Bông*, số 167, tỉnh *Hà-nội*, gửi cho bạn tên hiệu là *Tổng-tường-Vân*, ở phố *Vị-hoàng*, tỉnh *Nam-định*, xét nhận.

108. — Đương mùa xuân, bạn học gửi thư lại.

Ngạt-ngào gió huệ★, hây-hây mùi lan★;
Từ ngày sa cách, biết mây thờ-thần!
Nào ngờ hang thăm được tiếp thư nhân★!
Nghe câu kim-ngọc★, hả dạ bàn-hoàn!
Hoè-quê★ ba chổi★, cửa *Chinh*★ hăm-hở;
Suân-huyền★ hai cỗi★, ngày *Thuần*★ thanh-nhàn;
Lọc cát lây vàng, lăm-le *Vũ-lăng*★,
Đức đây, phận mỏng, lắt-lẻo *Tôn-San*★!
Nghìn vạn ghi nhời vắn-thụ★,
Tắc-gang★ dâng chữ bình-an.

Này thư.

Ngày mồng hai tháng ba năm giáp-tí.

Tôi tên hiệu là *Tổng-tường-Vân*, ở phố *Vị-hoàng*, tỉnh *Nam-dịnh*, gởi cho bạn tên hiệu là *Đào-mộng-Lân*, ở phố hàng *Bông*, số 167, tỉnh *Hà-nội*, xét nhận.

109. — Đương mùa hạ, người làm quan sa gởi thư hỏi thăm cha mẹ.

Lập-loè lửa lựu ★
Bừng-bừng bóng lộn ánh kỳ-phong;
Ngăn-ngắt máu xen ★
Thoang-thoảng hương lồng đảm ★ *Tứ-chực* ★.
Ngửa thầy giới sanh vàng-vặc,
Thơ *Lục-nga* ★, xiết nỗi bàng-hoàng!
Đoái trông mây trắng đùn-đùn,
Câu chung-mộ thực là chềch-mác!
Nặng hai vai gánh chữ trung-trinh,
Nhẹ tác dạ ra tình bội-bạc!
Nhớ đời trước quạt nồng ấp lạnh,
Lây thừa-hoan đem thay nệp đình-chung;
Tường bây giờ xớm viêng tôi thăm,
Thì viễn-hoạn ★ khác nào thân lưu-lạc!
Ơn cúc-dục ★ non ★ cao bề rộng,
Nghìn dặm ★ dâng tin nhận ★ tờ mây.
Chôn đình-vi gió thuy mưa suàn;
Trăm năm chúc xô rùa ★ thê hạc ★.

Này thư kính.

Ngày mồng mười tháng tư năm canh-dân.

Tuân-phủ *Quảng-nam*, tên là *Phúc*, gởi về cha mẹ ở làng *Hoàng-mai*, huyện *Thanh-trì*, tỉnh *Hà-nội*, xét nhận.

110. — Đương mùa hạ, cha mẹ gởi thư lại cho con.

Gió nam hây-hây,
Côi trùng-hoa nghe vắng khúc cảm xưa;

Nắng hạ nồng-nàn,
Cầu khà-úy thấy đầu nhời ngạn trước.
Tự thừa giạt lèo thu-cức★,
Đã mừng du-tử★ phùng thì;
Đền khi vịnh khúc hoàng-hoa★,
Lại được dương xuân hữu cức.
Đội ơn vua, phải nghĩ ơn vua;
Nhờ lộc nước, phải lo việc nước.

Dân hoà, của thịnh,
Làm sao cho xứng chức thừa-tuyên★?

Trộm hết, giặc tan,
Thê mới gọi ra tài thao-lược★!
Còn có nên, tư cũng mới nên;
Trung đã được, hiếu thì cũng được.
Ấy, tuổi sanh đà phỉ chí thô-hành,
Mà đầu bạc cũng cam lòng tức ước.

Này thư.

Ngày mồng hai tháng sáu năm canh-dân.

Cha mẹ ở làng *Hoàng-mai*, huyện *Thanh-trì*, tỉnh *Hà-nội*,
gửi cho con tên là *Phúc*, ngôi tuần-phủ *Quảng-nam*, xét nhận.

111. — Dương mùa thu, gửi thư hỏi thăm bạn.

Lựu★ đỏ vừa tàn, cúc★ vàng đua nở;
Một tờ thư nhận★, muôn dặm★ đường mây.
Có khi gió mát, giảng trong,
Nhớ lúc quốc cờ, chén riệu.
Tự thừa chia tay nam bắc,
Nhưng là khát mặt đêm ngày.

Bởi thế có phong thư này gửi xuống hỏi thăm ông. Từ khi
ông xuống buôn-bán dưới ấy, chẳng hay cửa-nhà có được

bình-yên, thì ông gửi lại cho tôi mấy chữ, để tôi được mừng lòng.

Này thư.

Ngày mồng bốn, tháng bảy, năm nhâm-thìn.

Tờ thư này, của tên *Mai-hiến* ở *Hà-nội*, phố hàng *Bông*, xô 84, gửi dâng ông bạn hiệu là *Chúc-dinh* ở *Hải-phòng*, phố chợ *Cấm*★, xô 23, xét nhận.

112. — Đương mùa thu, bạn gửi thư lại.

Sườn non★ hoè★ nở, mặt riêng ngô★ bay;

Tin cá, chợt nghe, mảy hoa hớn-hờ.

Nào biết nghìn trùng nước biếc,

Được nghe mây tiếng nhời vàng?

Há rằng nhìn mặt, bắt tay,

Mà vẫn ghi lòng, tạc dạ.

Từ thầy ông có thư gửi xuống hỏi thăm, tôi lấy làm mừng lắm; từ khi tôi xuống buôn-bán dưới này, may được cửa-nhà vợ-con bình-yên mạnh-khoẻ. Thường, lắm lúc nhớ ông, muốn lên chơi, nhưng mà đường sa-xôi, chưa lên chơi được. Nhân bây giờ có thư ông gửi xuống, tôi xin dâng lên mây nhời mừng ông giàu-sang, mạnh-khoẻ.

Này thư.

Ngày mười tám, tháng bảy, năm nhâm-thìn.

Tên tôi là *Chúc-dinh* ở *Hải-phòng*, phố chợ *Cấm*, xô 23, gửi lên ông bạn hiệu là *Mai-hiến* ở *Hà-nội*, phố hàng *Bông*, xô 84, xét nhận.

113. — Đương mùa đông, anh gửi thư hỏi thăm em đi lính.

Anh ruột tên là *Đào-hữu-Tâm*, ở làng *Vạn-phúc*, huyện *Thanh-trì*, phủ *Thường-tín*, tỉnh *Hà-nội*, có thư gửi cho em út tên

là *Đào-hữu-Quí*, đi lính tập, đóng ở đồn *Yên-bái*, được biết :

Từ khi em ra lính nhà-nước đến bây giờ, đã được ba năm; nhưng là đánh đông; dẹp bắc, nằm sương, gội đất, thực là khó-nhọc. Anh vẫn nhớ mong, nhưng mà không biết đóng ở đâu mà hỏi thăm được. Bây giờ nghe thầy tin em về đóng ở đồn ấy, cho nên có thư này gửi hỏi thăm, bảo em và nhờ. Làm việc quan thì cho cần, còn như riệu-chè, đi-bợm, cờ-bạc, chớ có chơi-bời! Hễ được như thế, trước thì không phải phạt, sau được bình-yên, chẳng việc gì mà lo-lắng.

Gió thông★ hây-hây,

Tuyết★ ngọc★ hây-hây.

Nghìn dặm★ ghi lòng nhờ ầy,

Tắc-gang★ gửi bức thư này.

Này thư.

Ngày mồng tám, tháng mười, năm tân-mão.

114. — Đương mùa đông, em gửi thư lại.

Em ruột tên là *Đào-hữu-Quí*, đi lính tập, đóng đồn ở *Yên-bái*, có thư trình đưa hỏi thăm anh ở làng *Vạn-phúc*, huyện *Thanh-trì*, phủ *Thường-tín*, tỉnh *Hà-nội*, biết cho :

Tôi, từ khi ra lính nhà-nước, chỉ những phải đi đóng đồn ở sa. Bây giờ, nhờ quan lớn được đổi về đồn này, cũng nhiều lúc muốn về hầu anh, mấy hỏi thăm họ-hàng làng-nước, nhưng lại sợ việc quan nghiêm-cẩn, chưa sao về được. Tháng trước em đã gửi nhờ về hỏi thăm anh, chị, cùng các cháu, được bình-yên; này, lại thầy anh có thư gửi lên khuyên bảo, muốn ơn anh, xin nghe nhờ đây-dỗ. Còn như xự cửa-nhà, thì nhờ anh trông nom cho cả; thực là đội ơn lắm-lắm.

Giăng tòng★ vàng-vặc,

Gió bách★ hoà-hoà.

Nghìn dặm★ ngâm câu đường-lệ★,
Tắc-lòng dâng bức tiên-hoa★.

Này thư.

Ngày mồng hai tháng một năm tân-mão.

115. — Thư vợ tiễn chồng đi đánh giặc.

Chiêu-rông★ vãng mệnh,
Thành-phượng★ dời chân;
Vó-câu★ muôn dặm★,
Tiếng trông nghìn quân;
Tắc dạ đau tình nhật-dương,
Hai vai nặng chữ quân-ân.
Chàng cứ chăm cầu phụng-phật,
Thiếp xin ghín việc tảo-tân★;
Cật ngựa, ra tài Mã-Viện★,
Trong màn, vận chước Ngô-quân★.
Hang thỏ★, đẹp thanh khói lửa,
Ài lang★, quét sạch bụi trần.
Ăn đồ, dân vui bốn cõi;
Ngai★ vàng, tiếng dậy chín lần.
Gió mát, dựa thanh hươm báu;
Giăng trong, treo túi cung thần;
Nhờ ụy-lạo, khâu đầu trên bệ,
Chì huân-lao, vãng mệnh trước xàn.
Dưới gôi, vui lòng khuya xóm,
Cửa buồng, đẹp phận chiêu-chăn;
Phỉ chí vén mây bản nhận★,
Bổ công xưa túi nâng khăn.
Hổ thì, ước đà phỉ ước;
Khuê phòng, suàn lại thêm suàn.

Này thư.

Niên hiệu *Tự-dức*, năm thứ ba mươi hai, ngày mười tư tháng tư.

Đào-thị-Cúc, dâng thư tiễn lang-quân★, làm quan thị-xu★ đi dẹp giặc ở *Lạng-sơn*.

116. — Thư chồng đi đánh giặc, đề lại cho vợ.

Năm-mây★ xuống chiều,
Nghìn dặm★ lên đường;
Biết mây gọi mưa, chải gió,
Quản bao gói đất, nằm sương;
Chín-chữ★ nhớ ơn cúc-dục★,
Năm canh cảm nghĩa tào-khang★.
Mượn thiệp thay nhời định-tĩnh★,
Đề anh gánh việc cương-tràng★;
Vượt xóng, tuôn mây,
Bể rộng, tuyết tắm kinh-ngạc★;
Trèo non★, lặn suối,
Rừng sanh, vệt sạch sài-lang★.
Dân-xu được yên bề nhấm tịch;
Côi-bờ, đem dâng lại quân-vương;
Bài lộ-bồ★, sa bay chín-bệ;
Xách hiên-phù★, dâng nộp một chương.
Nhời thường tứ, ban chao toà-ngọc★;
Tiếng huân-danh, ghi tạc nhà-vàng★.
Một nhà đã đội ơn mưa móc,
Nghìn năm thêm dạng vẻ giàu sang.
Tóc-bạc★, da-môi★, yên tình huyền-thất★;
Năm rùa★, tuổi hạc★, phỉ nguyện xuân-đường★.

Này thư.

Niên hiệu *Tự-dức*, năm thứ ba mươi hai, ngày mười sáu tháng tư.

Quan thị-xu★, họ *Cao*, đề thư lại cho nội-tướng★ là họ *Đào*.

CHAPITRE VII

MORCEAUX CHOISIS EN VERS

1^o Lời chuyện vãn bằng.

117. — Bài ông Nguyễn-Trại★ dạy con ở cho có đức.

Lầy đường ăn-ở dạy con,
Dầu mà gặp tiết nước non★ soay vãn;
Ở cho có đức có nhân★,
Mới mong đời trị được ăn lộc giờ.
Thương người tật-tả ngược-xuôi,
Thương người nhỡ bước, thương người vãn-vơ,
Thương người ôm giắt trẻ-thơ,
Thương người tuổi-tác già-nua bán-hàn,
Thương người quan-quả★ cò-đan★,
Thương người đói-khát nằm-gian kêu đường.
Thấy ai đói-rét thì thương:
Rét, thường cho mặc; đói, thường cho ăn;
Thương người như thể thương thân,
Người ta phải bước khó-khăn đến nhà;
Đồng tiền, bát gạo, đem ra,
Rằng: « Đây cần-kiệm, gọi là làm duyên »;
May ta ở chôn bình-yên,
Mà người tàn-phá, chẳng nên cảm lòng.
Tiếng rằng ngày đói, tháng đông,
Thương người, bớt miệng bớt lòng mà cho,
Miếng khi đói, gói khi no;
Của tuy tơ tóc, nghĩa★ xo nghìn trùng.
Của là vụn xự của chung,
Xong không, chêt lại tay không, có gì?
Ở cho phải có nhân★-nghì★,
Thơm danh, vả lại làm bia miệng người;
Hiền lành, lầy tiếng mây đời,
Lòng người yêu-mên, là giới độ ta.

Tai-ương hoạn-nạn đều qua,
Bụi trần, dù sạch, thật là từ đây;
Vàng, tuy giới chẳng chao tay,
Bình-an hai chữ, sem tấy★ mây mười;
Mai sau, tiên chín tiền mười,
Xông lâu, ăn mãi của giới về sau.
Kìa! người ăn-ở cơ-câu!
Ở thì chẳng biết về sau phòng mình;
Thầy ai đói-rách thì khinh,
Cạnh nào là cạnh ích mình thì nên;
Hứng tay dưới, vắt tay trên,
Lọc-lừa từng cạnh, bon-chen từng đồng.
Ở thì phất giầy đàn lông,
Nói thì mở miệng như rồng★ như tiên;
Gan liên, quá ngổ sất rên,
Miệng hơn-hớn, ngổ dơi tiên bạc ra;
Mặt lành, khéo nói thật-thà,
Tương như xẻ cửa xẻ nhà cho nhau.
Ở nào mùi-mê gì đâu?
Như tướng Cuội-đất★ giàu đâu hờ đuôi,
Nói rồi, thì lại ăn nhờ,
Một lưng bát sáo, mười voi chẳng đầy.
Cho nên mới phải lúc này:
Cửa-nhà ngang-dọc cũng đầy chan-chan;
Kẻ thì mắc phải vận-nàn,
Cửa-nhà một khắc lại tàn như gio;
Kẻ thì phải lính phải phu,
Đem mình vào chôn quân-nhu trận tiền;
Kẻ thì mắc phải dịch-ôn;
Kẻ thì thủy-hoà dan-nan, kia là!
Sem người thì phải lo ta,
Xờ-xờ trước mắt, thật là thương thay!
Khuyên con chớ bắt chước người,
Ở làng nhân★-nghĩa★ cho đây mới khôn.
Nhờ cha dậy-bảo nì-non,

Điều nên, nên phải dạy con mây nhời;

Nghe thì mới phải dâng người,
Chẳng nghe thì cũng là đời bỏ đi.

118. — Bài ông Nguyễn-Trại★ dạy học-trò ở cho phải đạo.

Nào là những kẻ học-trò,
Nghe nhời thầy dạy thì lo xira mình.
Nghĩa★ cha xinh cùng công mẹ dưỡng, (Vấn trắc)
Thì đêm ngày lo tưởng chớ khuây;
Hai công đức ấy nặng thay,
Sem bằng bề rộng, coi tầy★ giờ cao.
Trình vàng từ-tôn ngọt-ngào,
Di vế thừa-thôt, ra vào thăm-lệnh,
Bánh quà, cá thịt, cơm canh,
Xóm trưa, thay đổi, để dành hân-hoai;
Bữa thường, dâng ngọt dâng bùi,
Nâng-niu chào hỏi, chẳng chơi đâu là.
Nghĩ công khó-nhọc nuôi ta,
Đền ngày cả nhớn, mong cho vuông-tròn;
Kể từ lúc hầy còn thai dựng,
Đền những khi nuôi-nâng giữ-gìn,
Nặng-nề chín tháng cưu-mang,
Cơm xinh bằng vượt bề xang nước Người★.
Đoạn thôi, lúc ấy vừa rồi,
Ấp-ôm bú-mớm, chẳng dờ trên tay,
Mong cho biết lạ biết ngày,
Biết chuyện, biết hóng, chẳng khuây bao giờ.
Ngày trứng-nước, thừa ngày-thơ,
Bao giờ xài★-ghè★, bây giờ lại lo;
Lo cho biết lấy biết bò,
Mong cho biết đứng, mong cho biết ngồi.
Đoạn rồi, lại lo khi xởi★-đậu★, (Vấn trắc)
Còn trẻ-con bé-dại u-ơ,

Ba năm bú-mớm còn thơ,
Kề công cha mẹ, biết cơ ngân nào?
Chữ rằng: xinh ngã cù-lao,
Bề xâu khôn ví, giời cao khôn bì.
Như mà gặp thừa bình-thì,
Tiền trăm, bạc chục, việc gì lo-âu?
Hay là gặp cửa nhà giàu,
Của chìm, của nổi, để hầu lo chi?
Xong, ta vốn đã hàn-vi,
Lại xinh ra phải gặp thì can-quả★,
Đòi nao kém-cốt thiết-tha,
Bán buôn tăn-tảo cho qua lúc này.
Việc nhà, việc cửa, chuyên tay,
Đêm thì quên ngủ, ngày thì quên ăn;
Ngược xuôi gánh vác nược-nhần,
Chân le★, chân vịt, nào phần khoan-thai?
Hình-dong ăn-mặc lời-thời,
Áo thì sộc-sêch, khô chôi đuôi nheo★,
Dan-nan đòi đoạn ngặt-nghèo,
Mà cho con học có chiếu bao-dong.
Thê-gian★, mây kẻ có lòng?
Có công, giời hẳn dành công để chờ;
Bây giờ loạn-lạc bơ-vợ,
Cơ giời, loạn nước, nắng mưa, là thường;
Khuyến con học lấy văn-chương★,
Có bèn nghĩa lý, có đường hiền-vinh.
Loạn rồi, lại có khi bình,
Khi bình, ta hãy cá kình★ giương vây.
Say-sưa kinh★-xử★, chớ khuây,
Sắt mài, quyết hẳn có ngày nên kim.
Mũi-Thần★, kia mới là gan:
Trèo non★ kiếm củi, đốt than đòi râu,
Bề thánh xâu, cô ra công lợi,
Rừng nho gai, thàng tới xông-pha;
Ba năm, chợt đổ khỏi-khoa,

Xân-rông★, duỗi ngựa; đường hoa, giòng cò.

Trần-Bình★, nhà bạc, cửa thừa,

Đói no chẳng quản, muôi dưa chẳng nề;

Độc xách là chí nam-nhi★,

Giúp Lưu★, thoát đã sáu kỳ nên công;

Lọng giương, ngựa cưỡi, xe giòng,

Bè xàu, cá cả vẫy-vùng bô khi.

Ấy là thừa trước nam-nhi★,

Bây giờ đèn xách xóm khuya, thê nào?

Chữ rằng: loạn độc thư cao;

Khi nên cũng thê, khác nào người xưa?

Nắng lâu cũng có khi mưa,

Giống chề thì lại được chề, lệ chi?

Mai ngày, treo biển tên đề,

Khôi-khoa lại gặp được thì thánh-minh,

Lộc giờ, tước nước hiền-vinh,

Báo đền được nghĩa★ dưỡng-xinh bấy chầy;

Bô khi nghèo-khó chua-cay,

Bô khi đèn xách, bô ngày dan-chuân.

Bệ-rông★ gang tác chín-lân,

Trong Chiêu★, mực thước; ngoài dân, quyền hành.

Một chiếu là một thanh-danh,

Bời chừng có chí học-hành thì nên.

Bao nhiêu là gái thuyền-quyên★,

Lưng ong, má phấn, cũng sen chân vào;

Đã má đỏ, lại má đào,

Thơm-tho mùi sạ★, ngạt-ngào mùi hương.

Đù mùi, những thức cao-lương:

Sơn-hào★ hải-vật★, bữa thường đòi chao,

Lợn quay, sồi sổi, chè tầu★;

Ai-ai là chẳng đến hầu làm tòi;

Quạt lông, gói sếp, thành-thời,

Một nhời dầy đèn, trăm người dạ vàng;

Tiếng đàn, tiếng phách, tưng-bừng,

Cầu thơ, cầu phú, lại dâng chén quỳnh;

Trong ngoài, quan-khách linh-đình,
Chiêng treo cung-thất, truyền sinh công-đường,
Phất-trần, chanh-cánh, giá hương,
Khi buông màn vóc, khi giởng chiếu hoa;
Người hầu, người hạ, nhờn-nhờ,
Thấm sen về tía, vàng pha màu hồng.
Nhà ngang, dầy dọc trùng-trùng,
Hầu non, con nhị; tiểu đồng, thằng chanh;
Giai khoe lịch, gái khoe thanh,
Ra vào, hài hán, cung dinh, dập-dù.
Bàn chè, chén mẩu, cặp-siêu,
Bè nuôi cá bạc★, chim lồng bồ-cu ★;
Của thì kho *Hán*★, tàng *Chu*★,
Vô vàn★ tiền thóc, thiên thu bạc vàng;
Vừa giàu, và lại vừa sang,
Vì chưng cảm đức curu-mang có lòng.

Chữ rằng :

Nghĩa có ba, là trong thấy-tớ, (*Ván trác*)
Dạy mấy nhời, phải nhớ ninh-ninh;
Nghĩa dưỡng xinh, hiếu trung, là thể.
Đường công-danh có chí thì nên.

119. — Đoạn chuyện *Kim-Vân-Kiều*★.
(Xự-tích hai chị em *Vân-Kiều*★).

Trăm năm, trong cõi người ta,
Chữ *tài*, chữ *mệnh*, khéo là cột nhau!
Chải qua một quốc bể giàu★,
Những điều trông thấy mà đau-đớn lòng!
Lạ gì bì-sắc★ tư-phong★?
Giới sanh quen mấy má hồng, đánh ghen!
Kiều-thơm★, lần giờ trước đèn,
Phong-tinh cồ-lục★ còn truyền xừ sanh :
Rằng năm *Gia-tĩnh*★, chiếu *Minh*★,

Bôn phương phẳng-lặng, hai kinh vững-vàng;
Cố nhà Viên-ngoại★ họ Vương★,
Gia tư nghỉ★ cũng thường-thường bậc trung;
Một giai, con thứ dốt lòng,
Vương-quan★ là chữ nổi dòng nho gia.
Đầu lòng, hai ả tô-nga:
Thúy-Kiểu★ là chị, em là Thúy-Vân★,
Mai★ cốt cách, tuyết★ tinh thần;
Một người một vẻ, mười phân vẹn mười.
Vân★, sem trang trọng khác vờ:
Khuôn giăng đầy-đặn, nét ngài★ nở-nang,
Hoa cười, ngọc thốt, đoan trang,
Mây thua nước tóc, tuyết★ nhường màu da!
Kiểu★, càng sắc-sảo mặn-mà,
Xo bẻ tài sắc, lại là phần hơn:
Làn thu-thuý★, nét suàn-sơn★,
Hoa ghen thua thắm, liễu★ hờn kém sanh!
Một đôi nghiêng nước, nghiêng thành,
Sắc, đành đòi một; tài, đành hoà hai:
Thông-minh, vốn xăn tư Giời,
Pha nghề thi-hoạ, đủ mùi ca-ngâm,
Cung-thương, lầu bạc ngũ âm,
Nghệ riêng ăn đứt Hô-cám★ một chương;
Khúc nhà, tay lựa nên chương,
Một thiên bạc-mệnh, lại càng nảo nhân.
Phong-lưu giắt mực hồng-quân,
Suàn sanh sập-sỉ tới trần cập-kê★;
Êm-đêm, chướng giủ, mìn che,
Trường đông, ong bướm đi về, mặc ai.

(Kim-Vân-Kiểu tân chuyện.)

120. — Đoạn chuyện Nhị-độ-mai★.

(Nàng Hạnh-Nguyên khân được hoa mai★ nở hai lần).

Trần-công★, phải buổi dạo quanh,
Đầy vườn, thấy nở mây cành hoa mai★;

Tính ngày mai, bữa mười hai,
Truyền làm tiệc riệu, đặt nơi hoa-đình.

Vào trong, khi bất thành-linh,
Phu-nhân★ sem thấy, ra tình chẳng vui;

Rằng : « Vườn ta, cảnh ở người,
Sắc ông, sao bỗng kém tươi, thêm xấu? »

Ông rằng : « Chẳng đánh mà đau;
Ngày mai, sức nhớ đổ đầu *Mai-huynh*★,

Nghĩa bằng-hữu, bậc trung-trinh;
Thấy hoa mai★, bỗng động tình sót ai! »

Dạng ngày, mượn tiếng thương mai★,
Đem lòng thành kính viếng người tình-anh★ :

« Có thiêng chẳng nhẽ, *Mai-huynh*★?
Chớ nể u-hiền, thâu tình anh em!

Bây giờ kẻ khuât, đã cam,
Kẻ còn, dun-dùi cho tìm thấy tôi! »

Trông hoa, lại khân mây nhời:
« Họ *Mai*★ còn chút lạc-loài nên thương,

Phỏng ngày sau có ra tuồng,
Thì hoa lại nở bội thương hơn xưa! »

Hoá-nhi★, khen khéo ỡm-ờ!
Bởi đâu một trận gió mưa đêm trường!

Dạng mai, trông suốt bốn tường,
Cảnh hoa xuống đất, mùi hương lên giờ!

Trần-công★ thấy chẳng như nhời,
Thương tình bạn, giận xự đời ngòn-ngang;

Gác ngoài phú quý một trường,
Mũ-ni★, tràng-hạt★, quyết đường suât-gia★.

Phu-nhân★, công-tử★, vào thưa :
« Xưa nay, mưa gió dụng hoa, đã thường;
Làm chi nhọc bụng lo-lường,
Tuổi già, nhà vắng, thêm đường giờ-giang? »

Ông rằng : « Thôi, chớ bàn ngang!
Một nhời nói, dầu nghìn vàng đổi đầu? »

Cả nhà siết nỗi thăm xấu;
Tiêu-thư★ lấy trước, thừa sau dãi bầy
Rằng: « Xin đợi lại mây ngày,
Cầu Giời★, khân Phật★, hoa này lại tươi! »
Ông rằng: « Thực có như nhời,
Mai★ nhị độ nở, mới dời lòng ta! »
Tiêu-thư★ ra trước vườn hoa,
Khân năm bảy lượt, lấy và bôn phen;
Lòng thành thâm Cửu-trùng★-thiên,
Cành phàm đã chấp hoa tiên bao giờ!
May sao, đến bữa thứ ba,
Mai-xinh★ thức dậy, bây giờ còn khuya;
Hương đầu, phưng-phức bôn bề?
Hoa đầu, san-sát đầy-khe một vườn?
Tâm lòng mừng-rỡ như sơn,
Đề thơ tứ tuyệt thất ngôn, một bài:
« Mây dấy quình mai★ ngất bóng gán,
» Móc mưa một trận dục tin suân;
» Hoa đêm xưa thể, đêm nay thể,
» Dựng, lại thêm tươi, để mấy lần? »
Đề rồi, bẻ một cành mai★,
Chao con đòi, cây thừa nhời Trán-công★.
Một nhà thầy xự lạ-lùng,
Trước sau một lũ, đều cùng ra coi;
Trán-công★ rằng: « Xự rõ mười,
Chắc rằng: Mai-thị★ còn người làm nên! »

(Nhị-độ-Mai tân chuyện.)

121. — Chuyện vua Đinh-tiên-Hoàng★.

Có ông bộ-lính★ họ Đinh★,
Con quan thứ-xứ★, ở thành Hoa-lư★,
Khác thường từ thừa còn thơ,
Dù đoàn mục-thụ★, mở cờ bông lau★,

Dập-dùi kẻ trước, người sau ;
Trần-ai★ đã thầy vương-hầu uy-dong !
Một mai, về mây *Trần-công*★,
Hiệu sừng *Vạn-thắng*★, anh-hùng★ ai qua ?
Bôn phương, thu lại một nhà ;
Mười hai xứ-tướng★, đều là quét thanh.
Tràng-an★, đầu dựng đồ thành,
Cải nguyên là hiệu *Thái-bình*★ từ đây.
Nghìn năm, cơ tự mới gây,
Lên ngôi *Hoàng-đê*★, đặt bảy trăm quan :
Có đường-bệ★, có y-quan,
Đẳng uy có biệt, giai ban có thường.
Tống★ phóng *Giao-chí-quận-vương*★,
Cha con đều chịu xứng-chương★ một ngày.
Hồng-bàng★ đề môi đèn nay,
Kẻ trong chính-thông, từ đây là đầu.

(Đại-nam quốc-xử diễn ca.)

122. — Đoạn chuyện *Phan-Trần*★.

(Người *Phan-xinh*★ mang bệnh tương-tư★).

Chàng từ thừa-thót âm hao,
Tối lui ngán-ngại, ra vào giờ-giang ;
Gió từ hây-hây đưa hương,
Lạnh-lùng án tuyết, đoạn trường đòi nau ;
Giăng thuyền vàng-vặc in lầu,
Lâm-dâm đèn hạnh, gương xấu thiu-thiu ;
Tiếng chuông, tiếng cảnh★, tiếng tiu★,
Xách nhìn, biếng đọc ; cảm treo, biếng đàn.
Bây nay nường-náu thuyền-quan★,
Muôi đưa nhạt-nheo, sương hàn pha-phôi ;
Lại mang phiền-não đứng ngồi,
Đá kia cũng đổ bồ-hôi, lọ người !
Bệnh tương-tư★ cũng nực cười,
Dễ phương ngũ-tích★, dễ bài bát-chàn★ !

Bùa nào nghiệm, thuốc nào dần?
Dược-xư★ ngán nổi, *Lão-quân*★ khôn chiêu!
Có chẳng liên-nhục★, liên-kiêu★,
Dùng thang đông-nữ★, mới tiêu bệnh chàng.
Lòng cô đã dộn trăm đường,
Mười phương đã mây, nén hương đã tàn;
Bói, thì ra quẻ phong-san★,
Động hào thiếu-nữ★, ai bàn cho ra?
Có chẳng, ta biết xự ta:
Diệu-thường★ là một, vãi★ già là hai,
E xư, và cũng nề người,
Nàng theo *Hương*★ đèn phòng chai, thăm chàng,
Nghe mình hé bức dèm sương,
Chiều thanh khép-nếp, tiếng vàng khoan-thai:
« Trộm nghe sương tuyết hơi-hơi,
Thuộc-thang giã mây, cơn sợi thê nào?
Lấy Giời, xin mát-mẻ nao,
Kéo xư tuổi-tác, ra vào bần-khoăn! »
Bên tai nghe tiếng nàng gán,
Mười phần phiền-não, chín phần đồ sông;
Vội-vàng tay gạt đôi dòng,
Bạch rằng: « Đã đội ơn lòng đèn đây;
Bệnh sao cơn tỉnh cơn say?
Mới rồi thì thê, lúc này thì không?
Như lúc này thê đã song,
Rời ra, nào biết rằng thông-thả này?
Vì ai, Giời nhẽ có hay?
Độ trì cho, hoạ là may chút nào!
Kẻ thời, thánh-thót quyền bào,
Sem hoa nhường vô, sem đào★ nhường phai! »
Chiều lòng, nàng phải lựa nhời,
Rằng: « Người thành kính thì Giời chứng tri;
Hãy xin hi-xả từ-bi,
Cơn này, đừng thắc-mắc chi, thêm càng! »

Xinh ★ đương nàu sắt nung vàng,
Bỗng nghe như nước cành đương tưới nhuần,
Thành-thời đua xáng tinh-thần,
Thiếu-quang ★ đem lại phong trần dữ bay.
Vừa mong giờ nổi-niềm tây,
Ngoài hiên nghe sạch tiếng giấy sa-sa;
Giã *Xinh* ★, nàng giờ gót hoa
Khỏi mảnh-mảnh, thầy xư già xuống thăm.
Thầy chàng dựa án nường cầm,
An nhàn, xư đã bình tâm, lại về.

(Phan-Trần ★ tân chuyện.)

123. — Đoạn chuyện *Hoàng-tú* ★.

(*Nàng Ngọc-còn* ★ lập mưu gở tội cho chồng
là trạng ★ *Hoàng-tú*).

Đạo giới báo ứng chẳng sai,
Sui lòng chàng *Tống* ★, hòm mai lại vào;
Nào hay nàng có trí cao?
Cửa lầu gian giữa, hô đào bên trong.
Chàng thì bôi-dôi công lòng,
Say hoa trường nguyệt, sót mong xư nàng;
Cửa lầu, thầy ngỏ, bước quàng,
Xa chân xuống hô, nghĩ càng long-đong:
« Ngỡ là nàng thực một lòng;
Ai hay? giáo-giờ anh-hùng ★, mới ghé!
Say nhau quá nổi, nên mê,
Nào còn nhớ đèn, kẻ chê, người cười!
Chuộc mình, nàng lấy mây mười?
Lộ ra, thê biết rằng người đảo-diên!
Trước là chê đèn thuyền-quyên ★,
Sau, chê quân-tử ★, cũng hèn cả hai!

Từ trong, chớ có lộ ngoài,
Rồi chia hai ngã, nào ai biết gì? »

Nàng nghe, mới nói vắn-vì :
« Lang-quân★ vện ước cô-tri mây chàng,
Nghĩa trong bằng-hữu lan vàng,
Vì sao ra dạ làm đường bắt nhân★?

Ấm vàng, bỏ vạ lang-quân★,
Lại toan nôi môi ái-ân vợ người!

Ở sao chẳng xợ đạo Giời?
Hại nhân, nhân hại, là nhời Thê-gian★!

Thôi! đừng nghĩ xự thờ-than ;
Chàng còn ở đây, mới an dạ này! » .

Thoát thôi, vào tới lầu tây,
Bản dăng động, đặt, tàu bầy trước sau :

« Chồng tôi, cháu chực bấy lâu,
Dộc lòng trung★-nghĩa★, biết đâu gian-tà?

Đem ngày gánh việc quốc-gia,
Cùng quan họ Tống★, giao ca bạn cùng.

Nghĩ là ở thực một lòng;
Chàng ngờ qui-quái ở mong hại người!

Ấm vàng, trộm giấu một nơi,
Vu oan nên nổi chồng tôi phải đây;
Đền nhà, toan hiệp tôi đây,
Bèn xa xuống hô. Ngự★ hay, thứ tình ».

Cừu-trùng★ nôi giận lời-đình,
Phán rằng: « Phó mặc Chiêu-đình★ khám tra ».

Khám sem thầy thực, chẳng ngoa;
Luận đây Sơn-hải★, mà tha trạng★ về.

Vua khen rằng: « Vện nhân★-nghì★,
Vợ đà khôn-khéo, chồng thì khỏi lo!

Phu-nhân★ tiết nghĩa★, phong cho».
Chứ vàng chôi-chối, ai hổ chẳng khen?

124. — Đoạn chuyện *Nữ-tú-tài*★.

(*Nàng Phi-nga*★ giả làm con giai đi học, thi đỗ *tú-tài*★).

Thong-dong nhân thừa thanh-nhàn,
Thầy trong Kim-cổ-kỳ-quan★ xách ngoài:
Họ *Văn*★ có nữ *tú-tài*★,
Con quan tham-tướng★, tuổi vời suân-sanh,
Và thêm quốc sắc khuynh thành,
Đã hay nghề ngựa, lại lành nghề cung;
Chân thiếu-nữ★ giả anh-hùng★,
Trượng-phu★ mây kẻ địch cùng kém sa!
Đặt tên là *Phi-nga*★,
Huyền-đường★ xóm vắng, còn nhà nghiêm-quân★.
Tống-Chiếu★ đại chân tư văn,
Nho-phong thì chuộng, vũ-thần thì khinh.
Phi-nga★ có trí cậy mình,
Quyết lòng nầu xừ★ sôi kinh★ theo thì;
Quần chân, áo chít cài khuy,
Chá hình làm đảng nam-nhi★ học-hành,
Cải tên hiệu gọi *Tuấn-khanh*★,
Lậy cha, thôi mới khởi trình tòng xư;
Đêm ngày luyện tập thi-thư★;
Phong tư chính-chện, ngôn từ khoan-dong;
Bạn cùng *Nguy-soạn*★ *Tứ-trung*★,
Đua nhau trận bút, vầy-vùng kinh★ còn★,
Một phen cá vượt *Vũ-môn*★,
Ba chàng cùng chiêm khôi nguyên *tú-tài*★;
Tiếng đồn dậy khắp vang giờ,
Kẻ xin xừa túi, người nài nằng khăn;
Bướm dờn ong dạo vườn suân.
Ai hay rằng: kẻ nho-nhân nữ tài!
Ba người kinh★-xử★ dùi-mài,
Mặc ai kết chì, mặc ai gieo câu★.

(*Nữ-tú-tài*★ tán chuyện.)

125. — Đoạn chuyện *Phượng-hoa*★.

(*Nàng Phượng-hoa*★ đi thi thày chồng tên là *Cánh-yên*★).

Suân-thiên tiết đèn Thanh-minh★;
Bổng đà thầy chiêu Chiêu-đình★ mở khoa;
Văn-nhân tài-tử gán sa,
Đều vào ứng thí quốc-gia cầu hiền.
Nàng từ nghe biết thầy tin,
Nghĩ mình một sức, giá nên khôi-tài,
Xử★ kinh★ tìm-tôi hôm mai,
Văn thơ, phú lục, mọi bài lâu thông;
Phun châu★, nhả ngọc★, nức lòng,
Đã tường kinh★-xử★, lại thông chuyện ngoài.
Chá hình gái đòi làm giai,
Uy-nghi diện-mạo, kỳ-tài phượng-viên,
Áo quần, giấy dép, bút nghiên;
Quyền đề *Thuận-Lộc*★, *Cánh-yên*★ là chàng;
Xăm-xăm ra đèn trường-môn★,
Tay đưa quyền nộ, vội-vàng vào thi.
Tên giương bẻ quẻ★ tài kỳ,
Quyền thi, đều được ba kỳ có tên;
Tiếng đồn dậy khắp bốn phương:
Cánh-yên★ thực có đã nên danh tài,
Sức nên bặt chúng tốt vời!
Chàng hay dong-mạo, tướng người, làm sao?

(*Phượng-hoa*★ tản chuyện.)

126. — Bài hát ba mươi sáu phô *Hà-nội*★.

Nghìn thu gặp hội thái-bình,
Chải sem phong-cảnh khắp thành *Thăng-long*★;
Phô ngoài bọc kín thành trong,
Cửa nam bắc giám tây đông rõ-ràng.

Ba mươi sáu mặt phô-phường :
Hàng giấy, hàng bạc, hàng ngang, hàng đào ;
Người đài-các, kẻ thanh-tao,
Qua hàng thợ tiện, lại vào hàng gai,
Hàng thêu, hàng trồng, hàng bài,
Hàng khay, giờ gót ra chơi tràng-tiền ;
Nhạc trông chẳng khác động tiên,
Trên đôn cờ kéo, dưới thuyền buồm giăng,
Phong-quang lịch-xự đâu bằng?
Dập-dìu vồng lọng, tưng-bừng ngựa xe.
Hàng vôi, xang phô hàng bè,
Qua toà thương-chính, giờ về đồng-suân,
Chải qua hàng giấy dân-dân,
Cung đàn, dịp phách, riêng suân bốn mùa.
Cầu đồng, vàng tiếng chuông chùa,
Giăng soi giá nển, gió lùa khói hương,
Mặt ngoài có phô hàng đường ;
Hàng mây, hàng mã, hàng buồm, hàng chum,
Tiếng Ngô★, tiếng nhắng um-um,
Lên lầu xem điềm tổ-tôm đánh bài.
Khoan-khoan chân giờ gót hải,
Qua hàng thuốc bắc, xang chơi hàng đồng,
Biết bao của báu lạ-lùng?
Kìa đồ bát-bảo, nọ lông-ấp hương !
Hàng bừa, hàng quốc, ngồn-ngang,
Giờ về hàng cốt, dạo xang hàng gà,
Bát Ngô★, hàng sắt, xem qua,
Hàng vải, hàng thiếc, lại ra hàng hòm ;
Ở đâu nghe tiếng òm-ôm ?
Trông châu nhà hát thòm-thòm vui thay !
Hàng da, chợ sắt, ai bấy?
Bên kia hàng điều, bên này hàng bông.
Ngã-tư Cấm-chi★, đứng trông,
Qua hàng thợ duộm, thẳng giông hàng tàn,

Đoái sem phong-cảnh bàn-hoàn,
Bút hoa giờ viết, chép bàn mây câu :
Chải qua một quốc bề-giàu★,
Nào người đề★ bá★ công★ hầu★ là ai !

2^o Lối chuyện văn trúc .

127. — Chuyện con đánh hổ★ cứu cha.

Tấn★ Dương-Hương★ mới mười bốn tuổi,
Cha bước ra, hàng giồi theo cha.
Một khi thăm chôn đồng sa,
Sốt thân tuổi-tác ! Thoát xa miệng hám★ ;
Đau con mắt, âm-âm nổi giận,
Nắm tay không, vợ-vật giữa đường ;
Hai tay dần-dọc đề ngang,
Ra công chông mây hổ-lang★, một mình.
Hám★ mạnh phải nhè nanh, lánh vuốt ;
Hai cha con lại một đoàn về.
Cho hay, hiệu mạnh hơn uy !
Biết cha, thôi có biết chi đến mình !

(Khuyên-hiêu★ thư.)

128. — Chuyện con chịu muối đốt, cho cha mẹ ngủ.

Tấn★ Ngô-Mãnh★ tuổi thì lên tám,
Lòng thờ thần, khắc dăm khi nhàn ;
Cực về một nỗi bán hàn,
Có giường trong đặt, không màn ngoài che.
Giời đất buổi đêm hè nóng-nã,
Tiếng muối bay, lã-chã nhường mưa.
« Sốt thay ! hai đức nghiêm-từ★,
Đề người chịu muối, bây giờ biết sao ?
Nghĩ da thịt nhường nào thay lầy ?
Quyết nằm chán, muối mây, chẳng lo ;

Dầu lòng cho muối được no,
Đề người êm-ái giặc hồ cho an ».
Tuổi tuy bé, mà gan chẳng bé,
Dạ ái thân, đèn thê thì thôi !
Cho hay ! trí tính bởi Giời,
Nhưng đau trong ruột, dám nài ngoài da !

(Khuyên-hiểu* thư.)

129. — Đoạn chuyện *Tân-cung-oán*★.

(*Tân-cung*★ than mình vừa tài vừa đẹp mà vua
không nhìn đến).

Chải bích-quê★, gió vàng hiu-hắt,
Mảnh vũ y lạnh-ngắt như đồng !
Oan chi những khách tiêu-phòng★,
Mà sui phận bạc nằm trong má đào ?
Duyên đã may, có sao lại dui ?
Nghĩ nguồn-cơn, giờ-giới sao đang ?
Vi đầu nên nổi giờ-giang ?
Nghĩ mình, mình lại nên thương nổi mình !
Trộm nhớ thừa gây hình Tạo-hoá★,
Về phù-dung★ một đoá khoe tươi,
Nhị hoa chưa mím miệng cười,
Gâm★ nàng *Ban*★, đã nhạt mùi thu-dung★.
Áng đào★ kiếm đem bông nào chúng,
Khoé thu-ba gợn xóng khuynh-thành.
Bóng hương lập-ló trong màn,
Cỏ cây cũng muôn nỗi tình mây mưa !
Chìm đáy nước, cá lờ-đờ lặn ;
Lùng da giời, nhận★ ngàn-ngơ xa !
Hương giời, đắm nguyệt, say hoa,
Tây-Thi★ mắt vía, *Hằng-nga*★ giật mình !
Câu cầm-tú★, đàn anh họ *Lý*★ ;

Nét đan-thanh★, bậc chị chàng *Vương*★!
Cờ tiên, riệu thánh, ai đang?
Lưu-Linh★, *Đế-Thích*★, là làng tri-âm★.
Cầm đêm nguyệt, phóng tằm *Tư-mã*★;
Phú lâu thu, là gã *Tiêu-lang*★!
Dầu mà tay múa miệng giang,
Thiên tiên cũng ngảnh *Nghê-thường*★ trong giếng!
Tài sắc đã vang-lừng trong nước,
Bướm ong càng sao-sắc ngoài hiên!
Tai nghe, nhưng mắt chưa nhìn,
Bệnh *Tế-tuyền*★ đã nổi lên ùng-ùng!

(Cung-oán ngâm khúc.)

130. — Đoạn chuyện *Chinh-phụ-ngâm*★.

(Người liên-bà nhớ chồng đi dẹp giặc sa, lâu về).

Thùai giời-đất nổi cơn gió-bụi,
Khách má hồng nhiều nỗi chuân-chuyên!
Sanh★ kia, thăm-thẳm từng trên;
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này!
Trông *Tràng-thành*★ long-lay bóng nguyệt,
Khởi *Cam-toàn*★, mờ-mịt thức mây;
Chín-lần★, hươm bấu chao tay,
Nửa đêm chuyên hịch★, định ngày suất chinh.
Nước thanh bình, ba trăm năm cũ,
Áo nhung★, chao quan vũ từ đây.
Xứ giời, xớm dục đường mây,
Phép công là trọng; niềm tây xá nào?
Đường giông-duỗi, lưng đeo cung tân,
Buổi tiễn chàng, lòng hận thê-noa.
Bóng cờ, tiếng trông, 'sa-sa,
Xấu trên ngọn cỏ, oán ra cửa phòng!
Chàng tuổi trẻ, vồn dòng hào-kiệt★,

Sếp bút nghiên, theo việc đao-cung!
Thành liên, mong tiền bệ-rồng★;
Tắc hươm đã quyết, chẳng giông giặc giời!

(Chinh-phụ-ngâm★.)

131. — Đoạn chuyện *Thu-giạ-lữ-hoài-ngâm*★.

(Người đi làm quan sa nhớ nhà).

Nay, hân bảo giời đà mát-mẻ?
Lương-nhân★ ta, gần thừa ra về;
Biết đâu đường-sá nghiêu-kê?
Nghìn trùng chưa dễ đi về cho năng.
Nay, hân bảo ta chừng lâu ở:
Ôm khâm-chù★ thay, đã có người!
Phong-lưu, tính đã quen rồi,
Đã nên son phấn, lại người *Tràng-an*★!
Ví chẳng thê, bần-hoàn chi mãi?
Hết suân rồi, hạ lại xang thu.
Lạ gì một sắc một thù?
Anh-hùng★ kia mây trượng-phu★, ai từ?
Như thê ây, bây giờ ai biết?
Trong yên hoa, khôn siết dạ xấu;
Há còn tuổi trẻ chi đâu?
Phong-lưu thói cũ, giang-hồ tính xưa;
Cảnh du lữ, cầu thơ, tắc phú,
Bóng hương quan, sa khuất đậm★ nghìn.
Giang-hồ dù có biết thương,
Vấn tình là nhớ, nhưng đường thực khơi.
Tuy rằng nói, đã người *Tán*★ *Việt*★;
Trên tông-đường★, trong việc tể gia,
Rau khe, nước suối, cũng là!
Mình sa, chẳng biết ở nhà làm sao?

(*Thu-giạ-lữ-hoài-ngâm*★.)

QUATRAIN

132. — Thơ người *Nguy-Sơn* ★ đưa cho nàng *Phi-ngà* ★.

Trộm nghe danh giá, động lòng nhỏ;
Cung quê ★ hương đưa, chải mây thu?
Toà ngọc ★ ra tay buông đạn sè ★;
Sông-ngân ★ nhờ dịp bắc cầu ô.

(Nữ-tú-tài ★ tân chuyện.)

HUITAINS

133. — Thơ nàng *Kiểu* ★ đi chơi hội Thanh-minh ★.

Vừa tiết xuân xang, liễu ★ giũ mảnh,
Dập-diu, ai cũng hội Thanh-minh ★;
Gio tàn phấp-phới đường xa-mã,
Gò đông sa gân nước yên-anh ★.
Nằm đất, thương đau người chín-suôi ★!
Trên cầu, gặp-gỡ khách ba-xinh ★,
Tình kia cảnh nọ, càng lai-láng;
Khi giờ gót hài, bóng đã chênh.

(Thúy-Kiểu ★ thi tập.)

134. — Thơ người *Mộng-long* ★ mừng một nhà
bôn người cùng đồ.

Chưa dễ xưa kia, có hội này:
May thì may, lại những điều may!
Lân ★ chơi côi *Thuần* ★, *Rồng* ★ phun nước;
Qui ★ nhờn sông *Nghiêu* ★, *Phượng* ★ múa *Mây* !
Sen tiếng cảm ★ thì, sen tiếng sắt ★,
Chải mùi cam đậm, chải mùi cay!

Một nhà, ngũ phúc★ gồm no cả;
Mọi vẻ thanh tân, mọi vẻ hay!

(Tứ-linh★ chuyện.)

135. — Thơ người Phan-xinh★ nhớ nhà.

Hai chữ công danh hẵng đợi giờ!
Sắt cảm lằn-thần đám thuyền-chai★,
Lòng quê vò-vỡ, lằn mây ngất;
Nghĩa trước ngùi-ngùi bóng nguyệt khơi!
Non★ nước, lòng ghi niềm tự tại,
Hương đèn, khôn thấu dạng Như-lai★!
Anh-hùng★, còn chắc kiển-khôn★ rộng,
Mười ước no nao, vẹn cả mười!

(Phan-Trần★ tân chuyện.)

136. — Thơ con chuột bạch hoạ vắn chuột công.

Danh tiết kia mà biết mây thu?
Nghe quyền khắc-khoái tiếng tư phu!
Mây ngài★ hoa ừ, xấu khôn tả!
Má phân châu★ dơi, giọt dễ khô!
Chút nghĩa đã nguyên vầng ngọc-thò★;
Tâm lòng phó mặc bóng kim-ô★!
Thâu đêm, mang tiếng rằng kia nợ;
Dạ sắt, gan vàng, dễ biết du!

(Trinh-thủ★ tân chuyện.)

137. — Thơ nàng Hạnh-Nguyên★ tự tình mây người Mai-xinh★.

Thêu dệt ra chi một chữ tình? (Lối thủ vĩ ngâm.)
Đề người kim cở buộc vào mình?
Ngang mày Mệnh-thị★, chưa nâng án;
Nét mặt Triều-quân★, đã mặc chanh!

Ly biệt, nỡ nào lay nửa bước?
Đoàn viên, chắc hẳn đợi ba-xinh★.
Giờ già, khen khéo chua cay lắm!
Thêu dệt ra chi một chữ tình?

(Nhị-dộ-Mai★ tân chuyện.)

40 Lối phú.

138. — Đoạn phú *Hàn-vương-tôn*★.
(Người *Hàn-Tân*★ lên đàn lĩnh chức đi đánh giặc).

Đùng-đỉnh lên đàn đại-tướng,
Ba quân trông mặt, khiêu uy thanh!
Khoan-thai lĩnh ân nguyên-nhung★,
Thiên-tử★ nghiêng mình chao tiết-chê★.
Chín-lần★, bàn-bạc thâm mưu;
Muôn dặm★, đảm-đang trọng ký.
Chỏ vót mở đường cô-đạo,
Tịch quyền tam *Tấn*★;
Việc quân đương mặt đồng quan,
Sâm dân bốn bề;
Dưới màn, hằng tơ-tường *Di-Ngô*★;
Trên ngựa, những bắn-khoăn *Bạch-Khí*★.
Thuyền san-sát bảy sông *Lâm-tấn*★,
Nguy★ quanh thành, quân kéo đen-xì;
Trông từng-tùng qua cửa *Tính-hình*★,
Triệu★ bốn mặt, cờ bay đỏ-khé.
An-giáp★, dụng bài nhu-viễn★,
Lây tác gang giã, dẹp cường *Yên*★;
Quyết-nang★ bày trận công nhân;
Đem bảy mươi thành, dâng *Sích-đế*★.
Đứa *Long-thư*★ sương dấn, hệt hung-lăng;
Thằng *Vũ-thiếp*★ lười mềm, khôn thò-thẻ!

(*Hàn-vương-tôn*★ phú.)

139. — Bài hát người phải lo cho có công-danh.

Ba vạn sáu nghìn ngày thâm-thoất,
Tự mọc răng cho đến thừa bạc đầu,
Cải nhục vinh, gặp lại chưa bao lâu!
Ngồi thử ngắm thợ giời sem, khéo quá!
Núi tự tại, có sao sông bắt xả?
Chim thì lông, hoa thì cánh.
Khéo công đầu, thừa trừ
Từ nghìn trước, nhẵn nghìn sau?
Kê cục, mỗi người song một kiếp!
Nhập thê cục, bất khả vô công nghiệp.
Suất mẫu hoài, tiện thị hữu quân thân.
Mà chữ danh liên mây chữ thân,
Thân đã có, ắt danh ầu phải có.
Này phút chốc, kim rồi, lại cò!
Có hẹn gì, sau chằng bằng nay?
Rầu mảy! kia hỡi! rầu mảy!

(Ca-chù* thể cách.)

140. — Bài hát chơi giảng.

Suàn tiêu, nguyệt bạch,
Quốc cảm ca, có nguyệt mới tình-thần;
Môi tơ duyên, nguyệt-lão* khéo soay vắn,
Khách diệc tri phù nguyệt giả?
Tình khắc-khoải năm canh khi nguyệt hạ!
Tỏ tình nguyệt ây hẹn non* sông.
Cầu ca rằng: bảo mình nguyệt chi trằng trung;
Dãi tâm lòng soi bóng nguyệt trên không,
Mà có phải tuyết nguyệt phong hoa chi đó cũng;

Kéo lây nguyệt đề ca không tiệc ngọc★,
Nhác trông lên nguyệt đã xê gần.
Ngậm-ngùi tường nguyệt đêm suân!

Thị-dộc★ Đinh-viết-Thận★ soạn.

141. — Bài hát lây nhàn-hạ làm thích.

Hồng nhật tam can, miên vị khởi,
Toán lai danh lợi bất như nhàn.
Cõi trăm năm ngật-ngưỡng chôn Trần-gian★,
Nhân xinh chẳng gì hơn thích chí:
Chén riệu Hoàng★ Lưu★, câu thơ Đỗ★ Lý★,
Cung đàn lưu-thủy★, nước cờ tiên!
Thú phong-lưu tiên-định tự-nhiên,
Dầu miệng Thê★ chê khen chi đó cũng!
Thiên xinh ngã tài tất hữu dụng;
Thiên kim tán tận, hoàn phục lai.
Chôn nam-xong cơn tỉnh giấc hoàng-mai;
Nghìn vàng đòi trận cười chi há ngại!
Kìa! những kẻ giam danh toả lợi,
Khéo công đầu mà bới chải xự đời chi!
Chữ rằng: an phận tri ky.

Hoàng-giáp★ Trịnh-dinh-Thái★ soạn.

CHAPITRE VIII

DISSERTATION ET COMMENTAIRE

• 1^o Lối văn xách.

142. — Bài văn xách hỏi những người con gái, làm sao chỉ muốn lấy học-trò.

Đầu bài hỏi rằng:

Lây chồng cho đáng tâm chồng,
Bỏ công trang-diễm má hồng răng đen.

Nhờ tục-ngữ★ nói rằng:

Chàng tham ruộng cả ao liền;
Tham về cái bút cái nghiên anh đồ.

Nhưng mà: Dài lưng, tôn vãi; ăn no, lại nằm; từng thầy người ta vẫn cười, chẳng biết làm sao mà quyền-luận như thế. Bạn kim-loan★ kia hỡi! nói thử xem bụng nhớ suôn thế nào.

Thưa rằng:

Tôi là con gái nghe nói xen★ ngó đào★ tơ, mong gặp hội hôn-nhân★ chi phải lú; giai tài, gái sắc, thực là cầm sắt chi bén duyên. Nay vàng nhờ xách hỏi, trộm nghĩ rằng: Má đỏ hây-hây, răng đen dưng-dức, chẳng những đấm ư cô tú di nhỏ chi thế; cũng chung tình ư chồng phượng★ vợ loan★ (1) chi duyên. Nhi cam ngọt mây quả quít hỏi, em cũng liệu, ba đồng một, một đồng đôi chi giá; hoa đào★ tươi, quyết chẳng đem bán cho lái buôn; cây gổ lim★ chìm, ắt không để chôn làm cột dậu.

Nay vàng nhờ xách hỏi, ý cũng nghĩ rằng: Ruộng liền ao cả, chú nông★ kia chi phi nghĩa★, những khoe giàu; xong

(1) Tục thường nói sai rằng: Chồng loan★ vợ phượng★.

Vương-Khải★ Thạch-Xung★ đã từng đầu phú, cũng là giường mắt êch★ ư của đời người thê chi thu.

Nghiên ruộng bút cây, anh đồ nọ chi đa văn, không ngại khó; xong Mãi-Thần★ Mông-Chính★ có nhẽ tràng bản, cũng ắt giường cánh phượng★ ư bí-cực thái-lai chi hội.

Nông★ nhì, xī★ nhât, nhẽ ây đã đầm. Và chân lâm, tay bùn, nông★ giả nãi vũ-phu chi cục-kịch, dĩ yêm thẩm quán là chi tha-thướt; chừng ây mà mê bóng, tưởng trông, sao cho cam mình ngọc★ để ngâu★ vậy. .

Tại hiển, mắt thánh, nho giả nãi quân-tử★ chi thông-dong, dĩ môi sơn má phân chi nhơn-nhờ; chừng ây mà xừa túi nang khăn, thực mới đáng cây đồng★ cho phượng★ đậu.

Và còn trong Trán-luy★, anh đồ là vị vũ chi giao★-long★, may khoa thi mà danh chiêm bảng vàng; tức hôm nọ chi hàn nho, hôm nay đã ông cử★ ông nghề★ chi đài-các. Và em nay duyên đeo lá thắm, thì trước voi anh, sau vồng thiệp, cũng thoả đời ư vông-giá chi nghênh-ngang.

Chừng thừa hàn-vi, anh đồ là ần sơn chi hồ★-báo★, gặp vận thái mà ơn vua sắc ngọc★; tức ngày xưa chi hàn xī★, ngày nay đã quan tham★ quan thượng★ chi phong-lưu. Và em nay phận đẹp chi hồng, thì anh quan cả, thiệp hầu bà, cũng xứng kiếp ư ngựa xe chi dùng-dinh.

Dài lưng tôn vải, bây giờ đã vồng đào áo gấm★ chi bánh-bao; ăn no, lại nằm, bây giờ đã ghê trúc★ giường đồng chi chính-chện. Như thê thì chồng quan sang, vợ hầu đẹp, ai chẳng khen: nhât thê chi thần tiên; danh-phận cả, bông-lộc nhiều, thê mới thoả tam-xinh★ chi hương-hoà★.

Như thê thì ai chẳng muôn quỳn-luyn mây anh đồ ư!

Chúng em nay vừa độ giăng tròn gặp tuần hoa nở, nhì yêm trắng giặt hồ và đi và lại, chỉ mong anh nho xī★ chi yêu-đương. Tiếng ong★, lưới én★, uôn-éo trăm chiều, cũng mặc giọng Thê-gian★ chi mai-mĩa.

20 Lối tình nghĩa.(1).

143. — Chữ trong kinh ★ Lễ ★ nói rằng: Tất kính tất giới vô vi phu tử (2).

(Nghĩa là: Mẹ khuyên con về nhà chồng, giữ cho phải lễ ★, không được trái ý chồng con).

Khuyên con lấy đạo làm dầu; bà già nghĩ đã đến vậy.

Phù con đại, cái ★ mang. Nhẽ xưa nay vẫn thế; mà đây rằng: ắt kính ắt dẫn, bà già nghĩ đã đến vậy, lắm thay!

Mẹ đưa con ra, ý nghĩ rằng:

Trong phối-định ★ ba giường đạo cả, thực là muôn hoá chi theo ra.

Mà hôn-nhân ★ hai họ giao vui, há để một nhời chi trách đến.

Mẹ đưa con ra, mẹ càng nghĩ lắm, con, nhé!

Con, con mẹ; mà dầu, dầu người ta vậy. Hoặc nhời ăn nhời nói chi ra tuồng, tức lành đồn sa, dữ đồn sa; ai bảo rằng: con chi còn nhỏ.

Dầu, dầu người; mà con, con mẹ xinh ra vậy. Hoặc trong cửa trong nhà chi có chuyện, tức yêu nên tốt, ghét nên xấu; rồi ra trách mẹ chi không dẫn.

Về nhà chồng, phải kính phải dẫn, chớ có trái nhời chồng, con mẹ, nhé!

Lúc ở nhà, nhờ mẹ nhờ cha; về nhà người, nhờ chồng nhờ con, nhé! Khôn chẳng qua nhẽ, khoẻ chẳng qua nhờ; chớ bắt chước người đời xỏ chân lỗ mũi chi lãng-nhãng. Nhủ này con! nhủ này con! Đi đến nơi, về đến chốn; việc nhà việc cửa cho xiêng-năng; hỏi thì nói, gọi thì thưa; thờ mẹ thờ cha cho phải lễ ★. Kính lây đây, dẫn lây đây. Liệu học

(1) Tục thường nói sai là « kinh nghĩa ».

ăn, học nói, học gói, học mở. Khi anh nó hoặc ra san-sát chi nhời, cũng tươi, cũng đẹp, cũng vui cười; chớ như ai những thói nhà ma, mà hoặc tính con cà★ con kê★ chi kẻ-lẻ!

Lúc ở nhà, là mẹ là con; về nhà người, là dẫu là con, nhé! Khôn cho người gái, dại cho người thương; chớ bắt chước người Thê★ mặc áo qua đầu chi khùng-khinh. Nghe chưa, con? nghe chưa, con? Ăn có nơi, nằm có chôn; nhời ăn, nhé ở cho ra tuồng; gọi thì dạ, bảo thì vâng; thờ cha thờ mẹ cho phải phép. Kính vậy thay, dăn vậy thay. Chớ cạy khôn, cạy khéo, cạy duyên, cạy tài. Khi anh nó hoặc tác bừa-bừa chi sắc, thì lấy, thì van, thì lễ★ phép; đừng học chi những tuồng dĩ-thoã, mà hoặc giứt dây mơ★ dây má★ chi lòi-thôi.

Thê★ có kẻ sem chồng như đũa ăn đũa ở, thậm đến điều may tứ chi khinh; chẳng biết rằng: Ngu-xi cũng thế chồng ta; dẫu rằng khôn- khéo cũng ra chồng người. Chẳng xuy chẳng nghĩ, lại ra điều: cả vú lập miệng em. Sao chẳng biết: xấu chàng hỏ ai chi lý? Mẹ khuyên con giữ đạo cương-thường: Đói-no cũng chịu, giàu-sang cũng nhờ; chớ hoặc khinh vênh-vênh chi môi, khi anh nó cả giận hoá xinh càn. Mẹ con ắt phải bèo★ chòi chi tiếng.

Thê★ có kẻ giận chồng mà đánh cái đánh con, thậm đến nỗi may tao chi quá; chẳng biết rằng: Khôn-ngoa cũng thế đàn-bà; tuy rằng vụng-dại cũng là đàn-ông. Bạ ăn bạ nói, lại ra điều: múa dừ qua mặt thợ. Sao chẳng biết: già đòn non nhé chi cơ? Mẹ khuyên con giữ nết thảo-hiến: Vọt-roì cũng chịu, yêu-đương cũng mừng; chớ hoặc nặng chằm-chằm chi mặt, khi anh nó nói dai càng thêm chuyện. Cha con ắt mang vớ cộc chi cười.

Con, nhé! Nhập gia tùy tục, mẹ nhủ cho đạo vợ chi đường; suất giá tông phụ, còn phải cứ nhà chồng chi phép. Mẹ về.

CHAPITRE IX

PROVERBES ET MAXIMES

Classés par ordre alphabétique.

10 *Nhờ vì nôm.*

144 — 152

A

- 1 Ăn bớt bát, nói bớt nhời.
- 2 Ăn cây nào, đào cây ấy.
- 3 Ăn cơm chúa, múa tôi ngày.
- 4 Ăn cơm mây mắm thì ngắm về sau.
- 5 Ăn có nhai, nói có nghĩ.
- 6 Ăn ít, no lâu; ăn nhiều, chóng đói.
- 7 Ăn mày, lại đòi sòi★ gấc★.
- 8 Ăn miếng trà★, giả miếng bùi.
- 9 Ăn một miếng, đề tiêng một đời.
- 10 Ăn ngay ở thật, mọi tạt mọi lành.
- 11 Ăn quả, nhớ kẻ giống cây.
- 12 Ăn theo thừa, ở theo thì.
- 13 Ăn thì học, học thì quen.
- 14 Ăn trông nói, ngồi trông hướng.
- 15 Ăn uống, đi trước; lội nước, đi sau.
- 16 Ăn uống tìm đèn, đánh nhau tìm đi.
- 17 Áo rách khéo vá, hơn lành vụng may.

B

- 18 Bầy mười, học bầy mười một.
- 19 Ba mươi sáu cửa bè, phải nẻ cửa *Tuấn-vương*★.
- 20 Bán anh-em sa, mua láng-diếng gần.
- 21 Bán giờ, không có văn-tự.

- 22 Bát cơm *Xiêu-mẩu*★, giả ơn nghìn vàng.
23 Bé :chàng vin, cả gãy ngành.
24 Bè ta, gỗ chú nó.
25 Biết thì thốt; chẳng biết, dựa cột mà nghe.
26 Bới bèo★, ra họ★.
27 Bói giê còn hơn ngồi không.
28 Bói ra ma, quét nhà ra rác.
29 Bòn nơi khô-cạnh, đãi nơi quán-hồng.
30 Bụng đói, đầu gỏi phải bỏ; cơm no, âm cật, chẳng lo-lắng gì.
31 Buồng dâm★, cảm chèo.
32 Buôn tầu chẳng giấu bằng hà-tiện.
33 Bụt chùa nhà chẳng thiêng, lại cầu *Thích-ca*★ ngoài đường.
34 Bụt trên toà, gà nào mổ mắt.
35 Bút xa, gà chết.

C

- 36 Cà bè còn hơn cây nứa.
37 Cây muôn lạng, gió chẳng đùng.
38 Cây nhà, lá vườn.
39 Cầm sào xâu, khó nhỏ.
40 Cạn [ao] thì bèo★ đên dật.
41 Cao nâm★ thì âm mó★.
42 Cáo★ chết ba năm, quay đầu về núi.
43 Cà sông, đồng chợ; lắm vợ, nhiều con.
44 Cật lúa thì dụng thóc.
45 Cá vàng★, bụng họ★.
46 Chả có thấy, đồ may làm nên.
47 Cháy nhà mới ra mặt chuột.
48 Cháy thành, vạ lây.
49 Cha mẹ hiền-lành để đức cho con.
50 Chánh voi, chả xâu mặt nào.
51 Chàng đề thì chẳng thương.
52 Châu-châu★ đá ông voi.
53 Chì đường cho hươu★ chạy.

- 54 Chiều người, lây của; chiều chồng, lây con.
55 Chị ngã, em nâng.
56 Choại vò dừa★, thầy vò dừa★ phải chánh.
57 Chó cậy gần nhà; gà cậy gần chuồng.
58 Chờ cùi về rừng.
59 Chó dại có mùa; người dại quanh năm.
60 Chờ được nạ★, má đã sưng.
61 Chó gầy, hồ mặt người nuôi.
62 Chó ghè★ có mớ đàng đuôi.
63 Chưa chọc đui★, đã đòi bói ra xự.
64 Chưa đồ ông Nghè★, đã đe hàng tổng.
65 Chưa khỏi vòng, đã cong đuôi.
66 Chưa làm sã★, đã học ăn 'bớt.
67 Chưa nóng nước, đã đồ gọng★.
68 Chưa qua cầu, đã cất díp★.
69 Chưa qua đào, đã vớ về.
70 Chùa rách mà có bụi vàng.
71 Chuồn-chuồn★ được mây hột thịt, chim chích★ được
mây hột lông.
72 Chuột xa chính★ gạo.
73 Có hột mới gột nên hồ.
74 Có cá, làm vạ cho cơm.
75 Cô công mài sắt, có ngày nên kim.
76 Có của, lây của che thân; không của, lây thân che của.
77 Có đứt tay mới hay thuốc.
78 Có hoa, mừng hoa; có nụ, mừng nụ.
79 Có không, mùa đông mới biết; giàu khó, ba mươi
tết mới hay.
80 Cơm treo, mèo nhịn đói.
81 Con cháu khôn hơn ông vài★.
82 Con chị công con em.
83 Con dại, cái★ mang.
84 Con gái mười bảy, bẻ gãy sừng bò.
85 Công-nợ, già dân; cháo★, húp quanh.
86 Công rắn về cắn gà nhà.

- 87 Có nhân★, nhân★ nữ; vô nhân★, nhân★ trâm.
88 Con nhà lính lại muôn tính nhà quan.
89 Con nhà tông★ chả giống lòng cũng giống cánh.
90 Con rò★ cũng tiêc, con riêc★ cũng muôn.
91 Có phúc★ thì có phần.
92 Có răng, răng nhai; không răng, lợi gặm chẳng sai
miếng nào.
93 Có tật thì giật mình.
94 Có tiếng mà không có miếng.
95 Cửa ít, lòng nhiều.
96 Cửa một đồng, công một nén★.
97 Cửa ruộng đắp bờ.
98 Cửa thiên giả địa.
99 Cú★ chê vọ★ rằng hời.
100 Cú★ có, vọ★ mừng..
101 Cùi đậu nầu đậu.
102 Cú★ kêu cho ma ăn.

D

- 103 Dâu hiền, hơn con gái; dề hiền, hơn con giai.
104 Dò nhà ai, quai nhà ấy.
105 Dốt đặc hơn hay chữ lỏng.
106 Dùi đánh đục, đục đánh chạm.

Đ

- 107 Đắc thể, đật nắm nên bựt.
108 Đã đâm lao, phải theo lao.
109 Đánh chó, phải ngó chúa.
110 Đánh trông qua cửa nhà sâm.
111 Đât lành, chim đậu.
112 Đât là quê★, ê là cùi.
113 Đât sỏi có chạch★, riêng khơi có dò.
114 Đền nhà ai, nhà ấy dạng.
115 Đéo đòn gánh, đòn gánh dề vai.
116 Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.

- 117 Đi một quãng đường, học một sàng khôn.
- 118 Đói, ăn vụng; túng, làm sằng.
- 119 Đời cha ăn mặn, đời con khát nước.
- 120 Đói cho sạch, rách cho thơm.
- 121 Đời cua, cua máy; đời cáy★, cáy★ đào.
- 122 Đói ngày dỏ cha, no ba ngày tết.
- 123 Đông có mây, tây có sao.
- 124 Đũa mộc lại chồi mâm son.
- 125 Đục nước thì béo cò★.
- 126 Được bữa dỏ, lỗ buổi cây.
- 127 Được bữa nào, xào bữa ấy.
- 128 Được chim, bỏ ná; được cá, bỏ nơm.
- 129 Đường đi, hay tôi; nói dôi, hay cùng.

E

- 130Ếch★ nào chả là thịt.
- 131Ếch★ ngồi đáy giếng, coi giờ bằng vung.

G

- 132 Gà đẻ, gà cục-tác.
- 133 Gái có chồng như rồng★ có vây.
- 134 Gái có công thì chồng chẳng phụ.
- 135 Gái tham tài, giai tham sắc.
- 136 Gậy ông lại đập lưng ông.
- 137 Gân chùa gọi bụt là anh.
- 138 Gân mực thì đen; gân đèn thì xáng.
- 139 Gạo đỏ, bóc chẳng đầy thưng.
- 140 Gà ở một chuồng, bới mặt đá nhau.
- 141 Gà què ăn quần côi-say★.
- 142 Gà tức nhau về tiếng gáy.
- 143 Giặc, chả bắt, bắt thấy tu.
- 144 Già đòn, non nhẽ.
- 145 Giai thi mạnh, gái thi mềm.
- 146 Giả lễ chúa mừng★.
- 147 Giận cá, chém thớt★.

- 148 Gián mảnh sành ra mỡ; vắt cò chảy ra nước.
149 Giấu, làm kép; hẹp, làm đơn.
150 Giấu về bạn; sang về vợ.
151 Giờ được mã★ thì già hết đám.
152 Góp gió làm bão.

H

- 153 Hay ăn thì lăn vào bếp, ai khen rằng nết hay làm?
154 Hay chơi dao cũng có ngày đứt tay.
155 Hàm chó, vó ngựa.
156 Hỏi thầy tu mượn lược.
157 Hồn phách *Chương-Ba*★, sương da hàng thịt.
158 Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại.
159 Hơn một ngày, hay một chước.

Y

- 160 Yêu cây, nên giàu đèn hoa.
161 Yêu, cho vọt; ghét, cho chơi.
162 Yêu trẻ thì trẻ đến nhà; kính già, già đề tuổi cho.

K

- 163 Kẻ ăn rươi★, người chịu bão.
164 Kẻ có nhân★, mười phần★ chẳng khôn.
165 Khách đến nhà, chẳng gà thì gỏi★.
166 Khát nước, chả lọ đề sừng.
167 Khéo ăn thì no, khéo co thì âm.
168 Khôn, ăn cái★; dại, ăn nước.
169 Khôn, chẳng qua nhẽ; khoẻ, chẳng qua nhờ.
170 Khôn đâu đến trẻ? khoẻ đâu đến già?
171 Khôn-ngoa đến cửa quan mới biết.
172 Khôn-ngoa hiện ra mặt, què-quặt hiện ra chân tay.
173 Khôn nhà, dại chợ.
174 Khôn, từ thừa lên ba; dại, đến già vẫn dại.
175 Khuất mắt, khôn coi.
176 Kiềm cùi ba năm, thiêu một giờ.
177 Kiên tha lâu cũng đầy tổ.

L

- 178 Lây vợ không cheo★, quèo-nèo không mầu.
179 Lây vợ, sem tông★; lây chồng, sem giông.
180 Lấm môi★ thì tôi nằm không.
181 Lấm dĩ chín phương, đề một phương lây chồng.
182 Làm ơn, nên oán; làm bạn, thiệt mình.
183 Làm thầy, nuôi vợ; làm thợ, nuôi miệng.
184 Làm thầy-tớ người khôn, hơn làm thầy người dại.
185 Làm tòi ngay, ăn mầy thật.
186 Lừa cháy, lại đồ râu thêm.
187 Lừa gán dơ, lâu ngày cũng bén.
188 *Lưu-Bị*★ thể cùng, giáo trảng, ngô hẹp, khôn vung
đường nào?

M

- 189 Mác mưu con dĩ, thua trí học-trò.
190 Mãi hươm, dậy vợ; diết chó, khuyển chồng.
191 Mạnh, dùng sức; yếu, dùng chước.
192 Mật lòng trước, hơn được lòng sau.
193 Mật ngọt chêt ruồi; những nơi cay-đắng là nơi thật-thà.
194 Mạt sứa★, gan lim★.
195 Máu chảy đến đầu, ruồi bầu đến đây.
196 Mẹ giàu, con có; mẹ khó, con không.
197 Mẹ hát, con khen hay.
198 Miếng ngon, nhớ lâu; điều đau, nhớ đời.
199 Mỡ để miệng mèo.
200 Mòi hờ thì răng lạnh.
201 Một câu nhin, chín câu lành.
202 Một chả ăn được cắt sát.
203 Một chữ ông thánh bằng gánh vàng.
204 Một điều nói dối, sấm-hôi bảy ngày.
205 Một đời ta, man★ vàn★ đời nó.
206 Một giọt máu đào bằng ao nước lã.
207 Một miếng giữa làng bằng một sàng★ sớ bép.

- 208 Một trăm bó đóm cũng bắt được con ếch★.
209 Mưa dầm, lâu cũng lụt.
210 Múa diu qua mắt thợ.
211 Mười voi không được bát xáo★.
212 Mượn cá nấu canh★.

N

- 213 Nằm ngựa, nhỏ ngược.
214 Nắng lâu, cũng có khi mưa.
215 Năng nhặt, chặt bị★.
216 Năng tắm, năng mát; năng hát, năng hay.
217 Nặn như bà cò bóp con cháu.
218 Ngò cửa thì gió lọt vào.
219 Ngồi thúng, cật thúng.
220 Ngủ ngày, quen mắt; ăn vặt, quen mồm.
221 Người cười ba tháng; không ai cười ba năm.
222 Nhà giầu đứt tay, bằng kẻ ăn-mày xờ ruột.
223 Nhẹ bằng lông, đằm chàng đi; nặng bằng chì, quăng sa lãng-lác.
224 Nhẹ, chả ưa; lại ưa nặng.
225 Nhiều cha, con khó lấy chồng.
226 Nhiều sãi★, không ai đóng cửa chùa.
227 Nhịn đói nằm co, hơn ăn no phải làm.
228 Nhịn đói qua ngày, hơn ăn vay phải giả.
229 Nhờ gió bẻ măng★.
230 No ăn, nhà bếp; chóng chết, quán★ voi.
231 Nóc nhà sa hơn kẻ chợ.
232 No cơm, âm cật, giặm-giặt mọi nơi.
233 Nồi nào, vung ấy.
234 Nói tràng ba mươi, khoát không được một tác★.
235 Nôm-na là cha mách-qué.
236 Nước đổ, khó bóc.
237 Nuôi cò★, cò★ mỡ mắt.
238 Nuôi ong★ tay áo.

O

- 239 Ốc★ chả mang nòi mình ôc★; ôc★ lại mang cọc rêu★.
240 Ông mât cái giò, bà thò nai★ riệu.

P

- 241 Phúc đức nơi nao, cầu ao chẳng bắc.

Q

- 242 Quan cả thì vạ to.
243 Quan cứ lệnh, lính cứ truyền.
244 Quan thì sa, bản nha thì gán.
245 Quì tha ra thì ma bắt lấy.
246 Quyển đơm, vạ đá.

R

- 247 Rắn dết★ bò vào; cóc★ nhái★ nhảy ra.
248 Rắn đên nhà, chả đánh thì quái.
249 Rau nào thì sâu ấy.
250 Rẻ râu, gió cả khôn lay.
251 Ròi★ trong sương ròi★ ra.
252 Rừng có mạch★, vách có tai.
253 Rước voi về rẫy mỡ★.
254 Rút dây, chả xợ động rừng.

S

- 255 Sui nhau làm phúc, không ai dục nhau đi kiện.

T

- 256 Thầy người sang, bắt quàng làm họ.
257 Tham thực thì cực thân.
258 Thằng chết cãi thằng khiêng.
259 Thằng mực tầu★, đau lòng gỗ vẹo.
260 Thả vỏ quít, ăn mắm ngầu★.
261 Theo đóm, ăn tàn★.

- 262 Thiên-lôi★, chì đầu, đánh đây.
263 Thóc-lúa đầu, bỏ-câu★ đây.
264 Thợ may, ^ ăn dè: thợ vẽ, ăn hồ.
265 Thờ thấy mới được làm thấy.
266 Thuận vợ, thuận chồng, tát bể *Đông*★ cũng cạn.
267 Thuyền theo lái, gái theo chồng.
268 Thuộc đáng, đã tặt: xử thật, mật lòng.
269 Thứ nhất hay chữ, thứ nhì dữ đòn.
270 Tin bợm, mật bò: tin bạn, mật vợ, nằm co một mình.
271 To cánh bè, dài dòng văn-tự.
272 To đầu mà đại.
273 Tội xở qui, ai làm? ây chịu.
274 Tôm★, kẻ đầu; rau, kẻ mớ.
275 Trăm giàu★ đồ đầu tằm★.
276 Trăm khúc sông đổ một ngọn nguồn★.
277 Theo voi, ăn bã mía.
278 Trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết.
279 Trâu buộc, ghét trâu ăn.
280 Trâu ghè thì né cật.
281 Trâu đồng nào, ăn cỏ đồng ấy.
282 Trâu lành, không ai mặc cả: trâu ngã, làm kẻ cầm dao.
283 Trẻ, cây cha; già, cây con.
284 Tre già thì măng mọc.
285 Trẻ, vui nhà; già, vui chùa.
286 Trông đánh xuôi, kèn thổi ngược.

U

- 287 Uống nước chè tàu★; ăn giầu coi★ thiếc.
288 Uống nước phải chừa cặn.

V

- 289 Vạch lá, tìm sần.
290 Vay thì ha-há, giá thì lăm-bám.
291 Vắng chủ nhà, gà mọc đười tằm★.
292 Vì cây nên dây leo★.

- 293 Vì con lợn nên củ chuối đên chợ.
294 Voi chéo ngà; liễn bà một mắt.
295 Vô lăm thì lại vấp đau.
296 Vô quít dây, đã có móng tay nhọn.
297 Vụng múa, chê đất lênh.

X

- 298 Xâu, hay làm tốt; dốt, hay nói chũ.
299 Xinh con, ai có xinh lòng?
300 Xinh con, rồi mới xinh cha; xinh cháu giữ nhà, rồi mới xinh ông.

20 *Nhời vi chũ*

153 — 156

A

- 301 Ác giả, ác báo; thiện giả, thiện lai. 惡者惡報善者善來
302 Ấu bất học, lão hã vi. 幼不學老何爲

B

- 303 Bách nhân, bách tính. 百人百性
304 Bán cùng xinh đạo tặc. 貧窮生盜賊
305 Bất di chi thù. 不遺錙銖
306 Bất xỉ hạ vãn. 不恥下問
307 Bội nhập, bội xuất. 悖入悖出

C

- 308 Cơ thâm, họa diệt thâm. 機深禍亦深
309 Cứu bệnh như cứu hỏa. 救病如救火
310 Cứu nhân, nhân oán; cứu vật, vật ân. 救人人怨救物物恩
311 Cứu nhất nhân, đắc vạn phúc. 救一人得萬福

D

- 312 Danh lợi bất như nhân. 名利不如閒
313 Dục tốc bất đạt. 欲速不達

- 314 Dụng, như hổ; bất dụng, như thử. 用如虎不用如鼠
315 Dưỡng hổ, di hoạn. 養虎遺患

Đ

- 316 Độc dược khò khẩu, lợi ư bệnh. 毒藥苦口利於病

H

- 317 Hại nhân, nhân hại. 害人 人害
318 Học nhất sư, kính vạn sư. 學一師 敬萬師
319 Hữu bị, vô hoạn. 有備 無患
320 Hữu chư trung tất hình chư ngoại. 有諸中 必形諸外

I

- 321 Ích kỷ, hại nhân. 益己 害人

K

- 322 Khai quyền, hữu ích. 開卷 有益
323 Kính lão, đắc thọ. 敬老 得壽

L

- 324 Lão mưu, đa kê. 老謀 多計
325 Lão ô bách tuê, bất như phượng
hoàng sơ sinh. 老烏百歲不如鳳凰
初生
326 Lý bất cập thế. 理不及勢
327 Lộ bất hành, bất đáo; chung bất
đà, bất minh. 路不行 不到 鐘不打
不鳴
328 Lợi bất cập hại. 利不及害

N

- 329 Nghĩa lý vô cùng. 義理 無窮
330 Ngọc bất trác, bất thành khí. 玉不琢 不成器
331 Nhân bất học, bất tri lý. 人不學 不知理
332 Nhân cực tắc phản. 人極 則反
333 Nhân hiển, tại mạo. 人賢 在貌

- 334 Nhân phi nghĩa, bất giao; vật phi 人非義不交物非義
nghĩa, bất thủ. 不取
- 335 Nhân tham tài nhi tử; điều tham 人貪財而死鳥貪食
thực nhi vong. 而亡
- 336 Nhân vô bản, bất lập. 人無本不立
- 337 Nhập khẩu, vô tang. 入口無贓
- 338 Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh. 一藝精一身榮

O

- 339 Oan hồn, hồn hiện. 冤魂魂現
- 340 Ô danh, nan thực. 污名難贖

P

- 341 Phú quý xinh lẽ nghĩa; bản tiện 富貴生禮義貧賤親
thần thích lý. 戚離
- 342 Phúc đức tại mẫu. 福德在母

Q

- 343 Quán manh dẫn quán manh. 群盲引群盲
- 344 Quân-tử cô cùng; tiểu-nhân cùng 君子固窮小人窮斯
tư lạm hĩ. 濫矣
- 345 Quân-tử oán tam niên; tiểu-nhân 君子怨三年小人怨
oán nhơn tiền. 眼前

S

- 346 Sảo ngôn lệnh sắc, tiền hí nhàn. 巧言令色鮮矣
- 347 Suy mao, cầu tì. 吹毛求疵

T

- 348 Tại gia, tòng phụ; suất giá, tòng phu. 在家從父出嫁從夫
- 349 Tâm động, quỷ-thần tri. 心動鬼神知
- 350 Tà thần bất cảm chính. 邪神不敢正
- 351 Thượng bất chính, hạ tắc loạn. 上不正下則亂
- 352 Thượng hành, hạ hiệu. 上行下效

- | | | |
|-----|--|----------|
| 353 | Toạ thực, sơn băng. | 坐食山崩 |
| 354 | Trọng giá, tôn chi. | 重者尊之 |
| 355 | Trung ngôn, nghịch nhĩ, lợi ư hành. | 忠言逆耳利於行 |
| 356 | Tử xình, tại mệnh; phú quý,
do thiên. | 死生在命富貴由天 |

V

- | | | |
|-----|---------------------------------|---------|
| 357 | Vô tiền-nhân bất thành quân-tử. | 無小人不成君子 |
| 358 | Vô tửu, bất thành lễ. | 無酒不成禮 |
| 359 | Vô vật, bất linh. | 無物不靈 |

X

- | | | |
|-----|-----------------------------|--------|
| 360 | Xát nhất nhân, vạn nhân cù. | 殺一人萬人懼 |
|-----|-----------------------------|--------|

30 Cầu ví.

157 — 162

DISTIQUES

B

- 361 Bàu★ già thì vút xuống ao;
 Bí★ già, đóng cã★ làm cao lầy tiến.
- 362 Bé thì ôm ấp lầy nhau;
 Đền khi cả nhớn, ại giầu, ầy ăn.
- 363 Bỏ-còi cha, ăn cơm mây cá;
 Bỏ-còi mẹ, liêm lá đầu chợt.
- 364 Buồn ngủ, lại gặp chiều manh;
 Đường đi đã tối, gặp anh cầm đèn.

C

- 365 Chẳng sinh cũng thế sao xa;
 Chẳng thơm cũng thế là hoa ngâu★ tầu★.
- 366 Chẳng tham ruộng cả ao liền;
 Tham về cái bút cái nghiên anh đồ.
- 367 Chẳng thơm cũng thế hoa nhài★;
 Chẳng lịch cũng thế là người tràng-an★.

- 368 Chanh★ chua thì khê★ cũng chua;
Chanh★ bán có mùa, khê★ bán quanh năm.
- 369 Chỉ đầu mà buộc ngang gờ?
Thuộc đầu mà chứa con người lằng-lơ?
- 370 Chim chích★ mà ghẹo bồ-nòng★;
Đền khi nó mổ: « Lậy ông, tôi chừa!
- 371 Chim khôn thì khôn cả lông,
Khôn cả vừa lông, người sách cũng khôn.
- 372 Chó đâu có cắn chó không?
Chẳng thằng kẻ trộm thì ông ăn-mày.
- 373 Chơi hoa cho biết mùi hoa:
Hoa lê★ thì trắng, hoa cà★ thì sanh.
- 374 Chơi suàn kéo hết suàn đi,
Cái già xông-xộc, nó thì theo sau.
- 375 Chông khôn thì nòi cơ-đồ★,
Ví bằng chông đại, vũ-phu nặng mình.
- 376 Chữ nhẩn là chữ tương vàng.
Ai mà nhẩn được thì càng xông lâu.
- 377 Chuông khánh★ còn chẳng ăn ai;
Mảnh cong★, mảnh chính★, ném ngoài bờ tre.
- 378 Cờ-bạc thì đánh tổ-tôm★;
Uông chè liên-tử★, sem nôm *Thủy-Kiểu*★.
- 379 Cóc★ chết lại có minh-tinh★;
Thật-nghiep nằm đình, có trông cấm canh.
- 380 Có cha có mẹ, thì hơn;
Không cha, không mẹ, như đờn đứt dây.
- 381 Có con, chẳng được đi đâu;
Có chông, chẳng được đứng lâu cùng người.
- 382 Có con, phải khó về con;
Có chông, phải gánh giang-sơn★ cho chông.
- 383 Có của thì có nàng hầu,
Có bác, có rầu, thì có người khêu.
- 384 Có giàu mà chả có cau,
Làm sao cho đồ moi nhau thì làm?

- 385 Cơm, ăn chẳng hết thì treo ;
Việc, làm chẳng hết thì meo mặt vào.
- 386 Con cò, con cẩu thì sa ;
Con chú, con bác, thực là anh em.
- 387 Con gái là con người ta ;
Con dâu mới thực mẹ cha mua về.
- 388 Công cha như núi *Thái-sơn*★ ;
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn★ chảy ra.
- 389 Còn giờ, còn nước, còn non★,
Còn giăng, còn gió, hãy còn đầy đầy.
- 390 Có tiên thì hậu mới hay,
Có giống cây đức, mới dầy nền nhân★.
- 391 Cũng vì một chút con thơ,
Cho nên giải chiêu dạp dơ, trăm đường.

D

- 392 Dạy con, từ thừa còn thơ ;
Dạy vợ, từ thừa bơ-vợ mới về.
- 393 Dễ-dàng là thói hồng-nhan ;
Càng cay-nghiệt lắm ; càng oan-trái nhiều.
- 394 Dù ai buồn đầu, bán đầu,
Mông mười tháng tám, chọi trâu, thì về.

Đ

- 395 Đàn cảm★ mà gầy tai trâu :
Đạn đầu bán sẻ★? hươm đầu chém raôi?
- 396 Đi cho biết đó, biết đây ;
Ở nhà mây mẹ, biết ngày nào khôn?
- 397 Đừng có chêt mât thì thôi ;
Còn thì như cóc★ bôi vôi, lại về.
- 398 Đừng khôn-ngoan, chớ vụng-về ;
Đừng cho ai cuôm, chớ hể cuôm ai !

G

- 399 Giã-tràng★ xe cát bẻ *Đông*★,
Nhọc mình mà chẳng nên công-cán gì !

H.

- 400 Hoài nhời, nói kẻ vô tri;
Một trăm gánh chì, đúc chàng nên chuông.
401 Hoa thơm, ai nở bỏ dơi?
Người khôn, ai nở nặng nhời dên ai?

Y

- 402 Yêu nhau, cau bầy, bỏ ba;
Ghét nhau, cau bầy, bỏ ra làm mười.

K

- 403 Khi vui thì vỗ tay vào;
Đền khi hoạn-nạn thì nào thầy ai?
404 Khôn-ngoan, chẳng khỏi thật-thà;
Lương thương, giáo đầu★, chẳng qua đông đây.
405 Khôn-ngoan đôi-đáp người ngoài;
Gà cùng một mẹ, chớ hoài đá nhau.
406 Khuyên anh cờ-bạc thì chừa;
Rượu-chè, hoa-nguyệt★, say-sưa mặc lòng.

L

- 407 Làm giai chí ở chợ bên;
Chớ lo muộn vợ, chớ phiền muộn con.
408 Lập nghiêm, ai dám tới gần;
Bồi quan đùn-đờn cho dân nó nhờn.
409 Liên ông chớ kể Phan-Trần★;
Liên bà chớ kể Thuý-Vân★, Thuý-Kiều★.
410 Liên ông nông-nổi riêng khơi;
Liên bà xấu-sắc như cơi★ đựng giầu.
411 Lươn★ ngán lại chè chạch★ dài;
Thờn-bơn★ méo miệng, chè chai★ lèch mồm.

M

- 412 Mây đời bánh đúc★ có sương?
Mây đời di ghè★ có thương con chồng?

- 413 Mẹ nuôi con bằng giờ, bằng bề;
Con nuôi mẹ, con kể từng ngày.
- 414 Miễn là đừng thối, chớ phai;
Cứ như thoang-thoảng hoa nhài★ thơm lâu.
- 415 Một cây, làm chẳng nên non★;
Ba cây dùm lại, nên hòn núi cao.
- 416 Một năm là mấy tháng sáu?
Một ngày là mấy giờ dần★ xóm mai?

N

- 417 Nam canh thì ngủ có ba,
Hai canh lo-lắng việc nhà làm an.
- 418 Người thanh, tiếng nói cũng thanh,
Chuông kêu, xê đánh bên thành cũng kêu.
- 419 Nói người, chẳng găm đèn ta;
Cái hương tây★ liếp★, để mà ai soi.
- 420 Nói nhời, phải nhớ lây nhời;
Đừng như con bướm đậu rồi, lại bay.
- 421 Nợ tình, chưa trả cho ai;
Khôi tình, đem xuống *Tuyền-dải*★ chưa tan.

O

- 422 Ớt★ nào là ớt★ chẳng cay?
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng?

P

- 423 Phụng-hoàng★ đậu chôn treo-leo;
Xa chân, nhớ bước, phải theo đàn gà.

R

- 424 Rong★ vàng tắm nước ao tù;
Người khôn ở mấy người ngu, nặng mình.

S

- 425 Sông, bao nhiêu nước cũng vừa ;
Người, bao nhiêu vợ cũng chưa bằng lòng.
426 Sông xâu, còn có kẻ dò ;
Lòng người nham-hiểm, ai đo cho cùng?

T

- 427 Thầy hùm★ ngủ, mà vuột râu ;
Đên khi, hùm★ dậy, đầu-lâu chẳng còn.
428 Tháng chín thì quít đỏ tròn ;
Tháng ba, gái★ mọc, cái★ con tìm về.
429 Thê-gian★ chẳng ít thì nhiều,
Không nhưng, ai có đặt điều cho ai?
430 Thê-gian★ lắm kẻ mơ-màng,
Thầy hòn son thắm, ngõ vàng chắt-chiu.
431 Thức lâu mới biết đêm dài ;
Ờ lâu mới biết là người thủy-chung.
432 Thứ nhất thì chuyện *Phượng-hoa*★,
Thứ nhì *Hoàng-tú*★, thứ ba *Phan-Trần*★.
433 Thứ nhất thì tu tại gia,
Thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa.
434 Thuyền đua thì lái cũng đua,
Bè lim★ đi trước, bè rùa★ đi sau.
435 Trăm năm bia đá thì mòn ;
Nghìn năm bia miệng vẫn còn chơ-cho
436 Trông giảng, chẳng thẹn mây giờ ;
Soi hương, chẳng thẹn mây người trong hượng.
437 Trứng rồng★ lại nở ra rồng★ ;
Liu-điu★ lại nở ra dòng liu-điu★.

V

- 438 Vắng giảng thì đã có sao ;
Vắng hoa thiên-lý★, có đào★ nhị tiên.

- 439 Vết vò★, thương kẻ ăn đong;
Váng chông, thương kẻ nằm không một mình.
440 Vô duyên, chưa nói, đã cười;
Có duyên, gọi chín mười mời, chưa thừa.
441 Vô duyên, ghét kẻ có duyên;
Không tiền, ghét kẻ có tiền cầm tay.

TERCET

- 442 Cửa làm ra, đề trên gác;
Cửa cờ-bạc, đề ngoài sân;
Cửa phù-vân★, đề ngoài ngõ.

QUATRAINS

A

- 443 Ai ôi! chớ lấy học-trò!
Dài lưng tôn vải, ăn nó lại nằm;
Ngày thì cắp xách đi giông,
Tối về, lại giữ đèn chong một mình (1).

C

- 444 Chẳng chua cũng thè là chanh★;
Chẳng ngọt cũng thè cam-sành★ chín cây.
Chẳng chua sao đứng được đây;
Có ngọt đã ở gốc cây cam-đường★.
445 Chồng cô, vợ cậu, chồng dì;
Trong ba người ấy chết thì không tang.
Láng-diêng còn đề ba ngày;
Chồng cô, vợ cậu, một ngày cũng không.

G

- 446 Giảng khoe giảng tỏ hơn đèn.
Sao giảng lại phải chui luôn đám mây?

(1) Học-trò có câu này đáp lại:

Dài lưng, đã có vớng dào;
Tôn vải, đã áo cảm-bào★ vua ban.

Dèn khoe đèn tỏ hơn giăng,
Dèn ra chỗ gió, được chẳng? hỡi đèn!

M

447 Mồng chín tháng chín có mưa,
Thì con đi xóm, về trưa mặc lòng;
Mồng chín tháng chín không mưa,
Thì con bán cả cây bừa con ăn.

R

448 Ra đường, thấy cánh hoa dơi,
Hai tay nâng lấy, củ người mới ta.
Ra đường, thấy cánh hoa dơi,
Hai chân đạp dập, chẳng chơi hoa thừa,

T

449 Thực vàng, chẳng phải thau đầu!
Đừng đem thử lửa, mà đau lòng vàng.
Vàng thì thử lửa, thử than;
Người khôn, thử tiếng; người ngoan, thử nhời.
450 Tò-vò★ mà nuôi con dện,
Ngày sau nó nhón, nó quyen nhau đi;
Tò-vò★ ngồi khóc tí-tí:
« Dện ơi! dện hỡi! mày đi đường nào? »

CHAPITRE X

PRINCIPALES PRIÈRES LITURGIQUES

1o *Đạo Gia-tô*★.

162. — Kinh Thiên-chúa★.

Chúng tôi lấy Thiên-địa-chân-Chúa★ ở trên lời★ là Cha chúng tôi; chúng tôi nguyện danh Cha cả xáng, quốc Cha trị đên, vâng ý Cha dưới đất bằng trên lời★ vậy. Chúng tôi xin Cha dầy cho chúng tôi hàng ngày dùng đủ, mà tha nợ chúng tôi bằng chúng tôi cũng tha kẻ có nợ chúng tôi vậy. Xin chớ để chúng tôi xa chừng cảm dỗ, bèn chữa chúng tôi chừng xự dữ. A-men.

163. — Kinh A-ve-Sang-ta.★

A-ve *Ma-ri-a*★ đầy ga-ra-sa★; Chúa *Đêu*★ ở cùng bà; nữ trung bà có phúc lạ, bà thai từ *Jê-su*★ gồm phúc lạ.

Sang-ta *Ma-ri-a*★, Đức Mẹ Chúa *Đêu*★, cầu cho chúng tôi kẻ có tội, khi nay cập thần đăng từ hậu. A-men.

164. — Kinh tin-kính.

Tôi tin-kính *Đêu*★ Cha hay lộn vậy, dựng nên lời★-đất. Tôi tin-kính một con *Đêu*★ Cha, *Jê-su-Ki-ri-si-tô*★, chúa chúng tôi. Tôi tin nhân phép *Phi-ri-tô-sang-tô*★ thánh *Ma-ri-a*★ chịu thai mà xinh-đẻ đồng-trình. Tôi tin thừa chịu nạn chừng thì quan *Phong-thi-ô-Phi-la-tô*★, đóng danh gác câu-rút★, chết mà bèn lập. Tôi tin thừa xuống địa-ngục★, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết lại xông. Tôi tin thừa lên lời★,

ngự bên hữu *Đêu*★ Cha hay lộn vạy. Tôi tin thừa ngày sau bởi lời★ lại xuống phán-xét kẻ xông và kẻ chết. Tôi tin-kính *Phi-ri-tô-Sang-tô*★. Tôi tin có *Sang-ta*★ *Y-ghe-rê-gia*★ *Ca-tô-li-ca*★, các thánh cùng thông công. Tôi tin xưng tha tội. Tôi tin xưng loài người lại xông. Tôi tin hàng xông vạy. A-men.

165. --- Kinh cáo mình.

Tôi kính lạy Thiên-địa-chân-Chúa★, tôi cáo mình xưng tội tôi cùng chúa *Đêu*★ hay lộn vạy, tôi xưng tội cùng giắt thánh Đức Bà *Ma-ri-a*★ lộn đời đồng-thân, cùng đức thánh *Mi-ghe-A-rê-can-giô*★, cùng ông thánh *Ju-ong-Bao-ti-si-ta*★, cùng hai ông thánh A-phô-tô-ly★, ông thánh *Phê-rô*★, ông thánh *Báo-lôc*★, cùng các thánh. Tôi lại cáo mình cùng thấy, vì tôi đã phạm tội nhiều, và lòng động, lòng lo, miệng nói, mình làm, tôi có tội, tôi có tội, tôi có tội cực trọng. Vì vậy tôi cầu cùng giắt thánh Đức Bà *Ma-ri-a*★ lộn đời đồng-thân, cùng đức thánh *Mi-ghe-A-rê-can-giô*★, cùng ông thánh *Ju-ong-Bao-ti-si-ta*★, cùng hai ông thánh A-phô-tô-ly★, ông thánh *Phê-rô*★ ông thánh *Báo-lôc*★, cùng các thánh: tôi lại xin cùng thấy cầu cùng Thiên-địa-chân-Chúa★, là Chúa chúng tôi, tha tội cho tôi cùng. A-men.

2o *Đạo Nho*★.

166. --- Văn-tê tư-hồng★.

Kính nghĩ Thiên tiên,
Cầm cân trung chính.
Này mực công bình;
Hương ngọc★ tỏ soi *Thê-xự*★:
Tư-hồng★ xe kết nhân-xinh★.
Biết bao thư cá, tin chim!
Nhờ môi-chước★ mong cho phận đẹp.

Nay đã chồng loan★, vợ phượng★,
Bê thất-gia★ xóm gặp duyên lành.
Phôi hợp, đã đôi ơn Đức cả,
Chiêu lâm, xin xét chút lễ thành.
Vui đạo sướng-tuỳ★,
Nhời khê-khoát tạc lòng son dạ sát.
Yên tình khuê-khôn★,
Nghĩa cương-thường ghi nước biếc non★ sanh.
Xóm ứng điểm lành,
Lan★ Tạ-thị★ khoe tươi mây khóm★;
Lân chao mọng tốt,
Quê★ Yên-sơn★ đưa nở dăm cành.
Chứng nhời khấn nguyện,
Đội đức cao minh.
Cần cù.

167. Văn-tê ngu, ma mẹ.

Trước giường thiêng, khóc mà than rằng:
Thối nước đầy vơi.
Quốc đời chìm nổi!
Cơ giờ dễ biết
Then kiên-khôn★ sạch đóng tịch chiều mau!
Thợ tạo khôn lường
Hương kim-cỏ bống loè xinh từ vơi!
Bóng nhận★ lơ-thơ,
Ruột tầm★ bôi-dôi!

Nhớ mẹ xưa:
Đức-hạnh vốn lòng,
Hiên-hoà xăn lỗi;
Nết thảo-ngày, vàng nguyệt lâu-lầu;
Nền tiết-hạnh, bóng hương lồi-lội.
Kể từ lúc cài then tú-khôn★,
Chữ công-dong khuya xóm tập-tành;

Nhấn đèn khi bấy lúà tiên-nghiêm★,
Thơ tân-tảo★, đêm ngày găng-gỏi.
Chôn hương lư, đà dậy tiếng nghi-gia;
Bề tộc đảng, lại vang nhời thiện-phôi.
Diêm lành xớm ứng,
Cỏi Vương-dinh★ hoè★ này ba chỏi;
Mộng tốt lẫn sen,
Xàn Tạ-thị★ huệ★ mừng đời bụi.
Giời-đất gặp cơn gió bụi,
Mây mười năm cơ-nghiệp★ vững-vàng;
Xách-đèn giữ nếp xớm khuya,
Dẫn đàn trẻ tháng ngày oánh-ôi.
Cay đắng nhẽ nhà nghèo con dại;
Dạ ân-cần, không một khác nào đời!
Gầy dựng nên giai vợ gái chồng,
Lòng xinh nguyện, ví nghìn xưa chẳng lỗi!
Đức cù-lao★, bề rộng lòng-mệnh;
Đường tiết-hạnh, non★ cao vôi-vọi.
Chúng con, đây đã cả khôn, vẫn còn ngu tôi;
Nhưng ước tháng dài, ngày rộng,
Ngửa trông tóc hạc★ da mồi★.
Nào hay, giời lờ đất long;
Sui khiến sao đời vật đời!
Chẳng biết bởi vì phận-mệnh đèn thê mà thôi.
Hay là lỗi đạo thân-hôn cho nên đèn nổi!
Cũng muôn vạch giời, kêu một tiếng;
Giời thăm, khôn kêu.
Lại toan dầm đất, hỏi và cầu;
Đất đây, khó hỏi.
Ngọn-ngang trong dạ nghìn trùng,
Vân-vít bên lòng trăm mối.
Nay nhân đặt lễ xơ-ngu★, xin hôn yên-úi.
Cửa-nhà thanh-bạch, biết lấy gì bát nước nén hương!
Lễ-vật đơn-xơ, gọi là kiếm lương rau đĩa muối.
Giời che, đất chờ, khôn đem tác cò báo ba suân;

Lễ bạc, lòng thành, mây giọt lệ tình đưa chín-suôi★.
Cần cù.

30 Đạo Phật★.

168. — Bài kinh thường niệm Phật★.

Phật★ thương chúng-xinh★ mắc vòng,
Địa-ngục★ ngã-qui★ ở trong luân-hồi★.
Cùng mây súc-xinh★ mọi loài,
Muôn nghìn ức★ kiếp khổ dài chữa thời!
Hay là có được làm người,
Lại nhiều khổ-não hợp vào trọng thân;
Sang hèn, già trẻ cũng ngăn,
Chẳng ai giât-được khổ nhân lâu dài.
Phật★ thương người Thê★ khác thời:
Như nhà con một, chẳng đời lúc nao.
Nhiều cửa dạy-đỗ cho vào,
Kinh mười sáu phép, truyền chao rõ-ràng.
Có người nào biết lo-lường,
Muôn nghìn ức★ kiếp khỏi đường khổ sau.
Cứ kinh Phật★ dạy cho mau,
Hoặc tường một phép, hoặc hầu hai ba:
Hay là tường cả được mà,
Lại thêm niệm Phật★, cầu Đà★ tây★ phước.
Khân rằng: Đền lúc Vô-thường★,
Phật★ cùng bỏ-tát★ dẫn đường về Tây★.
Cứ thế thì đền lúc nay.
Phật★ đem liên-bảo★, rước ngay mình về.
Sau, rồi chứng quả bồ-đề★,
Độ cả nội ngoại bốn bề gia tiên:
Xung-xướng, an lạc, hoàn toàn,
Hàng-hà-sa★ kiếp vững bền kim-thần★.
Sem kinh, đừng có ngại-ngán.

Nghi nhời Phật★ nói, tội thàn lâu dài.

Nam-vò A-di-đà★ Phật★. (Niệm đèn một trăm lần giờ lên.)

Quan-thế-âm★ bồ-tát★. (Niệm đèn mười lần giờ lên.)

Đại-thế-chí★ bồ-tát★

Thanh-tĩnh-hại-hải-chúng★ bồ-tát★

(Thập lục quan kinh tự điển âm.)

40 Đạo Lão-tử★.

169. — Bài sai quan Ngũ-hồ★.

Hỡi! hỡi! ngũ-hồ★ tướng quan!
 Thấy có việc cần, sai chầy hành chinh.
 Đông phương, thanh-hồ★ uy-định;
 Nam phương, xích-hồ★ mạnh thay, chớ chầy;
 Tây phương, bạch-hồ★ bằng nay;
 Bắc phương, hắc-hồ★ cùng đây chừ tình;
 Lệnh sai hoàng-hồ★ trung-ương★,
 Dũng-mãnh uy-cường, hoá phép thần-thông.
 Cảm phiền năm tướng công đồng,
 Di sơn bạt trụ, phi phong lạ nường.
 Ngũ-hồ★ thấy luyện ngũ-phương★,
 Khu-trừ cho hết hung-ương mọi loài:
 Ly★ My★ Vọng★ Lượng★ làm xong.
 Thạch-tĩnh★ cô-khí★ ở trong đất này.
 Ôn-hoàng★ dịch-lệ★ bằng nay.
 Kim★ mộc★ thủy★ hoả★ cùng đây chừ tình.
 Lệnh sai tướng chóc gia hình,
 Bài-binh bô-trận, kéo ra tức thì,
 Phá thành, phá lũy ghê thay!
 Trèo non★, lặn suối, thừa đây càng ghê!
 Khen tôi, quan tướng phải về,
 Công-lao khó-nhọc nặng-nề công-danh.
 Hỡi! đảng quan ta cùng đã chầy,

Phát uy-hùng lừng-lẫy bốn phương.
Há rằng tín-chủ★ lòng tin,
Lòng ơn đền tướng, lòng tin đền thầy;
Rõ mặt thấy thơm danh nước tiếng,
Kìa, Thê-gian★ thăm viếng vào ra.
Bây giờ xét qui, trừ tà;
Linh-thiêng then-máy áp qua hồ★ hình.
Bắt đặc cứu đình, cấp-cấp như *Luật-lệnh*★!

Sơ Đạo Tiên★.

170. — Văn phụ đồng tiên.

Trước Bào-toạ★ khói hương sực-nức.
Cảnh *Bồng-lai*★ năm thức mây tuôn;
Khí thiêng quanh khắp kiên-khôn★,
Hư không nổi áng Đào-nguyên★ mây máu;
Vàng Đào-nguyệt★ soi đầu chẳng tỏ.
Đám tàu qua dải ngò lòng tin,
Thầy trong lục cữ đề truyền;
Cảnh tiên, có cảnh; người tiên, có người;
Kiếp xuống đời, lạ nhường phong cốt,
Giá thiên nhiên, ngọc★ chuôt, vàng lau,
Tài, cao, chí cả, học xâu;
Tâm thân là trọng, công-hầu★ là khinh;
Thú thích tình, non★-non★ nước-nước.
Hạc★ mây cầm★ là ước xưa nay;
Tiêu-giao thông-thả tháng ngày,
Chàng với bầu rượu, hăng đầy túi thơ.
Gió thoảng đưa Chín-lần★ Ngọc-bệ★,
Nghiêng xe rồng★, thịnh lễ tiếp nghinh,
Rõ-ràng đề-toạ, khách-tinh,
Văn-chương★, vàng ngọc★, sem bằng găm★ thêu.
Quốc ở đời, trăm điều đã chải,

Chút phù danh để lại nhân-gian★,
Giờ về luyện tính thâm san,
Chân-kinh★ một quyển, kim-đan★ một lò:
Trong Thạch-động★ bốn mùa thanh sáng,
Ngoài Trán-gian★ ngày tháng là bao,
Xum-vầy khách lạ, người cao,
Phiến-sương★ những uông, bàn-đào★ từng vin.
Đạo đã nên, khí cơ vừa ứng,
Chở lẩn mây lũng-thững bay theo:
Xiêm nghe★, áo vũ dập-dù,
Sích-tòng★ là bạn, Đan-tiêu★ ây nhà.
Chén từ-hà★, vơi-vơi tay rót,
Khúc vân-thiếu★, nảo-nuột bên mây:
Hứng vui yêu cảnh bạn-bầy,
Gắn thay nghìn dặm★, chóng thay muôn đời.
Từng giọng chơi thập châu★, Tam-đảo★,
Chải qua ba mươi sáu động tiên;
Lần sem thương-hải★, tang-diễn★,
Bầu giờ đã rộng, ngày tiên càng dài.
Khi đắc ý, bề khơi rút lại,
Chơi một ngày Bắc-hải★ Thương-ngô★;
Lạc-dương★ viếng cảnh, đã no,
Hứng vui dù Động-dinh★-hố cũng bay.
Vững trong tay linh-phù★, bảo-kiếm★,
Phép thần-thông ứng-nghiệm càng ghê!
Cứu dân, độ thế, nhiều bề,
Thiên cơ báo ứng, nọ hề chút sai.
Đệ-tử★ tòi giốc lòng cầu-khẩn,
Xin tiên đồng tiếp dẫn xa loan★;
Mảng rằng thiên-thượng★, nhân-gian★,
Tương cầu, tương ứng, chớ toan hần-hở:
Phép thần cơ chuyền thiên động địa,
Chứng lòng thành, đừng có giàu chi.
Bảo cho biện bạch tinh vi,
Biết cơ lành dữ, giữ-giè mới hay.

Xo công-đức cao-dây★ siết kè,
 Bút thiêng còn dãi để đời sau;
 Bát thiên suàn hựu bát thiên thu,
 Kiên-khôn★ bắt lão, xông lâu càng dài.

Túc bái ngã tiền ông, túc bái ngã tiền đồng, tạt-tạt tóc giáng!

Go Đạo Đông-cốt★.

171. — Văn đức thánh Cửu-trùng★.

Vạn bốn mùa âm dương tuyết thảo,
 Lòng chí thành cầu-đạo bình-yên,
 Đấng trà quả thực, dâng lên,
 Lòng tin thỉnh đức chúa tiền cửu-trùng★.
 Ngự long-cung★ linh-tiêu★ chính vị.
 Ở trên giới, xở trị bốn phương.
 Lòng Châu★ trong sáng như hương.
 Thân-thông biến-hoá xửa-xang cõi giới:
 Mặt hoa, mây liễu★ tốt-tươi,
 Hình-dong yếu-diệu, miệng cười nở hoa,
 Lưng ong★, tóc phượng★ dà-dà,
 Áo xông hương sạ★; hải hoa chân giấy.
 Đức Mẹ★ ngự chín lần mây,
 Quân cai các bộ tiên nay Thiên-dinh★:
 Có phen, Mẹ★ mặc áo sanh,
 Ngự chơi đông-điện, đàn chanh chơi-bời:
 Dập-diu hầu-hạ dư trăm,
 Kè nâng túi vóc★, người cảm hương xông.
 Áo sanh thay đổi áo vàng,
 Cung năm, dịp bảy, xe vàng đình-đang,
 Tay đeo trăm chuỗi hạt vàng,
 Hoa cài trăm thức vè-vang hay là.
 Ngự thôi, Châu★ mới giờ ra,
 Áo trắng quân là, ngự tới đông-cung,

Bầu giời cảnh ây, đứng trông,
Tràng-xinh★ tiền được, tiền dàng mỹ vị.
Lại sai các bộ tiên phi,
Cờ sanh thẳng chò, chầy đi dân-dân.
Tiếng đồn cung bậc thanh-tân,
Có bát nước thải, tẩy *Trần*★ bụi bay,
Chầu★ liên ngự tới một khi,
Màn mây, chướng phủ bốn bề thanh-tân;
Hầu-hầu xừa túi, nâng khăn,
Hương hoa, phân sáp, đầy ngăn hộp giầu,
Lược nga★, Chúa★ lây chải đầu,
Áo vàng Chúa★ mặc, quạt tẩu★ cầm tay.
Cờ vàng chò phất như bay,
Xa loan★, các phượng★, ngự đầy đồng cung.
Thấy dưới *Hạ-giới*★ có lòng,
Chiến hương thấu đến *Cửu-trùng*★ *Thiên-thai*★.
Đàng vùn, giá vũ, một thời,
Thiên-đình★ phút đã xuống chơi *Dương-đình*★.
Ba nghìn Thê-giới★ cảnh thanh,
Đầu-đầu là chàng lòng thành kính tin;
Chúa ban đôi chữ: thảo hiền,
Từ ngày phụng-xự, bình-yên trong nhà.
Lây Chầu★, xin giáng phúc cho,
Tuy rằng của ít, kính thành hữu dư;
Tứ thì, bát tiết, vô ngu,
Trừ tai, giải ách, tông đưa hải ngoại.
Chữ rằng: thiện giả, thiện lai;
Đệ-tử★ cầu tài, tài đáo tại gia.
Thờ Phật★, thờ Thánh★ trong nhà
Thánh★ cho bốn chữ: vinh hoa, thọ trường.

70 *Đạo Nội*★.

172. — Văn Đức thánh *Hưng-dạo*★.

Đời bình-trị, hương giời mở dạng,

Năm trăm năm có tướng giáng xình,
Kinh-luân★ để giúp vận lành,
Uy-linh★ khi xông, anh-linh★ khi về.
Nhớ Quốc-xử★, xưa kia Trần★-thị:
Vua Thái-tôn★ xở trị muôn dân;
Họ Trần★ có quý phu-nhân★,
Thanh-y đồng-tử, thầy thần-mộng chao;
Xinh được dâng anh-hào★ chí dũng,
Đã tuyệt vời hơn chúng khác sa;
Gót lân★ dòng-dôi vương-gia★,
Trong vào lương-đồng★, ngoài ra can-thành★.
Thừa Nguyên★-khâu kéo binh ải tía;
Vàng ân cờ, tiết-chê★ quyền sang,
Nhơn-nhơn vớt★ bạc, hương vàng;
Quân Hồ★ trăm vạn dám đang, giờ về,
Chém những loài muông★ dê như giặc.
Bình nhung★ rồi, bảy chước hoà nhung★;
Chuyện-trò mây xứ★ giao thông,
Giả hình hoà-thượng★ dò lòng xứ-quân★.
Đền Thiệu-báo★, lên dân phẩm trật,
Ngôi Quốc-công★ bậc nhất vinh-quang;
Thủy xuru mọi việc, xửa-xang,
Bộ binh muôn đội★, dầy đường chiến-công.
Quân Thoát-Hoan★ dùng-dùng kéo đền,
Trong lục-xử★ đều khiến một tay;
Xe loan★ gặp thừa bụi bay,
Cối-ké★ hai chữ, đêm ngày chẳng quên.
Trên then-khoá, cầm quyền thượng tướng,
Dưới Yết-kieu★ Giả-tượng★, hai người,
Lùng đua một trận ra tài;
Xo công Vạn-kiếp★, dứt vời Hàm-quan★.
Giặc đã tan, bụi Trần★ đã quét,
Đem lại vầng nhật nguyệt như hương;
Hai phen chông-chỏi Hồ-khương★,
Vững-bền thế nước, rõ-ràng trung-can.

Vàng Thánh-toán★, ban nhời viên-lự,
Hồi đền bài khu-xử về sau,
Xin tu Chiên-xách★ chước mầu;
Lại cho Tổng-độc★ Vương-hầu★ chư quân.
Giời còn khiến *Nguyễn*★-nhân quây dôi,
Ô-mã-nhi★ lại mây *Thoát-Hoan*★,
Ba trăm chiếc hải-đông-đoàn★,
Quân, mười tám vạn, tách ngàn bẻ *Đông*★.
Cờ đại-tướng, tiên phong hạ lệnh,
Các đạo đầu chao mệnh *Phán-dương*★,
Vân-đốn★, trước hãy đoạt lương;
Hầm★ đà bẻ vuột, khôn đường lung-lao.
Nghĩ trí cao, biết cơ thua được,
Sông *Bạch-đằng*★ bảy chước cấm thông★;
Quân *Nguyễn*★, thể yêu, đường cùng;
Lũ nai★ khôn lánh khỏi vòng trùng vi.
Bắt *Phàn-nhiếp*★ *Mã-nhi*★, nào thoát!
Tung lưới về, còn một *Thoát-Hoan*★;
Một phen ngói chút gio tan,
Nguyễn★-nhân từ đuôi Bắc★ hoàn, bắt hơi.
Trên cao thăm, chín giời soi đuốc,
Kẻ đầu công, ban tước đại-vương★;
Một nhà nhuần gọi ân quang,
Phong-lưu, ai ví? giàu-sang, ai tầy?
Duyên cá nước xum-vầy vui-vẻ,
Chải bốn chiều quan tể★ giao phu.
Nguy-nghi đương buổi loạn *Hổ*★,
Tâm lòng, dải mây bóng thu tò-tường;
Tay cảm môi cương-thường càng vững,
Trước bôn *Tào*★, chẳng khứng vào tai,
Khăng-khăng trung-thuận quyết bài;
Người hoà bỏ bột, con nài tuột hươm.
Một khi nổi tiếng thơm lừng-lấy,
Uy bay ra đầu, đây đều kinh;
Trước sau trọn-vẹn huân-danh.

Hai mươi, tháng tám, thu linh về thân,
Chữ thọ mây chữ nhân, sủng-đáng,
Kiêm vũ-văn★ tướng-tướng đều khen,
Đài mây các khói treo tên,
Miêu thờ Vạn kiếp, bia truyền nghìn năm.
Nào những giống tà-giàm mạo-phạm
Xợ uy-linh★, chẳng dám loàn đăn;
Quây ngườì, kìa đứa *Phạm-Nhan*★,
Nghe hơi, phách đụng, hồn tan sa đời.
Xưa, *Nhan*★, nó là người cừ-tặc,
Khi trận tiền, đã mắc đao binh;
Đông-chiếu★, tên cũ *Bá-linh*★,
Hồn ma, nó lại biến hình gờ-chêu.
Nhờ Đức-Thánh★ thương người, cứu nạn,
Ai khân cầu bệnh-tật cũng qua;
Người cúng quả, kẻ dâng hoa,
Người hoà đòi chiêu, kẻ hoà xin con.
Dầu linh-khí, vàng son chơi-chối,
Chải bốn mùa, hương khói hai dân;
Âu★ vàng vục nước nghìn suôn,
Dân Ạ nhờ phúc thánh-thần dài lâu.

CHAPITRE XI

VARIÉTÉS

1o Bài hát trống-quân★.

173. — Con giai hát ve con gái, muôn lây làm vợ.

Nhà anh công-việc hồ-đồ★,
Vợ-con chưa có, biết nhờ cậy ai?
Xưa nay mượn những người ngoài,
Đường kim mũi chỉ, mượn người vá may;
Tình-cờ bắt gặp nàng đây,
Mượn vá cái áo, mượn may cái quần.
Nhác trông gấu áo, chân quần,
Tương-tư★ chín khúc, dẫn dẫn còn ba.
Đương cơn gió táp, mưa xa,
Ghé vai ghính đá, ra tay vá giời.
Ở đời, ai chẳng nợ đời,
Đem thân mà giả vờ lời cho song.

174. — Con gái hát ve con giai, muôn lây làm chồng.

Đêm qua, sáng giăng mờ-mờ,
Em đi ghính nước, tình-cờ gặp anh;
Vào vườn, bẻ quả cau sanh,
Bỏ ra làm tám, chiêm anh soi giầu.
Giầu này tằm những vôi tấu★,
Ở giữa đêm quê★, đôi đầu chằm cay.
Chiêm anh soi miêng giầu này,
Dù mặn, dù nhạt, dù cay, dù nồng,
Dù chẳng nên đạo vợ chồng,
Cắm năm ba miêng, kéo lòng nhớ thương.
Cắm lược thì nhớ đèn hương;
Nằm chần, nhớ chiều; đi đường, nhớ nhau.

175. — Con giai hát gheo con gái.

Trên gò có đám mây sanh,
Ở giữa mây trắng, chung-quanh mây vàng.
Ước gì anh lấy được nàng,
Thì anh mua gạch *Bát-tràng*★ về xây;
Sây dọc, rồi lại sây ngang,
Sây hồ bán nguyệt, cho nàng rửa chân,
Nên ra tình ái nghĩa★ ân;
Chàng nên phú giả về dân *Bát-tràng*★.
Năm quan đưa xuống *Bát-tràng*★,
Mười quan đưa xuống *Vị-hoàng*★, em ơi!

176. — Con giai hát đô con gái.

Anh đô câu này, em giảng làm sao:
Cái gì mà thấp, cái gì mà cao?
Cái gì xáng tỏ hơn sao trên gò?
Cái gì em giải, anh ngò?
Cái gì thơ-thần ra chơi vườn đào★?
Cái gì mà sắc hơn dao?
Cái gì phơn-phớt lòng đào, thì em bảo anh?
Cái gì trong trắng, ngoài sanh?
Cái gì soi tỏ mặt anh mặt nàng?
Cái gì sanh, đỏ, trắng, vàng?
Cái gì ăn phải, dạ càng tương-tư★?
Cái gì năm đời tháng chờ?
Cái gì anh đội phất-phơ trên đầu?
Cái gì sắc hơn dao câu★?
Cái gì tiện chũm, cho nhau ăn cùng?
Một quan là mấy trăm đồng?
Một môi tơ-hồng★ là mấy trăm dày?
Một cây là mấy trăm cành?

Một cành là mây trăm hoa?
Em ngồi em tính cho ra,
Thì anh kết ngãi★ giao hoà mây em.

Con gái giảng lại.

Anh đã đô thì em xin giảng ra:
Dưới đất thì thấp, trên trời thì cao;
Ngọn đèn sáng tỏ hơn sao trên trời,
Chiều hoa, em giải, anh ngồi,
Đêm nằm tơ-tường ra chơi vườn đào★,
Nước kia, thì sắc hơn dao,
Trứng gà phơn-phớt lòng đào, thì em bảo anh,
Tre non, trong trắng, ngoài sanh,
Hương tẩu★ soi tỏ mặt anh mặt nàng,
Chì ngũ-sắc★, sanh, đỏ, trắng, vàng,
Bùa yêu★, ăn phải, dạ càng tương-tư★,
Đôi ta, năm đơi, tháng chờ,
Nhiều★ tam-giang★, anh đội phát-phơ trên đầu,
Con mắt liếc sắc hơn dao cẩu★,
Cau non, tiện chũm, cho nhau ăn cùng.
Một quan là sáu trăm đồng,
Một môi tơ-hồng★ là sáu trăm dây,
Một cây là sáu trăm cành,
Một cành là sáu trăm hoa.
Em ngồi, em tính đã ra,
Thì anh kết ngãi★, giao hoà mây em.

III.

20 Câu đối.

- 1 Đá sanh sây công★, hòn dưới nòng hòn trên.
Ngói đỏ lợp nghè★, lớp trên đè lớp dưới.

- 2 Phên★ đan mắt cáo★, mèo chui lọt.
Nghé★ lội ao xen★, ngó★ nòi lên.
- 3 Cháy★ cháy★ chôi★ sông, chú ngư-ông ngổ cả.
Hòm★ mai★ vượt★ bè, người tinh-tướng sem sao.
- 4 Lỗi người, tứ chắt đây ba thạch.
Ti chú, anh coi đáng nửa đồng.
- 5 Ao Thanh-trì★ nước trong leo-lèo, cá lội ngắc-ngư.
Sông Ngân-hà★ sao bạc chan-chan, vệt nằm âm-áp.
- 6 Gái phò Dum★, yếm đỏ lòm-lòm.
Giai xứ Nghệ★, bảng vàng Choi-chối.
- 7 Tôi ba mươi, năm tận tháng cùng, đóng diết lại,
kèo Ma-vương★ đưa quỉ đến.
Xáng mông mọt, cũ qua mới tới, mở toang ra, cho
Thieu-nữ★ rước suàn vào.
- 8 Nước riêng rồng★, uông chè Long-tinh★.
Lửa cầu Rắn★, thấp hương Sà-kiểu★.
- 9 Ông lão hàng mây★, da sanh mai-mái.
Con gái cầu Cậy★, má đỏ hồng-hồng.
- 10 Ruối đậu mâm sồi★, mâm sồi★ đậu★.
Kiên bò đĩa thịt, đĩa thịt bò.
- 11 Huyện Tam-dương★ có ba con dê, đứng núi đá, trông
về Lập-thạch★.
Quan Tứ-kỳ★ đi bốn xe ngựa, vàng mệnh giới, ra
trị Thừa-thiên★.
- 12 Ba xỉ ngồi một ghê, đội đức Đế-Nghiêu★.
Một bách sách hai cung, đáng tài Phụ-Bật★.
- 13 Kiên đậu cành cam★, leo quân-quít.
Ngựa về đường Bưởi★, chày chanh-chanh.
- 14 Vũ cây mạnh, vũ ra, vũ múa; vũ đứng mưa, vũ ướt
cả lòng.
Thị vào châu, thị đứng, thị trông; thị cũng muôn, thị
không có ây.
- 15 Bình★ gầm★ phát-phơ, oanh★ dục én★.
Chượng★ hoa nghiêng-ngửa, phượng★ hoà loan★.

3° Bài hát du tré-con.

178

- 1 Bao giờ cho đến tháng ba;
Ếch★ cắn cỏ rần, tha ra ngoài đồng.
Hùm★ nằm chơ lợn liềm lông;
Một chục quả hồng★ nuột lão tám mươi.
Năm sồi★ nuột trẻ lên mười.
Con gà, be★ riệu, nuột người lao-đao.
Lươn★ nằm cho chúm★ bò vào;
Một đàn cào-cào★ đuổi bắt cá rô★.
Lúa mạ★ nhảy lên ăn bò;
Cỏ năn★, cỏ lác★ đình-mò bắt trâu.
Gà con đuổi bắt diều-hập★.
Chim gì★ đuổi đánh vớ đầu bồ-nông★.

- 2 Con gà cục-tác, lá chanh!
Con lợn ùn-ừn, mua hạnh cho tôi!
Con chó khóc đứng khóc ngồi,
Mẹ ơi! đi chợ mua tôi đồng riêng★!

- 3 Con mèo mà trèo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà;
Chú chuột đi chợ đường sa,
Mua mắm mua muối, dỗ cha con mèo.

4° Câu đố.

179

Đố ai biết:

- 1 Da cóc★ mà bọc trứng gà,
Bỏ ra thơm ngát, cả nhà muôn ăn.
Là cái gì? — Là quả mít★.

- 2 Hai ông mà không có bà,
Xinh ra con-cháu, được ba mươi người:
Mười con mặt-mũi tốt-tươi,
Bốn con nho-xí, lại đòi làm quan;
Tám con voi-ngựa bành vàng,
Tám con xúng-ông đã vang cả giờ.
Là cái gì? — Là cổ bài tam-cúc★.
- 3 Sông không đền, bên không vào,
Lơ-lửng giữa giờ, làm sao có nước.
Là cái gì? — Là quả dừa★.
- 4 Cả nhà có một bà hay ăn cơm trắng.
Là cái gì? — Là cái bình vôi.
- 5 Năm thằng cảm hai con sào★,
Đuổi đàn trâu trắng chạy vào trong hang.
Là cái gì? — Là ăn cơm.

5° Câu đố nói nhanh.

179 bis.

- 1 Chanh xắt mà giặt chần rách. Chanh xắt mà.....
2 Nồi đồng nấu ôc★, nồi đất nấu ech★. Nồi đồng nấu.....
3 Nướng con mòi★ béo, để mèo đói ăn. Nướng con.....
4 Đũa cả★ quây cám. Đũa cả.....
5 Búa bở đầu đồ. Búa bở.....
6 Băm măng★, bác mắt cho mẹ chồng ăn. Băm măng★ bác....

6° Tiếng giao hàng-giong ở các phố Hà-nội.

180

- 1 Aai của bẻẻ mua!
2 Ai bánh bao★, bánh bẻ★, raaa muuuuaaa!

- 3 Ai bánh nhãn★, bánh đậu★, bánh giề★, phũ-dung★,
trũng-gà★, raaa muuuuaaa!
- 3^{bis} Ai bánh đậu★, bánh xĩm★, bánh trũng-gà★ khỏỏông?
- 4 Ai bánh quũn★, raa muuaa!
- 5 Ai cá chấy★ muuaa!
- 6 Ai cá thu★ raa muuaa!
- 7 Ai cá mỗĩ★ raa muuaa?
- 8 Ai canh★ đậu★ không nààào? 8^{bis} Ai ấn caaanh★.
- 9 Ai cháo★ bánh-canh★ khỏỏông?
- 10 Ai chũm★, vại★, bát vỡ, hàààn không?
- 11 Ai có bao chè, tiẽn gẫy, bán khỏỏông?
- 12 Ai đổng nát bán đỏi hàn nỏĩ khỏỏông?
- 13 Ai đổng nát, thau★ thiếc, gang★ sắt, bááán không?
- 14 Ai kẹo vũng★, kẹo lạc★, kẹo bột★, chám★, bánh giấn★,
khê★ khô, ô-mai★, raaa muuuuaaa!
- 15 Ai mĩa raaa muuuuaaa!
- 16 Ai mua bánh gũrng★, bánh quẽ★, raa muuaa!
- 17 Ai mua dũra★ cải raa muuaa!
- 18 Ai mua kẹo cau★, kẹo cà★, da-gà★, mứt lạc★, bánh
giấn★, ô-mai★, chè kho★, bồng vũng★, raaa muuuuaaa!
- 19 Ai nếp★ muuaa!
- 20 Ai rươi★ muuaa!
- 21 Ai su, bạc con, đỏi không nààào?
- 22 Ai tééép★, muuaa!
- 23 Ai trà chay★ raa muuaa!
- 24 Ai trà nhááái★ raa muuaa!
- 25 Ai vá vổong không?
- 26 Ai xỏ★ muuaa?
- 27 Bánh giò★, bánh dẫy★, raaa muuaa!
- 27^{bis} Ai bánh dẫy★, bánh giòò★, raaa muuaa!
- 28 Bao chè khỏỏông?
- 29 Khai lấu đồ đầầầt khỏỏông?
- 30 Quốc thuềề! 30^{bis} Quốc ơơơ!

ABRÉVIATIONS

*	voyez ce mot.	M. p.	en mauvaise part.
Abrév.	abréviation.	Mérid.	méridional.
Annam.	annamite.	Mus.	musique.
Ap.	après.	N.	nord.
Arr.	arrondissement.	O.	ouest.
Astr.	astronomie.	Occ.	occidental.
Av.	avant.	Or.	oriental.
C.	centre.	P. ext.	par extension.
C. à d.	c'est-à-dire.	Prononc.	prononciation.
Cant.	canton.	P. us.	peu usité.
Chin.	chinois.	Pr.	propre, proprement.
Ch.-l.	chef-lieu.	Prov.	province.
Comm.	commune.	S.	sud.
Dép.	département.	Sap.	sapèque.
E.	est.	Sept.	septentrional.
Env.	environ.	Syn.	synonyme.
Fam.	familièrement.	T.	terme.
Fig.	figuré, figurément.	Vill.	village.
Instr.	instrument.	V.	voyez.
Iron.	ironiquement.	Vulg.	vulgaire, vulgairement.
J. -C.	Jésus-Christ.	Vx.	vieux.
Loc.	locution.		
